

**Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế**  
*Thánh tịnh Đại Thanh, 02-10-1934*

Con tuân mạng Trung Kỳ khai Đạo  
Thầy đến đây chi giáo Thiên cơ  
Giờ nay lặng lẽ như tờ  
Diễn quang đưa đến thần cơ chuyển truyền  
... Chính mình Thầy hóa thân tam giới  
Mở Đạo Trời quy hội đông tây  
Bắc Nam vẫn cùng một Thầy  
Quy nguyên vạn phái, hiệp vậy Thiên tông  
Cuộc hòa bình chung trong thế giới  
Cơ quy nguyên gốc bởi Cao Đài  
... Tuân hoàn con ác xoay xoay  
Non sông rồi cũng có ngày lạc quan  
Đưa nhân loại lên đàng thoát khổ  
Dắt đồng bào đến chỗ tự do  
Nước trời, cơm đất ấm no  
Thiên bang vạn quốc diễn trò Thuần Nghiêu

ơn gọi  
miền trung  
phạmvănliêm



PHẠM VĂN LIÊM

---

# PHẠM VĂN LIÊM

## ƠN GỌI MIỀN TRUNG

PHẠM VĂN LIÊM

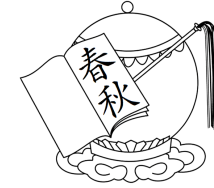
ƠN GỌI MIỀN TRUNG

NXB TÔN GIÁO



 NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

## ƠN GỌI MIỀN TRUNG



In lần thứ Hai, ấn tống năm ngàn quyển, do công quả pháp thí của các môn sanh Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài trong gia đình hai họ LƯƠNG và NGUYỄN.

\* Môn sanh **NGUYỄN THỊ ĐINH** (thánh thất Houston, Texas, Hoa Kỳ):

Kính nguyện hồi hướng về giác linh ông chú bảy NGUYỄN CHÂU,  
ông chú tám NGUYỄN CAN, ông chú chín NGUYỄN KIÊN,  
chị cả NGUYỄN THỊ CHỮ, anh hai NGUYỄN LONG,  
và anh sáu NGUYỄN CHƠN LONG (NGUYỄN MINH ĐẠO).

\* Môn sanh **LƯƠNG NGUYỄN HỘI** (thánh thất Houston, Texas, Hoa Kỳ) và  
môn sanh **LƯƠNG THỊ NGUYỄN TRÌNH** (thánh thất Trung Tín, Suối Nghệ):

Kính nguyện hồi hướng về giác linh thân phụ là  
Thượng Giáo Hữu LƯƠNG THÀNH NHI (1927-1010),  
Đầu Tộc Đạo thánh thất Houston, Texas, Hoa Kỳ.  
Đồng hồi hướng về giác linh dì NGUYỄN THỊ SƯƠNG.

\* Môn sanh **PHÙNG THỊ THU DUNG** và  
môn sanh **PHÙNG THỊ THU HẠNH** (thánh thất Trung Tín, Suối Nghệ):

Kính nguyện hồi hướng về giác linh ông ngoại là  
Thượng Giáo Hữu LƯƠNG THÀNH NHI.

Thượng Giáo Sư PHẠM VĂN LIÊM giữ bản quyền.  
*All Rights Reserved © Vietnam 2011*

Quyển số 23-2 trong **Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài**  
Kính nguyện hồi hướng giác linh Thượng Giáo Hữu LƯƠNG THÀNH NHI (1927-1010)  
Hội Thánh Truyền Giáo, Đầu Tộc Đạo thánh thất Houston, Texas, Hoa Kỳ.

PHẠM VĂN LIÊM

# Ơn Gọi Miền Trung

*In lần thứ hai*

Nhà xuất bản Tôn Giáo  
Hà Nội 2011

## Mục lục

<i>Giao cảm</i>	5
Nét quê nếp người	7
Mượn gió đưa hương	12
Chưa mưa đã thấm	23
Nghĩa đạo tình quê	27
Xa xôi ngàn dặm	30
Tu hành có bạn	35
Nhất gia chi bảo	40
Bước đầu ơn gọi	44
Mờ mờ nhân ảnh	51
Về Trung buổi này	56
Tiếp nối hành trình	70
Tìm lại dấu xưa	97
<i>Phụ bản: Bóng dáng người xưa</i>	99

## Giao cảm

Tiếp nối *Cơ Duyên Và Tuổi Trẻ* (quý I-2009, tái bản quý II-2009), *Đạo Áo Trắng* (2009, tái bản 2010), *Hương Quế Cho Đồi* (2009), **Ơn Gọi Miền Trung** là tác phẩm thứ tư của hiền huynh **Phạm Văn Liêm** được Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Cao Đài xuất bản để kính mừng đại lễ kỷ niệm bảy mươi lăm năm khai đạo Cao Đài tại Quảng Nam (1935-2010) tổ chức ngày 12-7 Canh Dần (21-8-2010) tại thánh đường Quảng Nam (Tam Kỳ).

Cũng với ngòi bút duyên dáng, tài hoa được đông đảo bạn đọc của Chương Trình Ấn Tông mến mộ, qua từng trang *Ơn Gọi Miền Trung* tác giả lần lượt trình bày cặn kẽ quá trình những năm đầu tiên hình thành cơ đạo miền Trung (Giáp Tuất 1934 – Kỷ Mão 1939), kể từ lúc hạt giống ban sơ được Ơn Trên gieo xuống một làng quê ở huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Đó là làng Bất Nhị.

Bất Nhị nghĩa là *không hai*. Cái tên như một định mệnh! Quả vậy, những Thiên Sứ mộc mạc, khó nghèo được chọn ở mảnh đất *không hai* ấy trọn đời đã *chẳng hai lòng*, nên từ trang thiếu niên đầu xanh tay trắng cho tới bậc trưởng lão khoa bảng trong chốn quan trường, tất cả đã hiệp đồng tâm nguyện để chung lưng đấu cật, cùng nhau hoàn thành được Thiên mệnh đưa đạo Cao Đài từ Nam Kỳ ra Trung Kỳ trong những điều kiện thử thách vô cùng gian nguy giữa thời nước mất nhà tan, người dân một cổ hai tròng: thực dân và phong kiến.

Sinh trưởng ở miền Trung, đi nhiều và sống nhiều với các họ đạo miền Trung, tác giả có thể mạnh là am hiểu miền đất đã cu r mang mình và trở thành mặt bằng rộng lớn cho mình trải thân hành đạo. Khéo léo khai thác các ưu thế ấy, tác giả ghi chép rải rác trong sách nhiều chi tiết thú vị liên quan đến đất nước, con người làng Bất Nhị, với những đặc điểm khái quát về sông nước, thổ nghi, sản vật, ca dao, nét ăn nếp ở... Sách vì thế càng thêm hấp dẫn, tựa như một sử thi ngắn.

Để tác phẩm dễ phổ cập đại chúng, tác giả đã hoan hỷ cho phép Ban Ấn Tông đảm nhận phần chua thêm chữ Hán, giải thích từ ngữ, điển cố văn học, nhân vật lịch sử, v.v...

*Ơn Gọi Miền Trung* tái bản vào thời điểm Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Cao Đài vừa hoàn thành 31 tháng hoàng pháp (kể từ tháng 6-2008), với 35 đầu sách in mới và 16 đầu sách in lần thứ hai. Tổng cộng, gần 230.000 bản sách mỹ miều và giá trị đã có dịp góp phần rất ý nghĩa vào công cuộc phổ thông phổ truyền giáo lý và lịch sử đạo nhà – một trọng nhiệm mà Ban Ấn Tông sớm đề ra từ buổi khai sáng và quyết tâm thi hành với sự đồng cảm, thương mến, tin yêu, chia sẻ, ủng hộ nhiệt thành từ vật chất tới tinh thần của đông đảo môn sanh Cao Đài quốc nội và hải ngoại.

Với tác lòng thành kính tri ân đoàn Thiên Sứ dày công đưa hạt giống Cao Đài về gieo trồng trên quê hương miền Trung (1934-1939), Chương Trình Chung Tay Ấn Tông Kinh Sách Cao Đài xin trân trọng gửi đến quý Thiên ân chức sắc, chức việc, đạo hữu, đạo tâm lương phái *Ơn Gọi Miền Trung* của Thượng Giáo Sư Phạm Văn Liêm (Cơ Quan Phổ Tế, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài).

Tháng 01-2011

Huệ Khải

## Nét quê nếp người

Đêm nào cũng vậy, cứ sau khi cơm nước xong, các thanh niên thiếu nữ tập trung tại nhà bà Mục Cưu, quây quần chuyện vãn về những làm lụng trong ngày, những thông tin thời sự, sau đó nghe đọc báo, đọc sách.

Báo thỉnh thoảng có tờ *Tiếng Dân*,<sup>(1)</sup> còn sách phần nhiều là truyện Tàu như *Đông Châu Liệt Quốc*, *Đông Du Bát Tiên*, *Hán Sở Tranh Hùng*, *Phấn Trang Lầu*, *Phong Kiếm Xuân Thu*, *Phong Thần Diễn Nghĩa*, *Tái Sanh Duyên*, *Tam Hạ Nam Đường*, *Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa*, *Tây Du Ký*, *Thủy Hử*, *Tiết Đình San Chinh Tây*, *Tiết Nhơn Quý Chinh Đông*, v.v... của nhà xuất bản Tín Đức Thư Xã (Sài Gòn).

Những sách báo này có được do anh em xa quê làm ăn ở Sài Gòn, Chợ Lớn mua gởi về hoặc nhờ bà Mục Cưu mượn của các thương buôn ở Hội An, Đà Nẵng.

Nhà bà Mục Cưu ở thôn Bất Nhị, một làng quê dọc sông Thu Bồn, thuộc huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Thu Bồn là con sông dài nhất ở đất Quảng Nam, phát nguyên từ Trường Sơn, gồm có hai nhánh. Nhánh Chiên Đàn

---

\* Ngoài các chú thích của tác giả [PVL chú], các chú thích khác trong sách này do Ban Ấn Tổng phụ trách.

<sup>(1)</sup> Báo đặt tại Huế, ấn hành trong khoảng mười sáu năm (1927-1943), do chí sĩ Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng (1876-1947) sáng lập và làm chủ nhiệm kiêm chủ bút. Minh Viên 茗園 nghĩa là vườn chè.

phía tây bắc Tam Kỳ và nhánh Vu Gia phía tây Đại Lộc. Hai nhánh này hợp lại tại Giao Thủy,<sup>(2)</sup> sau đó lại tách đôi bao bọc vùng Gò Nổi, chảy qua Cầu Lâu xuôi về Hội An. Trước khi đến biển lại đón hai sông Ly Ly và Trường Giang nhập chung dòng đổ ra cửa Đại.

Dọc theo con sông, làng quê thật yên ả. Người dân chuyên canh tác lúa ngô. Nhờ phù sa con sông bồi đắp nên ruộng lúa nương ngô bát ngát xanh tươi. Người làng Bất Nhị chuyên trồng dâu nuôi tằm. Trong làng có hai gia đình được xem là tiến bộ thức thời, vì họ có con cho ăn học và tiếp xúc với văn minh phố thị. Hai gia đình đó là ông Trần Công Trác và bà Trần Thị Cải. Họ là hai anh em ruột.

Ông Trần Công Trác, một người tài hoa, có uy tín trong làng, làm xã trưởng nên thường gọi là ông Xã Xước.

Bà Trần Thị Cải, chồng là Hương Mục Lê Văn Hội mất sớm, có con đầu lòng tên Cưu nên người ta thường gọi là bà Mục Cưu.

Hai gia đình này rất tương tri tương đắc. Tuy ở xóm quê nhưng họ thường tổ chức tụ họp đọc sách báo để nghe chung, loan truyền cho nhau những tin tức thời sự, những diễn biến xã hội khắp nơi.

Nhà bà Mục Cưu ở sát mé sông Thu Bồn. Dọc theo bờ sông là vườn nhà trồng dâu, trồng mía. Gia đình bà sinh sống bằng nghề nuôi tằm kéo tơ, lại có lò ép mía. Ngoài ra bà còn giỏi buôn bán, giao thiệp với thương buôn người Việt, người Hoa ở Hội An, Đà Nẵng.

Bà rất bật thiệp, lanh lợi và sành đời. Nếp sống tại nhà bà như có sức hút giới thanh niên nam nữ chung quanh. Họ phần

---

<sup>(2)</sup> *Giao Thủy* 交水: Chỗ hai nhánh sông gặp nhau. Đặc điểm địa hình được dùng làm địa danh.

đông là con cháu, đến với bà không chỉ quan hệ làm ăn mà còn gắn kết với một cái gì đó mang tính phát huy phần tinh thần. Ban đêm họ tụ tập nhà bà nghe đọc sách báo, ban ngày trong giờ làm việc họ vừa làm vừa bàn chuyện đạo nghĩa, chuyện ân oán, trung nịnh, hiếu nghĩa, từ tâm, gian tà... rồi họ đem những điều hay trong truyện áp dụng vào thực tế cuộc sống.

Từ ngày người con thứ hai của bà Mục Cưu là Lê Văn Liêm và con ông Xã Xước là Trần Công Ban vào Sài Gòn làm ăn, nhà bà Mục Cưu thường xuyên nhận được sách truyện, báo chí nhiều hơn.

Những sách truyện họ ưa thích có chủ đề diệt gian trừ bạo, thường kể về những am mây, động khẩu, đạo tràng với các vị thần tiên, đạo tổ, đạo đồng tài phép siêu phàm như hô phong hoán vũ, sái đậu thành binh... Truyện cũng kể về những người lên non tầm sư học đạo, tu luyện đến ngày thành tài xuống núi giúp đời, cứu dân cứu nước.

Mọi người lắng tai theo dõi từng chi tiết, xuýt xoa thán thốt theo từng tình huống đầy kịch tính bi tráng. Họ há hê khi kết cuộc có hậu vẫn là ân đền nghĩa trả, công thưởng tội trừng. Họ say sưa với sự tích các nhân vật có chí lớn, có tâm hồn trượng phu như Tôn Tẫn<sup>(3)</sup> trong truyện *Phong Kiếm*

---

<sup>(3)</sup> *Tôn Tẫn* 孫贖 (tự Bá Linh 伯靈) là người nước Yên, cha là phò mã Tôn Tháo, mẹ là công chúa Yên Đơn, ông nội là Tôn Võ Tử (tác giả binh pháp Tôn Tử). Tôn Tẫn lên chín thì cha mất, được chú là Tôn Kiều (làm quan đại phu nước Tề) đem về nuôi. Khi Tôn Kiều gặp nạn, lánh sang nước Châu, gia đình sa sút, Tôn Tẫn phải đi làm thuê.

Nghe nói Quý Cốc Tiên Sinh tài cao phép lạ, Tôn Tẫn tìm đến thọ giáo. Quý Cốc Tiên Sinh tức là Vương Hủ. Quý Cốc nằm trong núi Vân Mộng ở Dương Thành, đất nhà Châu.

Cùng học với Tôn Tẫn có Bàn Quyên. Nhờ quan tướng quốc

*Xuân Thu* chẳng hạn.

Từ khi trưởng thành, Tôn Tẫn đã lập chí học hành mong thành tài cứu nước. Người nghe kể chuyện theo sát từng tình tiết. Họ vui khi Tôn Tẫn gặp thầy học đạo. Họ mừng khi Tôn Tẫn đạt thành võ nghiệp. Rồi họ lo âu khi Tôn Tẫn lao đao bởi kẻ ác hiểm Bàn Quyên phản trắc, và họ thở phào khi nghe đoạn kết của câu chuyện:

*Bây giờ công đã thành, danh đã toại, thù đã trả, Tôn Tẫn muốn học gương triết nhân, nên định từ tạ Tề Vương đem vợ con về Yên thăm cha mẹ, anh em, rồi vào núi ẩn thân tu niệm.*

Ý đã định, một buổi chiều nọ, Tôn Tẫn bèn dâng sớ xin giải chức. Tề Vương cầm lại đôi ba lần không được nên phong cho hòn núi Thạch Nhàn để dùng làm chỗ tu niệm.

---

nước Ngụy là Vương Thác tiến cử lên Ngụy Huệ Vương mà Bàn Quyên được làm nguyên soái, kiêm quân sư. Về sau, nghe một cao nhân khen Tôn Tẫn học được binh pháp Tôn Võ Tử, tài giỏi vô song, Ngụy Huệ Vương bèn bảo Bàn Quyên hãy vời Tôn Tẫn đến giúp.

Sợ Ngụy Vương trọng dụng Tôn Tẫn mà bỏ rơi mình, Bàn Quyên lập kế độc hãm hại, Tôn Tẫn bị chặt hai chân (có sách nói chặt mười ngón chân).

Tôn Tẫn giả điên thoát khỏi nước Ngụy, sang nước Tề giúp Tề Uy Vương. Khi Tề và Ngụy đánh nhau, Tôn Tẫn lập mưu diệt được quân Bàn Quyên tại Mã Lăng. Bàn Quyên rút kiếm đâm cổ chết.

Trả thù xong, Tôn Tẫn về ẩn tu ở núi Thạch Lư, sau thành Tiên, hiệu là Liễu Nhứt Chơn Nhơn. Ngài có giáng cơ trong Tam Kỳ Phổ Độ. Chẳng hạn tại Tây Ninh, 26-1 Ất Hợi (01-3-1935):

TÔN TẦN

*Thiên thai vắng vắng tiếng tri âm  
Đạp máy âm dương đến cõi phàm  
Lược sách binh thư dâng bửu bối  
Bao trùm hậu khí giúp nhà Nam*

*Tôn Tần bái tạ, rồi từ già lui về phủ. Ít hôm Tôn Tần từ biệt, đem vợ con về Yên thăm cha mẹ, anh em rồi vào ở trong núi Thạch Nhàn. Ở hơn một năm thì mất tấm dạng.*

*Người đương thời nghĩ rằng Tôn Tần đã theo thầy Quý Cốc về tu luyện ở núi Vân Mộng rồi.*

*Người sau có thơ khen rằng:*

Ba năm học pháp núi Vân Mộng  
Một thuở đem ra giúp vạc Tề<sup>(1)</sup>  
Công toại danh thành lòng chẳng động  
Về non tu luyện lánh trần mê

---

<sup>(1)</sup> *Vạc Tề*: Triều đình, vua, hay nước Tề. Cái vạc chữ Hán là *đỉnh* 鼎, đúc ba hay bốn chân, trên miệng có hai tai. Vua Vũ 禹 nhà Hạ 夏 (2205-2198 trước Công Nguyên) thu gom vàng trong chín châu, đúc làm chín cái đỉnh. Cuối năm 1835, đề tượng trưng cho quyền lực và sự vững bền của vương triều, vua Minh Mạng (trị vì 1820-1840) cho đúc ở Huế chín cái vạc đồng (cửu đỉnh), hoàn thành đầu năm 1837, và đặt trước Hiển Lâm Các, đối diện Thế Miếu, phía tây nam hoàng thành. Trong văn học, ai lấy được thiên hạ gọi là *định đỉnh* 定鼎; việc phò vua giúp nước gọi là *đỡ vạc nâng thành*.

## Mượn gió đưa hương

Đó là năm 1932. Mùa hè về, nước sông Thu Bồn hạ thấp trong xanh. Ruộng dâu bên bờ đã qua nhiều đợt hái lá, bầy chim bồ chao thi nhau đua tiếng. Nhóm thanh niên thanh nữ vẫn siêng năng tụ hội mỗi đêm ở nhà bà Mục Cưu, nhưng họ đọc truyện Tàu ít lại, mà thay vào đó là những bài dạy về đạo lý, dạy về một tín ngưỡng mới từ miền Nam, do con ông Xã Xước là Trần Công Ban và con bà Mục Cưu là Lê Văn Liêm gửi về. Bà Mục Cưu bảo lớp thanh niên hãy đọc để cùng nghe và tìm hiểu lý đạo do năng lực vô hình giáng điển ban cho chứ không phải do trí phàm sáng tác.

Đó là những bài thánh ngôn, thánh giáo viết bằng chữ quốc ngữ, nghĩa lý rất thâm trầm, rất xác thực. Trong từng bài có chỗ là tản văn, có chỗ là thơ lục bát, song thất lục bát, là phú hay ca trù. Đặc biệt là những bài thất ngôn bát cú hay tứ tuyệt mà Đấng thiêng liêng giáng cơ dùng làm khoán thủ hay khoán tâm để xưng danh thật độc đáo.<sup>(2)</sup>

---

<sup>(2)</sup> Thí dụ: (a) Thánh giáo ngày 18-01 Đinh Mão (19-02-1927), khoán thủ là *Nam Hải Quan Âm*:

NAM thành chánh giáo cứu sanh linh  
HẢI đức dương chi cải thế tình  
QUAN niệm Thiên ân tại ách giải  
ÂM phong nhựt tân chiếu đơn đình

(b) Thánh giáo tại Tòa Thánh Châu Minh, ngày 01-01 Tân Sửu (15-02-1961), khoán tâm là *Ngọc Hoàng Thượng Đế*:

Nhiều bài được anh em đọc thuộc lòng như bài *Ngụ Đòi*, do Đức Lý Thái Bạch giảng cơ ban cho, rất dài, gồm những câu một chữ gọi là Thái Cực, hai chữ gọi là Lương Nghi, bốn chữ gọi là Tứ Tượng, tám chữ gọi là Bát Quái, chín chữ gọi là Cửu Lưu. Trong buổi làm việc ban ngày nhiều người thường ngâm nga từng câu, từng đoạn.

*Đòi hằng đối, nước non không đối  
Giữ non luân nhờ mối Đạo truyền  
Những lo tước trọng cao quyền  
Đem thân trần cấu gieo miền trầm luân  
Biệt cành lá rụng đầy rừng  
Con thuyền bát nhã lỡ chùng độ duyên  
Sắc  
Tài  
Tửu  
Khí  
Lưng voi lấy chí anh hùng  
Mượn guom thân huệ dứt lằn trái oan  
Vụ chữ nhàn  
Mén giang san  
Phé vua quan  
Ngừa trị loạn  
Xem qua như chốn hý tràng  
Lẻ loi mặt nịnh lỡ làng phận trung  
Chẳng ai nắm kiếm thư hùng*

---

*Tân xuân NGỌC bút giảng mừng con  
Xuân chí HOÀN(G) cầu chịu mất còn  
Xuân tiết THƯỢNG thừa do lệnh dạy  
Xuân nay ĐẾ nghiệp vẫn xong tròn*

*Thành nghiêng khôn đỡ, vạc rùn khôn nâng<sup>(3)</sup>  
Sĩ dân  
Soái tướng  
Quân thân  
Chính chuyên thay phận phàm nhân  
Đỡ nương chẳng biết dựa gần người binh  
Nghe thấy bắt động tình  
Dân dưới phép tụng đình<sup>(4)</sup>  
Nước dưới phép đao binh  
Nhà dưới phép luật hình  
Ngựa nghiêng chín bệ, gập ghình ba châu<sup>(5)</sup>  
Non sông nhuộm một màu sầu  
Nền Giao cỏ loáng,<sup>(6)</sup> sân châu sương phong  
Dân chẳng hiệp đồng  
Quan chẳng vị công  
Vua chẳng phải dòng  
Về đông hết kể Tử Phòng<sup>(7)</sup>  
Đoạt binh thơ chẳng Trương Tông<sup>(8)</sup> muru mô*

---

<sup>(3)</sup> Thành nghiêng vạc rùn: Rùn là co rút lại. Xem chú thích vạc Tẻ (trang 11).

<sup>(4)</sup> Tụng đình 訟庭: Chỗ kiện tụng, cửa quan, tòa án.

<sup>(5)</sup> Chín bệ: Cửu trùng 九重, chỗ vua ở, ám chỉ nhà vua. Ba châu: Ba kỳ (Nam, Trung, Bắc).

<sup>(6)</sup> Nền Giao: Nền đất Nam Giao ở phía nam kinh thành, có lập đài cho vua ra tế Trời vào mùa xuân (tế Giao).

<sup>(7)</sup> Tử Phòng 子房: Là tự của Trương Lương 張良 (?-188 trước Công Nguyên), quý tộc nước Hàn. Sau khi Hàn bị Tần Thủy Hoàng tiêu diệt (230 TCN). Trương Lương giúp Lưu Bang đánh Tần và thắng Sở Bá Vương Hạng Vũ trong chiến tranh Hán Sở. Thù nước đã trả, Trương Lương từ quan đi tu tiên.



Tiếc thay một gánh cơ đồ  
Xa thơ khuất dấu, bóng cờ biệt tằm  
Nòi anh phong đố, cơ nghiệp hỏi ai cầm  
Cũng xương cũng thịt, cũng khí cũng huyết Nam  
Cũng văn cũng pháp, cũng phong cũng tục Nam  
Cũng xã tắc cũng triều đình của nhà Nam  
Ngôi Tiên đã lấm gót phàm  
Kẻ chẵn dân lại ra làm con buôn  
Dân như cá chậu gà chuồng  
Tiếng oan trăm họ trên buồn ngậm than  
Quốc gia nghèo nàn, dân khó mở mang  
Lãng điện phá hoại, Văn Miếu bỏ hoang  
Trí quân lánh mặt, hồn nước điêu tàn  
Gặp cơn xúi ác giục loàn  
Người ngay tránh dạng, đũa gian khoe mình  
Tỷ như một đám bù nhìn  
Cân đai một vẻ, thân hình một nơi  
Áy cũng gọi đời  
Nhơn vật khác vời  
Vị chữ kim thời  
Phong dòi tục đời  
Điền viên đất nổi lên vàng  
Oằn vai nông<sup>(9)</sup> chịu muôn ngàn thuế sưu  
Tròn năm luống phận cùn cùn

---

<sup>(8)</sup> Trương Tông: Tự Vĩnh Niên, nhân vật thời Tam Quốc, dung mạo xấu nhưng thông minh, đọc sách qua một lần là thuộc hết, nhiều mưu kế. Làm quan cho Lưu Chương nhưng mưu phản, bị Lưu Chương giết chết.

<sup>(9)</sup> Nông: Người làm ruộng, nhà nông.

Không nuôi thể tử, không bù thân sanh  
Nhỏ từng đình<sup>(10)</sup>  
Lớn từng binh  
Già năm canh  
Mảnh toi còn phận chưa lành  
Máu đưa quan nút, mỡ dành làng ăn  
Thân trâu phải chịu nhọc nhằn  
Đòn roi lão mục, tiếng dằn thẳng chẵn  
Phải tùy phương nắng, giới giấn dai dù  
Một thổ võ xưa kia nên tuấn tú  
Bị tay phàm làm xấu nét phong quang  
Ôi! Thương thay cho cảm tú giang san  
Đầy sông ngưi ngút khói thuyền  
Đầu non súng giữ, cuối triền gương đoanh  
Công dân đắp lũy bồi thành  
Tay mình lại cột lấy mình thâm thay  
Nôi lương tháng bổng ngày  
Nôi tiền hỏi bạc vay  
Nôi trả thuế đóng bài  
Thợ hay dầu đủ sức tài  
Giữa đêm chẳng đủ, bào ngày không kham  
Miệng ăn quá sức tay làm  
Thê nhi thiếu kém, thân phàm chẳng no  
Cũng trò  
Lợi bỏ  
Không lo  
Cướp to  
Giặt nhỏ

---

<sup>(10)</sup> Đình: Trai tráng khỏe mạnh, ám chỉ người cha.

Trường thương lấp ló ít người  
 Nơi tay dị chủng như trời nắng mưa  
 Quốc dân ăn thái uống thừa  
 Khôn ngăn bán lận, khó giữa buôn gian  
 Cửa Sài Gòn tính toán, áp chế nội hàng  
 Gạo bắp chở ngoại bang, giành phần xuất cảng  
 Dùng mưu phân gián Nam bang  
 Đoạt thâu cho sạch vàng ngàn bạc muôn  
 Nọc ăn máu nước thúii ruồng  
 Khô khan Lạc khí, hao mòn Hồng tinh <sup>(11)</sup>  
 Tính toán vốn lời mình, đừng chịu làm thình e lỗ vốn  
 Kìa quan viên chức sắc bôn chôn, cũng lữ đại học khôn  
 Nọ binh lính tổng làng chộn rộn, cũng lữ ngu ăn hỗn  
 Mua phẩm hàm tước hộ cầu tôn, tiền ngàn không sợ tốn  
 Cửa công huyện mần nha còn  
 Dạ thừa lưỡi môi, cúi lòn lưng cong  
 Lăng xanh <sup>(12)</sup> ưa hửi mùi đồng  
 Ham thân nô lệ, mển vòng tôi con  
 Lóp lương thánng chẵng tròn, nõi vợ con uon yếu  
 Rủi phải con túng thiếu, chịu người núu kẻ đòi  
 Đã quen tiếng buộc lời lời  
 Gian làm ra phải, lổi đời thành ngay  
 Dày công đếm số mẽ đay  
 Mục vãng nhuộm tánh, viết mài tiêu tâm  
 Có chi ham  
 Nguồn nước cấm  
 Thủy lợi thâu

<sup>(11)</sup> Lạc khí Hồng tinh: Tinh ba, khí tiết dân Việt (Lạc Hồng).

<sup>(12)</sup> Lăng xanh: Ruồi xanh, con nhặng.

Chiếc thuyền câu  
 Ra thủ phạm  
 Nghề xưa hạ bạc <sup>(13)</sup> đã nhàm  
 Nay dân đói khó ra làm không no  
 Lúc giăng lưới, khi đóng nò  
 Mảng lo tàu chặ, những dò bè trôi  
 Cá chề môi  
 Bỏ quen muối  
 Khôn tránh lưới  
 Nào khi nguyệt giỡn sóng cười  
 Thú hay mặt nước chơn trời giữa nghiêng  
 Kinh luân đứt nói khó truyền  
 Gãy câu Khương Tử, <sup>(14)</sup> đắm thuyền Ngư Công  
 Song vẫn cũng một lòng  
 Thân đói khó như nhộng

<sup>(13)</sup> Hạ bạc: Nghề chài lưới.

<sup>(14)</sup> Khương Tử: Khương Thượng 姜尚, tự Tử Nha 子牙, cũng gọi Lã (Lữ) Vọng 呂望, là học trò Đức Nguon Thủy Thiên Tôn (Giáo Chủ Xiển Giáo). Được Thiên Tôn trao sứ mạng lập bảng phong Thần và thay mặt Ngài đọc sắc phong Thần, nên Khương Thượng được tôn là Giáo Chủ Thần Đạo. Trên Thiên Bàn, Đức Khương Thượng được thờ ở hàng giữa, bên dưới Đức Chúa Giê Su (Thánh Đạo). Năm tám mươi tuổi vẫn chưa gặp thời, Khương Thượng thường đi câu cá ở sông Vị, chỉ dùng lưới câu không uồn, không ngành, và bảo là đi câu thời vận chứ chẵng phải kiếm cá. Khương Thượng được Châu Võ Vương phong chức Thái Công, nên gọi là Khương Thái Công 姜太公. Vua xem Ngài như cha, gọi là Thượng Phụ hay Tướng Phụ. Trong số đạo Cao Đài tôn Ngài là Thái Công Tướng Phụ tá Châu quảng pháp từ hàng độ chúng Thiên Tôn 太公相輔佐周廣法慈航普度天尊. (tá Châu: giúp nhà Châu; quảng pháp: rộng truyền đạo pháp; từ hàng: con thuyền từ bi; độ chúng: cứu độ mọi người)

*Hỏi ăn chi đặng sống  
Rằng hóp khí thanh không  
Lánh thân khóm bá rừng tòng  
Tiêu chưa thoát khỏi trong vùng tôi con  
Cây ăn lười bú đã mòn  
Rừng cao hết củi, nòi còn không cơm  
Lão lục ngó lờm lờm  
Chú săn đơm khẩu súng  
Non xanh vắng gót anh hùng  
Bỏ con Võ Kiệt lánh vòng Văn Vương<sup>(15)</sup>  
Thành Thang buông mặt lưới tròng<sup>(16)</sup>  
Biết khôn cầm thú hiểm đường cao sâu  
Nạn củi quế gạo châu  
Thiên sâu địa thăm . . .*

Bà Mục Cưu tuy bận rộn nhiều việc, buôn bán đa đoan, nhưng bà vẫn dành thì giờ để tâm vào nghĩa lý của những bài thánh ngôn, thánh giáo. Bà suy nghĩ về danh xưng *Ngọc Hoàng Thượng Đế giáo đạo Nam phương*, rồi tên gọi *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ* hay *Cao Đài*. Trong tâm khảm bà dường như tiếp thụ được một nguồn tâm linh. Nó cứ từng

---

<sup>(15)</sup> *Võ Kiệt lánh vòng Văn Vương*: Tiêu phu Võ Kiệt vác củi sơ ý quẹt chết một người lính. Châu Văn Vương vẽ một vòng tròn dưới đất làm nhà giam, bắt Võ Kiệt đứng trong vòng ấy, lại cầm một cái que bên ngoài làm lính canh. Được Văn Vương tạm tha một năm để về nuôi mẹ già, Võ Kiệt cầu cứu Khương Tử Nha, được thầy làm học trò. Tử Nha làm phép khiến Văn Vương bói Dịch tưởng lầm Võ Kiệt đã chết nên không truy nã.

<sup>(16)</sup> *Thành Thang 成湯* sáng lập triều nhà Thương, trị vì 1766-1761 trước Công Nguyên. Khi đi săn vua cho giăng lưới nhưng bỏ trống một mặt để thú rừng còn có cơ hội tháo chạy mà sống sót.

ngày lớn dậy. Bà vô cùng phấn khích với những câu:

*Hảo Nam bang, hảo Nam bang  
Tiểu quốc táo khai hội Niết Bàn  
Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo  
Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian*

Rồi những câu:

*Muôn kiếp có ta nắm chủ quyền  
Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên  
Đạo mẫu rưới khắp nơi trần thế  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên*

Bà cảm thấy có một sự thôi thúc muốn được mở mắt mở lòng vào lãnh vực tín ngưỡng điển quang.

Không chỉ bà mà cả người chung quanh bà, cả nhóm thanh niên trẻ tuổi cũng xôn xao rạo rức về một nguồn đạo mới.

Những đêm hè miền Trung thật nóng bức. Nhà bà Mục Cưu gần sông, có vườn cây xanh um nên khá dịu mát. Đám trai làng luôn quây quần, luôn mong ngóng những bài thi Tiên để đọc để bàn. Họ như có một điều ao ước chung là tìm biết rõ ràng về nền đạo mới Cao Đài.

Mùa thu năm đó những con người ở làng Bất Nhị nôn nao thêm khi Trần Công Ban và Lê Văn Liêm gửi thư về báo tin đã nhập môn Cao Đài, giữ trường trai. Đồng thời hai anh gửi khá nhiều kinh sách về cho gia đình, khuyên mọi người hãy cùng tin theo nền đạo mới này.

Bà Mục Cưu thấy có cái gì cứ bùng lên trong đầu. Bà chưa phân định rõ ràng về một vấn đề còn lạ lẫm. Tâm trạng của bà vừa xao xuyến băn khoăn, vừa mong ước tìm cầu.

Rồi bà đọc bài thánh thi ngày 23-12 Bính Dần (26-01-1927):

**Ngọc Hoàng Thượng Đế  
viết Cao Đài giáo đạo Nam phương**

*Thuyền khơi đọi gió lướt dòng ngân,  
Dẫn khách Nam qua khỏi bến trần.  
Nhuộm áo nâu sồng về cực lạc,  
Trau gương trí huệ phủi đai cân.  
Cơ Trời đến buổi đời thay đổi,  
Đạo Thánh nhằm khi khách gọi nhuần.  
Khổ hạnh dầu ai thìn một kiếp,  
Rừng tòng thoát tục sớm đưa chân.*

Thế là bà Mục Cưu quyết định dò tìm cho rõ cội nguồn của đạo Cao Đài. Bà sai con cả là Lê Văn Cưu vào Sài Gòn để xem việc nhập đạo cũng như tìm hiểu về nguồn tâm linh điển quang hy hữu này. Lê Văn Cưu đang có nhiều thao thức nên sốt sáng tuân hành lời mẹ.

Vào Sài Gòn không lâu, Lê Văn Cưu gọi về quê nhiều kinh sách, kèm theo lá thư cho biết anh đã nhập môn Cao Đài, ăn chay trường. Sách đạo được chuyển về gồm những quyển như *Châu Thân Giải, Chơn Lý, Đại Đạo Căn Nguyên, Đức Tin, Giải Đạo Yếu Ngôn, Hội Lý Xiển Chơn Luận, Luận Đạo Vấn Đáp*, v.v... Ngoài ra còn có các tờ báo đăng những bài viết về đạo Cao Đài, như tờ tuần báo *Phụ Nữ Tân Văn* với bài phóng sự *Hai Ngày Ở Thánh Thất Cao Đài* của nữ sĩ Nguyễn Thị Mạnh Mạnh...<sup>(17)</sup>

---

<sup>(17)</sup> Tuần báo *Phụ Nữ Tân Văn* ra ngày thứ Năm, do Nguyễn Đức Nhuận (1900-1968) làm chủ nhiệm. Người sáng lập là vợ ông, nữ danh Cao Thị Khanh (1900-1962). Tòa soạn đặt tại số 42 Catinat (sau đổi là đường Tự Do, nay là Đồng Khởi, quận 1). Báo hoạt động sáu năm (1929-1935). Bài viết nói trên của nữ sĩ Mạnh Mạnh (Nguyễn Thị Kim, 18 tuổi) đăng liên tiếp ba số 176, 177 và 178,

Lúc bấy giờ cả nhà bà Mục Cưu, ông Xã Xước đều dốc tâm vào việc làm thế nào để có thể trở thành tín đồ Cao Đài. Mới có một số ít kinh sách, thánh ngôn, thánh giáo, nên họ còn biết bao nhiêu điều khác nữa cần được hiểu biết: Nào giáo sở, nào nghi thức thờ phượng lễ bái, nào người chủ sự việc tu hành...

Bà Mục Cưu báo cho hai con trai ở Sài Gòn biết nguyện vọng và những trở ngại. Bà muốn hai con tìm cách để đạo Cao Đài có thể truyền về quê nhà Quảng Nam. Điều này Lê Văn Cưu đã có chủ tâm, định học hỏi xong thời gian ngắn sẽ thực hiện.

Tháng 11-1932, Lê Văn Cưu cùng cậu ruột là Thủ Toàn từ Sài Gòn về quê, mang theo các bản kinh cũng như tài liệu hướng dẫn việc thiết Thiên Bàn, cách thờ phượng, nghi thức cúng kính tạm thời áp dụng trong điều kiện còn đơn lẻ.

Nhà bà Mục Cưu liền được thiết Thiên Bàn theo lối vô vi, nghĩa là không có thánh tượng Thiên Nhân, chỉ thờ Tam Giáo và Tam Trấn mà thôi. Từ đó ngày ngày ngoài việc làm ăn bà Mục Cưu còn lo học kinh học lễ, hàng ngày cúng tứ thời đầy đủ. Giờ kinh Dậu bà tụng *Kinh Sám Hối*, giờ kinh Mẹo bà tụng *Kinh Cứu Khổ*.

Lòng chí thành của bà đã thu hút nhóm trẻ.

---

phát hành ngày 10, 17 và 24-11-1932. Ngoài ra, báo này còn đăng thêm vài bài về đạo Cao Đài trên số 198 ngày 04-5-1933, số 204 ngày 15-6-1933, số 205 ngày 22-6-1933. Báo có xu hướng đề cao vai trò phụ nữ, thường xuyên giới thiệu sự nghiệp và đăng ảnh các bậc nữ lưu Việt Nam thời bấy giờ trong các lãnh vực như văn chương, nghệ thuật, sân khấu, thể thao, kinh doanh, v.v... Trên bìa 1 mỗi số báo in hai câu:

*Phấn son tô điểm son hà,  
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.*

## Chưa mưa đã thấm

Nhà bà Mục Cưu kể từ hôm thiết Thiên Bàn, hằng ngày cúng tứ thời đã ảnh hưởng đến chung quanh về một tín ngưỡng mới lạ. Đạo phục toàn đồ trắng, kinh cúng đọc du dương, nhiều bài kinh chứa đựng nghĩa lý thiết thực. Chỉ trong vòng sáu tháng đã có đến năm mươi người xin nhập đạo, ăn chay giữ giới. Trong số đó có mấy anh em con ông Xã Xước, đứng đầu là Trần Công Khuê (con cả, thường gọi là Hai Thự), rồi Trần Công Hoàng (Tur Huỳnh), Trần Công Giao, Trần Công Sĩ (Cầu), và Trần Công Ban (Tinh, đang ở Sài Gòn).

Các con bà Mục Cưu gồm có Lê Văn Cưu, Lê Văn Liêm (đang ở Sài Gòn), Lê Văn Bắc, Lê Văn Phụng, Lê Văn Qui cộng với một số bạn bè quen thân khác, trong đó có Lương Hữu Thành là con ông Lương Cao Đệ thông gia với bà Mục Cưu...

Tất cả những người này đều mê truyện Tàu, rồi thâm nhiễm thánh ngôn, thánh giáo. Họ say sưa với những ý tưởng Đấng Thượng Đế giáng trần lập đạo cứu đời. Họ thích thú với những bài thánh ngôn, thánh giáo dùng văn chương quốc ngữ dạy về luân lý, hiểu nghĩa, lòng yêu nước thương nòi, công bình, bác ái... Họ cùng hưởng ứng cổ xúy một phong trào học giáo lý mới, phổ truyền đạo mới, xây dựng đời mới. Họ đặt nếp tu hành trong khổ hạnh theo bậc thượng thừa, ăn chay trường, để tóc dài, đi chân đất, mặc đồ vải thô. Họ chí tâm lễ bái, tụng kinh. Lễ phẩm hoa quả tự họ sắm và trần thiết tươm

tất, tinh nghiêm. Họ rủ nhau vào núi Chiêm Sơn (Trà Kiệu) lấy vỏ cây tu hồi về làm hương (nhang). Nước cúng thì hứng nước mưa để dành, nếu hết thì lấy nước giếng hoặc nước giữa dòng sông vào lúc nửa đêm.

Tại nhà ông Xã Xước và bà Mục Cưu mỗi ngày thêm đông người nhập môn cầu đạo. Nếp sống làng quê vốn tĩnh lặng trở nên xôn xao những nét lạ, bởi vì đang có sinh hoạt của một đạo mới.

Ở miền Trung, đạo Cao Đài bị chính phủ Nam triều cấm truyền bá. Điều này ông Xã Xước biết rõ. Ông đã đề phòng từ cách thờ phượng đến việc cất giấu kinh sách. Tuy nhiên vẫn bị dòm ngó theo dõi. Ở Điện Bàn có người làm mật báo viên luôn luôn đề tâm về mọi biến động của dân tình liên báo cáo cho huyện, phủ. Tất nhiên việc sinh hoạt Cao Đài tại nhà bà Mục Cưu và ông Xã Xước đã được báo trình với Tri Phủ Điện Bàn là Tôn Thất Giảng.

Tri Phủ Tôn Thất Giảng là con đại thần Tôn Thất Hân,<sup>(1)</sup> một nhà Nho yêu nước, rất chính trực, có quen thân với ông Xã Xước Trần Công Trác, nên đã lơ đi. Nhưng vì có báo đi báo lại nhiều lần, buộc lòng Tri Phủ Tôn Thất Giảng phải đi soát xét.

Trước khi đến làng Bất Nhị, quan Tri Phủ cho đòi ông Xã Xước với tư cách là xã trưởng đương nhiệm để xét hỏi về những tin báo về đạo Cao Đài.

Ông Xã Xước tình thiết khai tất cả với Tri Phủ Điện Bàn, lại còn ca ngợi một tôn giáo mới của thời đại, mong được che chở.

---

<sup>(1)</sup> Thượng Thư Bộ Hình Tôn Thất Hân (1854-1943) tự Lạc Chí, biệt hiệu Liên Đình, làm Phụ Chánh đại thần hai triều Thành Thái, Duy Tân. Khi về hưu được phong Cần Chánh Điện Đại Học Sĩ.

Quan Tri phủ nhỏ giọng cho biết rằng lệnh triều đình cấm chỉ việc truyền bá Cao Đài tại Trung Kỳ và khuyên ông Xã Xước không nên theo đạo cấm làm gì. Đồng thời hé lộ rằng sẽ có đợt khám xét các nhà theo đạo Cao Đài tại làng Bất Nhị để ông Xã Xước kịp thời đối phó.

Sáng hôm ấy vào tháng 4 Quý Dậu (1933), Tri Phủ Tôn Thất Giảng thân hành đi khám xét. Trước khi đến các nhà theo đạo Cao Đài, ông ghé qua chợ Bình Long xem xét dân tình chợ búa, dặn dò lý trưởng việc này việc khác, chú ý là để kéo dài thời giờ và đánh động việc ông đi thanh sát.

Sau đó ông đến nhà bà Mục Cưu, thấy nhà bà góa làm ăn rất bẽ thế rồi đến nhà ông Xã Xước, xem trong ngõ ngoài chẳng thấy dấu vết gì về đạo Cao Đài. Ở nhà trên chỉ thờ Quan Âm, Quan Thánh và bàn thờ ông bà. Chẳng có kinh sách nào khác hơn quyển *Minh Thánh Kinh*.

Quan Phủ cho gọi cả hai nhà ông Xã Xước và bà Mục Cưu đến có ý răn đe lấy lệ: “Phủ đường đã nhận được trình báo của địa phương về việc hai gia đình có người từ Sài Gòn giao thiệp truyền bá, phổ biến kinh sách đạo mới Cao Đài. Đạo này chính phủ Nam triều đã ra sắc dụ cấm chỉ. Nên tuyệt đối mọi người, mọi gia đình, ai lén lút liên quan, hay trực tiếp theo đạo cấm sẽ bị chính quyền trừng phạt.”

Quan Phủ nói thêm rằng tu hành là tốt, nhưng ăn chay, làm lành, tích phước từng thiện là đủ rồi.

Thực sự việc khám xét này chỉ nhằm đánh động, giúp cho những gia đình theo đạo Cao Đài biết, để lo kín nhậm việc tín ngưỡng của mình. Tuy nhiên việc làm ấy không vượt được con mắt của mật báo viên. Không lâu sau đó Tri Phủ Tôn Thất Giảng nhận được đầy đủ hồ sơ của sở mật thám Pháp cho biết rất rõ ràng cụ thể về việc về người. Buộc lòng quan Tri Phủ phải có biện pháp mạnh.

Phủ đường Quảng Nam phát lệnh đòi gia đình bà Mục Cưu gồm Lê Văn Cưu, Lê Văn Bặc, Lê Văn Phụng, Lê Văn Qui và gia đình ông Xã Xước gồm Trần Công Khuê, Trần Công Hoàng, Trần Công Giao, Trần Công Sĩ... Tất cả bị giam giữ một ngày, lấy khẩu cung rồi quan Phủ tuyên phạt mỗi người một tháng tù treo vì tội tụ tập trái phép.

Nhóm anh em trẻ vẫn thân nhiên, không có gì nao núng. Tuy vậy những người mới tin đạo rất e dè. Ông Xã Xước khuyên bảo mọi người cứ giữ đức tin trong tâm, tụng kinh tại nhà, ăn chay giữ giới, chờ thời vận cơ đạo hanh thông.

Bà Mục Cưu với tư chất thuần lương của một phụ nữ nông thôn, luôn nghĩ đến điều lành, làm việc lành, nay gặp đạo lành, bà dốc chí đặt thân tâm vào đường cứu rỗi. Gặp cảnh cấm ngăn này làm bà băn khoăn lo lắng. Không thể nào dừng bước khi đường thiêng liêng đã mở. Bà nghĩ đến những tấm gương xả thân cầu đạo, nên nuôi ý tưởng bỏ quê vào Nam. Ý tưởng này được Lê Văn Liêm và Trần Công Ban khuyến khích. Ông Xã Xước cũng đồng thuận nên cả hai gia đình quyết định mở cuộc Nam du.

## Nghĩa đạo tình quê

Chiều gần tắt trên sông, những gợn sóng lăn tăn chấp chới ráng hồng. Con gió nồm thoáng nhẹ, vài cánh cò lạc lõng trên bầu trời. Bà Mục Curu tựa lưng vào gốc sấu đông, nhìn bờ dâu xanh ngát, nghe bãi mía xạc xào. Bên dòng sông Thu Bồn con nước vẫn triền miên trôi chảy. Tâm hồn bà Mục Curu đang xao xuyến về một hướng mới vươn ra khỏi sự thân thiết quê mẹ bao đời. Những thân thiết đó là lúa thơm, khoai bùi, dâu xanh, tằm chín, tơ vàng. Tụ đọng chứa đi mà bà đã nhớ. Lời ru ca dao bỗng hiện về:

*Quảng Nam có lụa Phú Bông  
Có khoai Trà Đóa có sông Thu Bồn  
Củ khoai Trà Đóa cái ruột trắng xóa  
Thuốc lá Bến Đền ngát tỏa mùi thơm  
Trời cho em làm được chén cơm  
Củ khoai em bẻ nửa, thuốc Bến Đền em chia đôi.  
Duy Xuyên có lụa mỹ miều  
Buổi mai cửi mắc, buổi chiều giăng tơ.  
Mấy lời chàng dặn thiếp nghe  
Thức khuya dậy sớm mùa chè đã ra.  
Lạy ông Trời mưa xuống cho mau  
Chè kia ra lộc trước sau thiếp cũng gắp chàng.*

Bà Mục Curu cảm thấy chạnh lòng khi phải rời quê. Bà sẽ không còn ngâm nga những câu ca dao đậm đà ấy khi xuôi

thuyền buôn chở đầy nông sản, thuốc lá, lụa tơ. Không còn vãng lai ở các làng Trà Đóa, Cẩm Phú, Hương Mỹ thu mua các giống khoai đặc sản ngỗng hồ, vỏ hương hay hồ điệp để đưa đi Cửa Hàn, Phái Phó.<sup>(1)</sup> Bà cũng hết lợi về Cẩm Lệ, Bến Đền thu mua thuốc lá, hay buôn bán các vùng Duy Xuyên, Đại Lộc mua tậu kén tơ, mía đường. Cũng thôi không còn mất nhấm, chân chạy khi băng qua vùng miếu Bò Bò ở Duy Tân, Mỹ Sơn.<sup>(2)</sup> Không còn nặng quang gánh tiêu chè ở Đức Phú, Tiên Phước.<sup>(3)</sup>

Bà lại tưởng tượng đến đất Sài Gòn đô hội phồn hoa, nơi bà chưa đặt chân đến bao giờ. Nay theo con vào Sài Gòn không phải đi làm ăn mà đi tìm đạo, đi học tu. Cuộc sống vật chất đối với bà không còn cần thiết nữa mà đường tâm linh như thôi thúc. Hội Niết Bàn đã sớm mở trên nước Việt, bà muốn mau chân để kịp kỳ. Suy tính nhiều, cuối cùng bà u hết sự sản, chỉ còn giữ lại nhà cửa, vườn tược để rồi có ngày sẽ

---

<sup>(1)</sup> *Cửa Hàn*: Đà Nẵng. *Phái Phó* (Faifoo): Tên gọi Hội An ghi trên bản đồ lúc bấy giờ. [PVL chú]

<sup>(2)</sup> *Miếu Bò Bò*: Miếu thờ nữ tướng Chiêm Thành tên Bò Bò. Ở Quảng Nam có câu:

*Bò Bò nói với Phường Chèo  
Xem tôi với chú bên nào hiền hơn*

Theo truyền thuyết nữ tướng Bò Bò từ Mỹ Sơn cỡi voi ra nghênh chiến với quân của vua Lê Thánh Tôn (trị vì 1460-1497). Thua trận, bà chạy trở về Mỹ Sơn, đến làng Thu Bồn thì ngã voi và bị giết chết. Về sau bà thành thần, rất linh thiêng, hay vật chết người xúc phạm đến oai linh, giống như nữ thần Phường Chèo có miếu thờ ở Đại Lộc. [PVL chú]

<sup>(3)</sup> *Tiên Phước*: Quê hương nhà chí sĩ Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng, người lãnh đạo phong trào Duy Tân, chủ báo *Tiếng Dân* (ở Huế). [PVL chú]

trở về. Trở về với nhau rún, với bà con thân yêu cùng với dòng đạo pháp chan hòa.

Bóng chiều buông hẳn. Dòng sông Thu Bồn đang mùa nước voi, một con thuyền chèo ngược dòng bên lạch tả ngạn. Bà Mực Cừu nhìn theo con thuyền như nhìn hình ảnh của chính bà đang lui về quá khứ. Bà từ từ trở bước vào lối ngõ, hàng dâu bên vệ đường lác lư như quyến luyến như thì thầm:

*Đất Quảng Nam chưa mưa đã thấm  
Rượu hồng đào chưa nhấm đã say  
Đêm về nằm ngủ gác tay  
Tình quê nghĩa đạo ai hay dạ này.*

## Xa xôi ngàn dặm

Gia đình ông Xã Xước và bà Mực Cừu lo thu xếp chuyển vào Nam. Nhà ông Xã Xước chỉ còn ông bà già và mấy cô con gái. Phía bà Mực Cừu chỉ còn người con dâu (vợ Lê Văn Bặc) là Mai Thị Lệ ở lại giữ nhà và trông coi vườn tược.

Họ vào Sài Gòn với mục đích tu học, nhưng ngụ ở đâu và ăn ở đâu là điều thiết yếu. May nhờ có Lê Văn Liêm và Trần Công Ban sắp xếp cho tạm trú nhà người bạn thân là ông Tư Mỹ ở Ngã Sáu (Chợ Lớn). Nhà hẹp mà người đông (mười sáu nhân khẩu) nhưng nhờ khéo đùm bọc nên họ sống vẫn vui vẻ.

Việc tu học bước đầu do Trần Công Ban và Lê Văn Liêm hướng dẫn. Hai gia đình dựa vào vốn liếng mang theo mà tiện tặn chi dùng. Nhưng dù tiêu xài dè sẻn đến mấy mà không làm ra thì lâu ngày núi cũng lở. Anh em phải lo tìm kế mưu sinh.

Trần Công Khuê (Hai Thự) có sức khỏe nên đi kéo xe chở hàng mướn. Trần Công Hoàng (Tư Huỳnh) chuyên đóng giường tre bán. Trần Công Ban (Ba Nga) chăm lo đi làm công quả, lâu lâu mang về yểm trợ năm ba ký gạo. Những người nhỏ tuổi phụ trách sửa soạn việc lễ bái, cúng kính tứ thời.

Công việc kéo xe của Trần Công Khuê không thuận tiện vì lạ đường lạ phố, lại không làm chủ được thời gian nên mất giờ cúng mà tiền kiếm được quá ít. May nhờ có người giới thiệu vào làm công nhân hăng xà bông cô Ba của ông Hội Đồng Trương Văn Bền nên tương đối khá hơn về lương bổng,



lại được ổn định về thời giờ.<sup>(1)</sup>

Trú ngụ nhà ông bà Tư Mỹ được ba tháng, tuy ăn uống kham khổ, cuộc sống thiếu thốn nhưng tất cả đều tu hành tinh tấn. Nhân tại Bến Tre đang xây dựng Tòa Thánh Châu Minh quy mô, nên Trần Công Ban xin tiền bói Thượng Chương Pháp Lê Kim Ty giới thiệu mấy anh em xuống đó lập công quả.

Đến lập công ở Bến Tre các anh được diện kiến tiền bói Thượng Đầu Sư Nguyễn Tấn Hoài (Hội Đồng Hoài, là một điền chủ giàu có). Thấy anh em chí tâm tu hành, công quả hết

---

<sup>(1)</sup>Trương Văn Bền (1883-1956) sinh ra trong một gia đình làm nghề thủ công ở Chợ Lớn. Từ bé đã quen với cảnh mua bán tấp nập. Năm 31 tuổi lập đồn điền cao su nhỏ ở Thủ Đức; sau đó lập công ty khai khẩn ruộng ở Đồng Tháp Mười. Hợp tác với Viện Nghiên Cứu Nông Nghiệp Đông Dương sản xuất mỗi năm khoảng ba mươi tấn dầu thông và hàng trăm tấn tùng hương... Năm 1918 lập xưởng ép dầu dừa (dùng trong kỹ nghệ xà bông, mỹ phẩm), mỗi tháng sản xuất 1.500 tấn. Năm 1932 hãng xà bông Trương Văn Bền được thành lập tại Quai de Cambodge (trước chợ Kim Biên hiện nay), sản xuất 600 tấn xà bông giặt mỗi tháng. Sản phẩm chất lượng cao, cạnh tranh được với hàng ngoại, giá cả phải chăng. Trên hộp và cục xà bông của hãng có hình một mỹ nhân nước tiếng Sài Gòn bấy giờ là cô Ba. Xà bông cô Ba xuất hiện trên khắp các báo chí với lời kêu gọi: “Dùng xà bông xấu, mục quần áo”, và “Người Việt Nam nên xài xà bông của Việt Nam”. Trong các cuộc triển lãm, gian hàng của công ty luôn tạo ấn tượng cho khách với mô hình cục xà bông khổng lồ và giá bán rẻ hơn bình thường 25%. Có người cho rằng hình ảnh cô Ba búi tóc chính là người vợ thứ của ông Bền, hoặc là con gái thầy Thông Chánh ở Trà Vinh. Khi máy giặt được phát minh và nhập về Việt Nam, ông Bền liền sản xuất bột giặt Việt Nam. Hãng xà bông Trương Văn Bền lúc đó đổi tên thành hãng xà bông Việt Nam, ở số 40 Kim Biên, quận 5. Nơi này hiện nay là Công Ty TNHH Phương Đông. (<http://alaintruong.canalblog.com>)

lòng nên tiền bói Hoài khuyến khích hãy kêu gọi thêm bà con ngoài Trung vào Nam lập nghiệp và tu hành, tiền bói hứa sẽ bảo trợ. Vì thế nhiều người hưởng ứng bỏ quê vào Nam, trong đó có ông Xã Xước. Nhưng không bao lâu vì nhớ nhà nhớ quê, lại thêm lạ đất lạ nước dễ khiến sinh bệnh, nhất là bệnh chổi nước, nên rốt cuộc ít người ở lại. Ông Xã Xước cũng dẫn cháu nội trở về quê dưỡng già.

Khi công trình xây dựng Tòa Thánh Châu Minh hoàn tất, mấy anh em trở về Sài Gòn, chỉ ở trong nhà ông Tư Mỹ một ít, còn lại lên Xóm Thơm (Gò Vấp) ở gần nhà tiền bói Thượng Chương Pháp Lê Kim Ty.

Giai đoạn này anh em được Trần Công Ban và Lê Văn Liêm hướng dẫn đi nghe thuyết đạo ở thánh thất Cầu Kho mỗi chiều thứ Bảy. Đi hầu đàn cơ dạy đạo nhiều nơi, rồi đi lập công quả xây cất thánh tịnh Bồng Lai ở Lái Thiêu. Lại thường đến chùa Linh Quang Tự của tiền bói Trần Đạo Quang ở Hạnh Thông Tây dự lễ và gặp gỡ các nhà tu Minh Sư, nhất là nhiều người Cao Đài miền Trung vào tu tập ở đó. Đặc biệt là đến Huỳnh Long Phú, tư thất của tiền bói Thượng Chương Pháp Lê Kim Ty tại Gia Định để học đạo và hầu đàn cơ.

Bà Mục Cựu vốn là một thôn phụ quen với cảnh quê, chuyên nghề tầm tang, lúa khoai, mía đường và ngược xuôi với thuyền buôn trên sông Thu Bồn. Nay tuy phải khép mình trong khuôn khổ chật hẹp, vật chất thiếu thốn, nhưng bà được thỏa mãn phần tâm linh. Mỗi thời cúng, mỗi kỳ hầu đàn cơ, bà cảm thấy dâng tràn sức sống, thấm đượm nguồn ân. Một nguồn lực mới như tưới tắm vào tâm thức vốn đã khắc khoải về cuộc sống thế trần.

Nhiều lúc bà cũng thấy nhớ nhung. Nhớ ngôi nhà ẩn trong khu vườn nhiều cây trái: xoài, mít, ôi, sầu đông, muôn quân, dâu đất... Nhớ những hàng cau trước sân có dây trầu leo

quanh, mấy cây đậu sen, giàn đậu ngự... Nhớ bà con hàng xóm, những tín tâm đã tụ họp ở nhà bà trong buổi đầu tiếp được nguồn ân Cao Đài, đã cùng nhau học kinh, tập cúng. Họ bây giờ ra sao? Bà ước ao một ngày rất gần bà và con cháu sẽ trở về quê hương cùng với nền đạo mới, được xiển dương đến tận thôn làng xứ Quảng.

Hai anh em Phụng, Qui còn quá trẻ, dù rất hào hứng về cảnh sống mới lạ, nhưng bạn bè chưa kết giao được ai, nên cứ mong vọng ước ao có Lương Hữu Thành và Đỗ Phú Thí cùng tham gia các sinh hoạt tín ngưỡng như hồi ở quê. Mỗi lần cúng hay hầu đàn, anh em Phụng, Qui luôn luôn cầu nguyện có cơ hội bạn bè được sum họp, được cùng học, cùng tu.

Đêm 01-10 Quý Dậu (18-11-1933) tại Huỳnh Long Phủ, tư thất của tiền bối Thượng Chương Pháp Lê Kim Ty có đàn cơ. Ngoài việc dạy đạo thường lệ, Đức Lý Giáo Tông truyền cho Thượng Chương Pháp gọi Lương Tam Sách, Lê Văn Phụng, Lê Văn Qui, Trần Công Sĩ đến hầu lệnh dạy vào kỳ đàn sau.

Nghe lệnh dạy ấy tiền bối Thượng Chương Pháp không khỏi bối rối vì chẳng hề biết lai lịch bốn người này. Tiền bối bạch hỏi Đức Lý Giáo Tông xem họ hiện ở đâu. Đức Lý bảo giao cho Ban và Liêm (cũng đang hầu đàn) sẽ biết.

Lê Văn Phụng, Lê Văn Qui là hai em ruột của Lê Văn Liêm. Trần Công Sĩ là em ruột Trần Công Ban. Chỉ còn Lương Tam Sách không biết là ai. Bà Mục Cưu bảo rằng Tam Sách cùng họ với Lương Hữu Thành. Vậy nên viết thư về hỏi Thành có lẽ sẽ tìm ra tông tích, hoặc có thể Lương Hữu Thành chính là Lương Tam Sách cũng nên. Lập tức Lê Văn Phụng gửi thư ngay cho Lương Hữu Thành.

Ở Quảng Nam, khi bén mùi đạo pháp, Lương Hữu Thành đã cùng anh em say sưa kinh kệ. Lúc này trong nhóm anh em chỉ còn lại Lương Hữu Thành và Đỗ Phú Thí, sau có thêm Đỗ

Phú Tê. Họ chí chăm thực hành tín ngưỡng Cao Đài theo những gì đã biết. Thường ngày tùy nghi cúng kính tứ thời. Các ngày giỗ kỵ, tổ chức cúng cầu siêu. Ngày đàn lệ ba anh em đến nhà chị Mai Thị Lệ (con dâu bà Mục Cưu) cúng lễ thời Ngọ, ở lại ăn cơm rồi đọc thánh ngôn, thánh giáo. Mới không lâu đây thôi, cảnh nhà này đông đảo, người ra kẻ vào mà nay vắng vẻ đìu hiu. Họ không khỏi buồn buồn nhớ nhớ, nhưng trong chiều sâu tâm thức của họ sáng lên một tương lai hy vọng đầy ân phước Cao Đài.

## Tu hành có bạn

Tháng 10 ở miền Trung là tháng mưa dầm gió rét. Mọi hoạt động đều thu hẹp, con người hầu như bị khu trú trong phòng. Cảnh nhà Lương Hữu Thành vì cha mới mất chưa đầy năm nên rất tẻ lạnh. Chị Hai (vợ Hương Bồn, tức Lê Văn Cưu) khi còn ở nhà thì hay chạy qua chạy về, nay theo chồng vào Nam nên vắng bật. Lương Hữu Thành nhiều lúc vò vớ nhớ chị, nhớ bạn, nhớ cảnh ngày nào cùng chung nhau dưới đèn đọc truyện, nghe truyện Tàu. Khi tiếp được thánh ngôn, thánh giáo cùng say sưa mùi đạo rồi học kinh, học cúng, học làm ... đạo sĩ (đi chân đất, mặc áo vải thô, tóc không cắt...).

Vào ngày 01-10 Quý Dậu (18-11-1933), sau khi cùng hai bạn Đỗ Phú Thí, Đỗ Phú Tê cúng đàn lễ tại nhà bà Mục Cưu xong về nhà, tự nhiên Lương Hữu Thành thấy lòng dạ cứ nôn nao, ý tưởng cứ quanh quẩn hình ảnh các bạn Phụng, Qui đang ở Sài Gòn. Không biết họ sống ra sao, công cuộc cầu đạo có lẽ rất vui, rất lạ và chắc gặp nhiều duyên lành. Bỗng dung Lương Hữu Thành muốn đi Sài Gòn, muốn vào tận nơi một lần với bạn rồi sẽ về an phận.

Nghĩ vậy, Lương Hữu Thành bèn xin phép mẹ với lý do vào thăm chị Hai. Vì cũng đang nghĩ đến con gái, nên bà bằng lòng theo ý muốn của con. Lương Hữu Thành vội vàng thu xếp vào Sài Gòn tìm đến chỗ ở của gia đình bà Mục Cưu. Ôi cảnh gặp nhau ở đất khách quê người thật là vui quá! Họ rồi rít chào mừng han hời.

Phụng, Qui dòn dập: “Anh Thành đã nhận được thư chưa?”

Anh có phải là Lương Tam Sách không? Chắc anh nhận được thư rồi liền vào đây phải không? Thư như vậy là rất nhanh.”

Lê Văn Qui lảng xảng nôn nóng nắm vai Lương Hữu Thành lắc qua lắc lại, vồn vã: “Anh Thành, anh Thành, anh là Lương Tam Sách phải không? Nhất định rồi, anh là Lương Tam Sách. Mừng quá. Anh đã vào được thì thật Ôn Trên vận chuyển quá nhiệm màu. Anh em mình có lệnh Thần Tiên gọi đến Huỳnh Long Phủ để dạy việc.”

Lương Hữu Thành vừa mừng, vừa ngạc nhiên, vừa bối rối. Mừng vì gặp gỡ anh em. Ngạc nhiên vì tại sao tên quai nôi của mình không ai biết mà Thần Tiên lại gọi đến. Bối rối vì chẳng biết Thiên Liêng truyền lệnh đến Huỳnh Long Phủ để dạy việc gì.

Nhưng rồi mọi băn khoăn xôn xao đều nhường cho những chuyện kể. Kể kể chuyện lạ nơi đất mới, người bày tỏ nỗi niềm tẻ lạnh của quê hương.

Khi nghe thuật lại rằng đàn cơ tại Huỳnh Long Phủ có lệnh Đức Lý Giáo Tông cho gọi bốn anh em đến dạy việc, Lương Hữu Thành cảm thấy mừng mừng sợ sợ làm sao. Những danh từ như Lý Giáo Tông, Thượng Chương Pháp, Huỳnh Long Phủ đều là đáng kính sợ đối với một thiếu niên mười sáu tuổi, mới bén mùi tín ngưỡng, nhất là hai tiếng “dạy việc”, không biết là việc gì nữa.

Nhóm người này lớn tuổi nhất là Phụng mười tám, nhỏ tuổi nhất là Sĩ mười ba, còn Thành và Quy đồng tuổi nhau mười sáu.

Trong lúc chờ đến ngày có đàn cơ dạy việc, Lương Hữu Thành biên thư về cho thân mẫu biết chừng. Ngoài ra, anh em có thời gian dạo chơi đây đó.

Vào đêm 24-10 Quý Dậu (11-12-1933) Trần Công Ban và

Lê Văn Liêm có trách nhiệm đưa Phụng, Sách (Thành), Qui, Sĩ đến Huỳnh Long Phủ. Tâm trạng của bốn cậu trai đang rối beng với những mong và sợ. Họ tưởng tượng Huỳnh Long Phủ là một tòa nhà thâm nghiêm, còn Thượng Chương Pháp Lê Kim Tỵ chắc uy phong gấp mấy lần quan tri phủ Tôn Thất Giảng.

Khi anh em đến nơi, thấy Huỳnh Long Phủ chỉ là ngôi nhà ngói cổ, còn Chương Pháp Lê Kim Tỵ quả oai nghiêm quắc thước nhưng nụ cười và giọng nói rất thân thiện ân cần. Thấy mấy cậu trai để tóc búi tó, tiên bối Chương Pháp vỗ vai bảo: “Bộ mấy cậu muốn tu theo ông Phủ Ba <sup>(1)</sup> hay sao mà để tóc râu đây? Mấy em sẽ là đệ tử của Đức Lý Giáo Tông đêm nay đó.”

Bà Mục Cưu nhờ Trần Công Ban và Lê Văn Liêm giới thiệu để được hầu đàn cơ. Chủ tâm bà muốn tận mắt quan sát từng diễn biến của một hình thức tâm linh rất vi diệu.

Đến giờ hành lễ, tất cả người có mặt đều vận áo dài trắng và quần trắng. Vào đàn sắp thành ba ban. Nam nữ hai bên, gian giữa của hàng chức sắc và thành phần có phận sự. Bà Mục Cưu chọn vị trí ở phía sau để có thể nhìn thấy bao quát.

Sắp đàn xong, Thượng Chương Pháp Lê Kim Tỵ vận áo rộng hàng trắng bóng ngời, giữa ngực áo có hình Thiên Nhân. Đầu đội khăn đóng chín lớp, trước có Thiên Nhân. Chân đi giày nhung trơn, trên hai mũi giày có hai chữ Đạo, Pháp (mỗi bên một chữ). Lưng cột dây sắc lệnh ba màu (vàng, xanh, đỏ), có hai đuôi dài kết lụa ngân tuyến lấp lánh. Với sắc phục ấy Thượng Chương Pháp trông vừa có oai phong của vị quan triều, vừa có dáng thanh thoát tự tại của bậc Tiên gia. Bà Mục

---

<sup>(1)</sup> Tiên bối Nguyễn Ngọc Tương (1881-1951), Giáo Tông Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo ở Bến Tre.

Cưu nhìn thấy hình ảnh ấy giống như mô tả trong truyện Tàu nên kính mộ vô cùng.

Thượng Chương Pháp và mọi người nhập đàn, thực hiện một thời cúng xong, chuyển sang thiết lập đàn cơ. Tất cả đều trang nghiêm thanh tịnh, thứ tự trở về vị trí hầu đàn hai bên. Phần gian giữa dành cho bộ phận phò loan, pháp đàn và chúng đàn.

Mọi việc sắp đặt đâu vào đó rồi thì pháp đàn, hai đồng tử phò loan, hai độc giả, hai điển ký ra lễ bái trước Thiên Bàn, xong trở về vị trí quy định. Pháp đàn bắt đầu hành pháp, họa phù trần ngũ phương, trấn ngọc cơ, ghé ngòi của phò loan và hai lòng bàn tay của cặp phò loan ... Sau đó các phần hành phận sự đều hướng về Thiên Bàn đánh lễ ba xá.

Tiếp theo, cặp phò loan ngồi lên ghé, dương bên trái, âm bên phải, nhắm mắt đưa tay lên ngang trán chờ lãnh ngọc cơ. Hai độc giả quỳ hai bên bàn cơ, hai điển ký quỳ bên bàn ghi chép. Pháp đàn nâng ngọc cơ lên, định thần xá ba xá rồi quỳ xuống trao ngọc cơ vào tay phò loan. Mọi người trong ngoài đều rậm rạp quỳ xuống. Quang cảnh thật tĩnh lặng. Tất cả như bao trùm một khí thiêng, một sức nhiệm mầu với giọng kinh trong trẻo ngân nga rập ràng.

Khi mọi người đọc kinh đến đoạn:

*Vạn thân phó triệu*

*Bút trận vân trì*

*Cửu thiên khai hóa*

*Vạn chương đồng vi ...*

thì ngọc cơ từ từ chuyển động quay vòng, rồi gõ mạnh xuống mặt bàn... Ba tiếng chuông boong, boong, boong ngân lên, mọi người sụp lạy. Ngọc cơ viết thành câu, thành bài. Độc giả nhìn theo chữ bóng mà đọc cho điển ký chép. Chữ

nào đọc không đúng, cơ gỗ viết lại. Mọi người đều lắng nghe từng tiếng ròi rạc của độc giả.

Đàn cơ hôm đó do Thanh Y Đồng Tử báo đàn và Đức Lý Giáo Tông giảng dạy như sau:

*“Bản Đạo cho vờ Sách, Phụng, Qui, Sĩ bốn thanh đồng đến truyền thánh ý, định lập hai cặp phò loan. Sách dương, Phụng âm một cặp; Qui dương, Sĩ âm một cặp. Bộ phận phò loan này có sứ mạng phổ thông chọn đạo trọng đại sau này.*

*Ty, hiền đệ có trọng trách trong sứ mạng ấy. Hiền đệ phải chu toàn, bảo trợ đều đặn.*

*Ban, Liêm luyện tập và hướng dẫn.*

*Pháp hiệu và các việc khác, Bản Đạo sẽ dạy sau. Hồng thế và khai khiếu sẽ định khi có pháp hiệu.*

*Sách, Phụng, Qui, Sĩ, các tiểu đồng có nhiều ơn phước được tuyển vào hàng sứ đồ. Hãy cứ cung tận tụy tuân hành Thiên mạng, vâng lời các đàn anh, làm tròn nhiệm vụ. Ngày sau có trọng công ắt có trọng thưởng.”*

## Nhất gia chi bảo

Nhóm người ly hương cầu đạo của làng Bất Nhị (tỉnh Quảng Nam) quả đã tiếp nhận một nguồn thiêng, một con đường ánh sáng. Nhưng hoàn cảnh sinh sống của họ thật là bi đát. Kê ở nhờ nơi này, người trọ tạm nơi khác, làm sao có chỗ lễ bái, có chỗ luyện tu! Hai người được giao trọng trách là Trần Công Ban và Lê Văn Liêm rất đỗi lo âu toan tính.

Hiểu được tình cảnh ấy, Thượng Chương Pháp Lê Kim Ty bèn cho trú ngụ tại một trại cưa của tiền bối đã lâu không hoạt động. Trại cưa này có một nhà sườn gỗ tọa lạc trên khu đất 2.000 thước vuông tại Xóm Thơm, gần ga xe lửa.

Anh em rất phấn khởi, cùng nhau sửa sang lại thành ngôi nhà ba gian làm nơi thờ phượng, lễ bái và tập luyện phò loan. Ngôi nhà được hoàn thành rất nhanh nhờ nhiệt tâm của Trần Công Khuê (Hai Thự), Trần Công Ban (Ba Nga), Lê Văn Liêm (Ba Liêm), Lê Văn Bặc (Tư Bặc). Sườn gỗ trại cưa được chọn lọc để sử dụng lại. Mái lợp lá dừa chằm, phen dưng lá dừa xé, bên trong bồi giấy trắng làm nơi thiết trí bửu điện thờ Đức Chí Tôn. Chỉ trong hai tuần công việc hoàn thành. Tất nhiên còn thiếu thốn rất nhiều nhưng cũng tạm ổn.

Thượng Chương Pháp Lê Kim Ty luôn theo dõi, góp ý hướng dẫn. Đến 15-11 Quý Dậu (31-12-1933) đã thiết trí được Thiên Bàn. Liên đó Chương Pháp Lê Kim Ty cho biết có lệnh Đức Lý dạy ngày 01-12 Quý Dậu (15-01-1934) sẽ cử hành lễ an vị và cho hai cặp đồng tử minh thế.

Đúng như lệnh truyền, đêm 30 rạng 01-12 Quý Dậu (15-01-1934) Chuông Pháp Lê Kim Ty đưa đồng tử đến làm lễ khai đàn thượng tượng và thiết lập đàn cơ. Đức Lý Giáo Tông lâm đàn chứng lễ minh thế, trấn thần ngọc cơ và ban đạo hiệu cho hai cặp đồng tử như sau:

Lương Tam Sách đạo hiệu *Thanh Long*.

Lê Văn Phụng đạo hiệu *Bạch Phụng*.

Lê Văn Qui đạo hiệu *Kim Qui*.

Trần Công Sĩ đạo hiệu *Xích Lân*.

Đạo hiệu chung của bốn người là *Tứ Linh Đồng Tử*.

Trần Công Ban, Lê Văn Liêm làm pháp đàn.

Lâm Hồng Hẫu, Thân Đức Giang làm điển ký.

Đức Lý Giáo Tông lại ban cho ngôi nhà đơn sơ mới lập này tên gọi là thánh tịnh Đại Thanh, đứng trong hàng bảy mươi hai thánh tịnh của Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên.

Đối với bà Mục Cưu thì đây là một gia bảo. Những người trong bộ phận phò loan đều có quan hệ gia đình: Liêm, Phụng, Qui là con ruột; Trần Công Ban, Trần Công Sĩ là cháu kêu bằng cô ruột; Thân Đức Giang là con rể. Cho nên bà Mục Cưu cảm thấy trong lòng dậy lên một nỗi niềm khó tả. Mầm thiêng liêng đang giấm cấy vào gia tộc Lê, Trần. Bà quyết tâm tu học nâng cao phần tâm linh cho chính mình, đồng thời cố xoay xở về mặt vật chất cho cơ sở đạo tân lập này.

Từ ngày bộ phận thông công luyện tập, toàn thể anh em tề tựu về tu học. Các ngày đàn lễ nhiều đạo hữu miền Trung thuộc mấy tỉnh Bình Định, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi đang sinh hoạt ở vùng Cầu Kho và Tân Định (quận 1) cũng tập trung về thánh tịnh Đại Thanh lễ bái.

Bà Mục Cưu chăm lo về chi phí ẩm thực. Tuy có một số

tiền dành dụm từ quê mang vào, nhưng công trình ở đây không phải một sớm một chiều, nên bà cố gắng dè sẻn để giữ ngày giữ bữa.

Sức trẻ ăn như tằm ăn lên, bà vừa vui vừa lo. Muốn bữa ăn không quá thiếu thốn dinh dưỡng, bà cố gắng mua rau trái khá nhiều nhưng chọn loại thứ phẩm cho rẻ tiền như giá le lưỡi, chuối lá rục. Giá le lưỡi là loại giá đậu xanh quá ngày, ló hai lá mầm ra khỏi hạt đậu. Chuối lá rục là thứ bán ế nên quá chín, chỉ cần xách lên liền rụng ra từng trái.

Để phụ giúp chi phí với mẹ, Lê Văn Bắc hằng ngày đi kéo xe kiếm tiền, thỉnh thoảng lại ghé hàng rau cải Đà Lạt ở chợ Bà Chiểu, xin những lá rau úa già đem về làm dưa. Nhiều lần như vậy, các bà bán rau tò mò hỏi nhặt về làm gì. Anh đáp rằng ở nhà có nuôi thỏ.

Trần Công Ban rất khéo tay, chuyên chế tạo những bửu pháp, may áo mào, làm cờ phướn cho các thánh tịnh Tiên Thiên để kiếm thêm chút ít tiền thù lao đóng góp vào chi phí chung.

Bốn anh em đồng tử tuy nhỏ tuổi mà cũng không ai vô tư trong việc này. Phụng, Thành bàn nhau tìm phương thế kiếm tiền phụ giúp vào tiền chợ. Nhân dịp tết đến, hai anh em dạo phố thấy người ta bày hàng viết và bán liễn thờ. Thành nảy ra ý bắt chước, vì Thành có vốn liếng chữ Nho cũng khá, nhờ học với thân phụ. Thành rủ Phụng đi dạo xem hết các điểm ở chợ Bà Chiểu, chợ Bến Thành, Chợ Lớn. Thấy nhiều chỗ viết đẹp, còn nhiều chỗ cũng thường, khả năng Thành có thể vượt trội hơn.

Có các câu liễn thờ Quan Thánh, thờ Bà Chúa Tiên, thờ Thần Tài, Thổ Địa, thờ Ông Thiên. Rồi những câu đối mừng xuân trước ngõ, câu đối tài lộc treo trong nhà, câu đối chúc tụng dán ở cửa phòng khách ... Hai anh em ghi chép hết vào

sổ tay để làm vốn. Về nhà, Phụng xin tiền bà Mục Cưu mua sắm giấy hồng đơn, bút lông, mực tàu, lấy một đĩa sành làm nghiền mực, mượn một cái tráp gỗ và một chiếc chiếu.

Nhóm Tứ Linh chọn địa điểm gần Ngã Sáu (Chợ Lớn) để thuận tiện mượn bàn ghế của nhà trọ Tư Mỹ. Bốn anh em đến một gốc cây to có bóng mát trái chiếu, đặt bàn, giăng dây, cùng nhau trương đồ nghề...

*Bày mực tàu giấy đỏ,  
Trên phố đông người qua.<sup>(1)</sup>*

Thấy mấy thiếu niên lại làm cụ đồ, nhiều người hiếu kỳ xúm đến ghé mắt xem thử. Muốn làm một đường tiếp thị bằng cách viết sẵn vài câu đối treo lên chào hàng, Lương Hữu Thành bèn bảo Sĩ mài mực rồi phóng bút. Quả là:

*Hoa tay thảo những nét,  
Như phượng múa rồng bay.<sup>(2)</sup>*

Thân phụ Lương Hữu Thành là đông y sĩ Lương Cao Đệ. Lúc đầu ông học Nho với Huân Đạo cử nhân Lê Tự Cung (thân phụ Sở Cuồng Lê Dư), sau học tiếp với tiến sĩ Trần Quý Cáp ở làng Bất Nhị. Lương Hữu Thành học với cha, nhờ thế có được vốn liếng chữ Nho khá đủ để:

*Bao nhiêu người thuê viết,  
Tám tắc ngợi khen tài.<sup>(3)</sup>*

Cửa hàng lộ thiên của bốn đồng tử thiếu niên mỗi lúc một đông người. Kẻ mua hàng treo sẵn, người đặt viết tại chỗ rất tấp nập. Trong hai ngày 28 và 29 tết, bốn anh em cật lực làm việc, kẻ viết người phơi, người bán, kẻ thu tiền.

Năm đó bà Mục Cưu sắm sửa ăn tết tương đối thoải mái.

---

<sup>(1)(2)(3)</sup> Ông Đồ, thơ Vũ Đình Liên (1913-1996).

## Bước đầu ơn gọi

Bốn anh em Phụng, Thành, Qui, Sĩ rất vui khi góp được chút tiền vào quỹ tết. Bây giờ họ phải chuyên chú vào nhiệm vụ tập luyện phò loan để kịp đêm 30 lập đàn cơ tại Huỳnh Long Phủ.

Qua đêm mùng một tết Giáp Tuất (14-02-1934), về lại cơ sở mới, bốn đồng tử chia làm hai cặp, một âm một dương cho mỗi cặp. Từng cặp thay phiên nhau, cứ cặp này thủ cơ thì cặp kia độc giả, và ngược lại. Pháp đàn do Trần Công Ban và Lê Văn Liêm. Điền ký là Lâm Hồng Hẫu và Thân Đức Giang.

Bốn đồng tử khế mình trong quy luật rất nghiêm ngặt, luôn gìn giữ thân tâm khiết tịnh, hạn chế mọi giao tiếp không cần thiết, chỉ lo quỳ hương, cúng nước, định thần, tụng niệm. Nhờ vậy nên tuy còn thời kỳ tập dượt, các bài thánh giáo họ tiếp được rất minh. Những kỳ đàn đầu chỉ có hai gia đình bà Mục Cưu và ông Xã Xước hầu. Về sau có cho phép thêm nhiều đạo hữu gốc miền Trung đến dự rất đông.

Vào thượng tuần tháng 2 Giáp Tuất (trung tuần tháng 3-1934), Thượng Chương Pháp Lê Kim Tỵ đến thăm đàn tập, cho biết có lệnh Ôn Trên từ Huỳnh Long Phủ dạy bộ phận Tứ Linh vào ngày 15-02 Giáp Tuất (29-3-1934) đến Bát Bửu Điện để khai khiếu và minh thệ nhận lãnh sứ mệnh phổ thông chơn đạo.

Bát Bửu Điện là một trong bảy mươi hai thánh tịnh của Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên ở Gò Giố, thuộc tỉnh Tây Ninh, cách Sài Gòn 50 cây số. Đây vốn là một thánh tịnh do

bổn đạo tự dựng nên. Người có trách nhiệm tại đây là Bảo Pháp Trần Thành Thơi, đạo hiệu là Liên Hương, cũng là đồng tử.

Sáng ngày 14-02 Giáp Tuất (28-3-1934), Tứ Linh Đồng Tử và diễn ký Thân Đức Giang được Trần Công Ban và Lê Văn Liêm hướng dẫn đến Bát Bửu Điện.

Đến nơi, cả đoàn được đồng tử Liên Hương và Ban Cai Quản vui vẻ tiếp đón nồng hậu, với một đức tin mãnh liệt. Bởi vì trước đó tại Bát Bửu Điện có đàn cơ ban lệnh chuẩn bị đón tiếp Tứ Linh Đồng Tử đến làm lễ khai khiêu, lập minh thệ vào giờ Tý ngày rằm tháng 2. Mặc dù Ban Cai Quản không biết Tứ Linh Đồng Tử từ đâu đến, nhưng tất cả đều chuẩn bị sẵn sàng.

Sau khi dùng trà nước, Bảo Pháp Trần Thành Thơi đưa cả đoàn lên bửu điện đánh lễ và xem qua mọi bài trí sẵn sàng cho cuộc lễ.

Một bàn thờ Ngũ Lôi rất tôn nghiêm đặt vào khoảng giữa Thiên Bàn và bàn Hộ Pháp.

Phía trong bàn Ngũ Lôi có tấm bình phong lớn, là khung gỗ căng vải trắng, giữa có hình bát quái tiên thiên. Góc trên bát quái bên phải vẽ rồng xanh (Thanh Long), bên trái vẽ phụng trắng (Bạch Phụng), góc dưới bên phải vẽ rùa vàng (Kim Qui), bên trái vẽ kỳ lân đỏ (Xích Lân).

Tại bàn hậu thiên (trước Thiên Bàn) có đặt cái khay trên có hộp giấy đựng 3,60 thước lụa trắng gọi là dây thần thông, để dùng trong lễ khai khiêu.

Giờ Tý đêm đó, lễ cúng Đức Chí Tôn, đồng tử Liên Hương mặc tiểu phục chấp cơ. Đức Đông Phương Chương Quản giảng dạy nghi thức và ý nghĩa khai khiêu. Tiếp đến Đức Lý Giáo Tông giảng dạy về nhiệm vụ Tứ Linh Đồng Tử với sứ

mạng phổ thông chơn đạo rất trọng đại để thực hiện lời dạy của Đức Chí Tôn: “*Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc*”.<sup>(2)</sup> Đức Lý Giáo Tông trấn thần, ban tịnh thủy, rồi xả đàn. Một giờ sau sẽ hành lễ.

Chín tiếng chuông báo lệnh, tất cả đều sẵn sàng. Bảo Pháp Liên Hương dâng đàn hành pháp trấn thần ngũ phương xong quỳ vào vị trí pháp đàn ở giữa.

Hai lễ sĩ bước đến nâng hộp giấy có dây thần thông quỳ xuống dâng cho pháp đàn. Bảo Pháp Liên Hương tiếp lấy hộp giấy đưa lên ngang trán khấn niệm xong, mở hộp lấy dây thần thông trao cho hai chức sắc Cửu Trùng Đài sở tại đã sắp sẵn.

Từng cặp đồng tử quỳ đối diện nhau, cung kính chờ đợi. Hai chức sắc phủ dây thần thông băng qua đầu cặp đồng tử.

Bảo Pháp Liên Hương đọc lời minh thệ, đại ý: “*Nguyện dâng trọn đời mình cho Đại Đạo, giữ dạ vô tư để làm tròn nhiệm vụ thông công, thực thi sứ mạng phổ thông chơn đạo...*”

Mỗi cặp đồng tử đều lặp lại theo lời minh thệ, thực hiện nghi thức uống nước tịnh thủy của Đức Lý Giáo Tông đã ban cho, xong lay tạ đứng dậy.

Tiếp theo cả bốn đồng tử được hướng dẫn đến quỳ trước bàn Ngũ Lôi, định thần nhìn bát quái đồ, cùng đọc lời minh thệ theo Bảo Pháp Liên Hương như trước và có thêm câu “*Nguyện giữ bí nhiệm bí pháp đạo về Hiệp Thiên Đài*”.

Sau lễ minh thệ khai khiêu, đàn cơ được thiết lập do đồng tử Liên Hương thủ cơ. Đức Lý Giáo Tông lâm đàn dạy chung về cơ đạo, ân cần nhắc nhở bộ phận phò loan (Tứ Linh Đồng Tử) chăm lo tập luyện và dạy đồng tử Liên Hương có trách

---

<sup>(2)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, quyển I, đàn ngày 15-9 Bính Dần (1926).



nhiệm giúp đỡ.

Đồng tử Liên Hương mời phái đoàn lưu lại Bát Bửu Điện hai ngày để hàn huyên tâm sự, kết nghĩa đệ huynh. Nhất là trao truyền kinh nghiệm, chỉ dẫn cho Tứ Linh Đồng Tử mọi cung cách của người phò loan trong nhiệm vụ thủ cơ tiếp điện.

Trở về thánh tịnh Đại Thanh, Tứ Linh Đồng Tử tiếp tục tập luyện, chờ nhận lãnh sứ mạng.

Vào ngày 15-3 Giáp Tuất (28-4-1934), Tứ Linh Đồng Tử khởi đầu với một kỳ đàn bốn đêm. Đức Vô Cực Từ Tôn Diêu Trì Kim Mẫu giáng ban cho tập *Huấn Nữ Từ Âm*. Sau khi tập thánh huấn này được ban hành, Tứ Linh Đồng Tử được biết đến rất nhiều trong Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên và cả vùng Tam Giang.

Kể từ đó thánh tịnh Đại Thanh càng nhộn nhịp hơn. Các đạo hữu gốc miền Trung tề tựu về hầu đàn liên tục để chứng kiến những linh nghiệm của cơ bút. Có nhiều trường hợp huyền diệu chỉ có người hầu đàn mới biết được.

Chẳng hạn, có một đạo hữu tên là Trần Thanh Đàm, người làng Bất Nhị (tỉnh Quảng Nam). Gia đình anh trước tu theo Minh Sư. Anh rất tín mộ đàn cơ, mỗi lần đến hầu đàn đều xin hầu nhang để được đứng gần đồng tử. Anh luôn thảm khẩn nguyện cầu xin Thần Tiên ban cho mình một bài thơ điếm danh, nhưng đợi mãi nhiều kỳ vẫn chưa được thỏa lòng.

Một hôm Đức Diêu Trì Kim Mẫu giáng cơ. Nghĩ rằng lâu nay có lẽ vì mình khẩn thảm quá nhỏ nên chưa được Thiêng Liêng đáp ứng, vì thế anh bèn khẩn lớn hơn: “Lạy Mẹ cho con bài thơ!” Anh lặp lại như thế nhiều lần.

Bỗng cơ gõ gọi: “Thanh Đàm, con nghe.”

Thanh Đàm mừng quýnh vội vàng sụp lạy. Cơ viết:

*ĐÀM luận con nghe Mẹ dạy rành  
Con còn lãng lú lợi cùng danh  
Phú thi trẻ cứ nài xin mãi  
Cho trẻ còn e trẻ chẳng hành*

Nghe điển ký đọc bốn câu thơ, Thanh Đàm vừa lạy vừa rỏ rít: “*Lạy Mẹ con hành. Lạy Mẹ con hành.*”

Một người khác, rất ghiền thuốc lá, trước khi vào hầu đàn đã lén ra đường rầy xe lửa hút một điếu, xong vào súc miệng thật kỹ.

Khi Ông Trên giáng điển, ông ta thập thò bước vô đã nghe điển ký đọc:

*Trầu thuốc bao lần Mẹ đã khuyên  
Đứa nào muốn đến cõi thần tiên  
Những gì trần tục mau lìa bỏ  
Đừng để đeo mang mối não phiền*

Người đàn ông cao tuổi này đang còn một gói thuốc lá giấu ở túi áo trong nên sợ quá, mau mau bái lạy rồi lui ra ngoài trầm trồ: “Mẹ linh quá! Mẹ linh quá!”

Lại một đàn cơ xin thuốc. Vì hoàn cảnh quá khó khăn về tài chính, một số anh em đi Hớn Quán làm nhà thuê cho sớ cao su. Chẳng may một người bị té gãy xương. Ngại đưa đi bệnh viện, mấy anh em tìm cách bó thuốc nam và lập đàn cầu xin thuốc.

Trước đó mấy anh em có tranh luận với nhau về nhân vật Tề Thiên Đại Thánh được thờ ở Tam Giáo Điện Minh Tân (quận 4). Anh em lý luận rằng Đại Thánh Tề Thiên là nhân vật hư cấu trong Tây Du Ký chứ đâu có thật...

Không ngờ hôm ấy Đức Tề Thiên Đại Thánh lại giáng đàn cho thuốc chữa bệnh, trong uống ngoài thoa. Bệnh nhân được

thuyền giảm thật sự. Tiếp theo đàn kỳ sau Ngài cho thêm hai đồng cân quế chi giúp bệnh nhân lành hẳn. Suy nghiệm điều này mới biết thực hư đều do cảm ứng.

Song song với những huyền diệu cơ bút, tại Thủ Thiêm xuất hiện một nữ tu, pháp hiệu là Diệu Thọ. Không ai biết nữ tu này nguồn gốc từ đâu, tên họ là gì. Nguyên vào ngày xá tội vong nhân (rằm tháng 7), nữ tu Diệu Thọ thả một chiếc bè trôi trên sông Sài Gòn về hướng Thủ Thiêm. Nữ tu ngồi trên bè chần tế siêu độ mấy ngày liền. Dân chúng quá kính mộ mời rước về hiến đất, cất ngôi chùa Đông Thành. Người ta thường gọi nữ tu Diệu Thọ là cô Tư Bè.

Mấy anh em ở thánh tịnh Đại Thanh nghe đồn rằng cô Tư Bè có nhiều khác lạ:

Khi cô đi trên đầu có mây che, qua sông không cần thuyền. Buổi mai cô trẻ, buổi chiều cô già. Lúc cô bận áo dài đen đội khăn đóng như một ông đạo, lúc cô bận áo y phái nữ đứng như một ni cô. Nhiều lúc cô chỉ mặc chiếc áo cụt bình thường như một nông dân. Có lúc cô diện phần son, giày dép ra về người quý phái.

Hành tung của cô không ai biết được. Nhiều khi cô vắng mặt đến cả tháng, lúc về người ta hỏi đã đi đâu, cô bảo đi thăm sư phụ.

Cô có từ tâm quảng đại. Chùa có gì mà ai xin thì cô cho ngay. Các đệ tử tỏ ý không bằng lòng, cô bảo cứ cho rồi sẽ có lại, đừng lo.

Khó biết cô Tư trình độ học vấn thế nào. Lúc trao đổi bình thường thì thấy cô sức học không cao, nhưng khi đàm đạo về đường tu học thì cô tỏ ra uyên thâm, hầu như thông hiểu cả Tam Giáo. Cô giảng Phật pháp rất hay, lại tin thờ Thượng Đế và thần linh. Cô không phê phán chỉ trích một tôn giáo nào.

Một hôm đi với bạn đạo đến nhà thờ Đức Bà (Vương Cung Thánh Đường Sài Gòn), cô Tư vào quỳ trước Thánh tượng đánh lễ và cầu nguyện. Đến chùa Phật cũng vậy.

Cô Tư thường ghé thăm tiền bối Thái Lão Sư Trần Đạo Quang. Mỗi lần đến cô đều thủ lễ với tiền bối hai lạy rất cung kính như với một bậc thầy. Anh em Cao Đài gọi cô là cô Tư, ngược lại cô gọi bạn đạo là huynh, đệ, tử, muội.

Nhóm anh em tại Đại Thanh gồm Trần Công Khuê, Trần Công Giao, Mười Hóa, Trần Văn Huân đã mến phục và theo học đạo với cô. Sau này cô đưa họ ra Cà Ná (Phan Thiết) khẩn hoang, lập chùa tu ở đó.

## Mờ mờ nhân ảnh

Thánh tịnh Đại Thanh đã tạm có nơi thờ phượng cúng kính và sinh hoạt, nhưng còn quá đơn sơ thiếu thốn. Dịp nọ ông Tư Thê và Bảy Khương người Quảng Nam vào làm bồi bếp cho Pháp đến thăm bạn đồng hương. Thấy thánh tịnh quá tạm bợ nên cả hai góp công quả tu bổ tương đối khá hơn. Tuy vậy phần chi dụng hằng ngày vẫn là nỗi lo lắng thường xuyên. Mấy anh em chỉ ưu tiên cho bộ phận phò loan được ở nhà, còn tất cả đều đi Hớn Quán tiếp tục làm nhà thuê cho sở cao su. Chưa làm được bao nhiêu, cả nhóm đều bị sốt rét nên phải trở về.

Bà Mục Cưu, người chăm lo trừ phòng, thấy cảnh “tọa thực sơn băng” đang hiện rõ. Bà tự nhận phải gánh vác trách nhiệm này. Bà tính trở về Quảng Nam tìm cách khôi phục lại nền kinh tế sở trường hầu có thể hướng tới một tương lai của mối đạo cần được phổ thông.

Mùa hè năm Giáp Tuất (1934) bà Mục Cưu về quê nhà, đến thăm thân mẫu của Lương Hữu Thành (đồng tử Thanh Long). Trong nỗi niềm nhớ nhung và âu lo, được nghe kể mọi việc ở miền Nam, cũng như biết con mình đang được đặc dụng, bà mẹ Lương Hữu Thành mừng rơi nước mắt. Bà nhờ chị sui nhân cho Lương Hữu Thành về dự ngày đại tường mãn tang thân phụ.

Tại Đại Thanh, đồng tử Thanh Long đang toan tính xin phép về quê, lại được tin nhắn, vợ từ già anh em về thăm mẹ. Riêng đối với Thiêng Liêng cần phải lập đàn cơ xin phép.

Đêm 30 rạng 01-7 Giáp Tuất (10-8-1934), kỳ đàn thường lệ thiết lập, Đức Lý Giáo Tông giảng cơ chấp thuận cho Thanh Long về quê. Lại ban cho một chén thanh thủy thường công đã rất tinh tấn trong trong thời kỳ tập luyện đồng tử.

Bà Mục Cưu đang xoay xở việc ở quê, Lương Hữu Thành (Thanh Long) đã về đến nhà thăm mẹ. Hai người tuy thân ở nhà mà tâm vẫn ở thánh tịnh Đại Thanh. Lòng mỗi người đều có những lo toan riêng. Bà Mục Cưu trù tính về việc củng cố lại đường kinh tế. Đồng tử Thanh Long lo về cái sở dụng của Tứ Linh với sứ mạng phổ thông chơn đạo. Phổ thông như thế nào? và ở đâu?

Vào đêm 25-7 Giáp Tuất (03-9-1934), đàn cơ tại thánh tịnh Đại Thanh, Thiêng Liêng ban lệnh dạy Tứ Linh Đồng Tử chuẩn bị thi hành sứ mạng phổ thông chơn đạo, khai giáo tại Trung Kỳ. Lại bảo đồng tử Thanh Long khởi vào Sài Gòn, hãy ở yên chờ đoàn sứ giả về quê sẽ hiệp vậy. Tin này được lập tức báo về Quảng Nam. Thật là đúng với ý mong muốn của đồng tử Thanh Long.

Nhưng lại vô cùng trở trêu, vô cùng bán loạn, vô cùng đau thương. Nguồn tin tiếp theo không phải là ngày về của Tứ Linh mà hung tin về Lê Văn Liêm và Lê Văn Bắc (hai con bà Mục Cưu) đã từ trần chỉ cách nhau mười hai tiếng đồng hồ vào ngày 03-8 Giáp Tuất (11-9-1934).

Bà Mục Cưu ngắt lịm nhiều lần, khi tỉnh dậy thì thảng thốt mê sảng. Bà rên rỉ: “Con ôi! Có phải con đã bỏ mẹ, bỏ anh em? Ôi! Sao lại cả hai đứa?! Ôi, Đấng cao xanh! Ôi... ôi! Con ơi! Mẹ đi tìm đường sống mà sao các con lại chết? Có thể nào là số mạng như vậy sao?!”

Bà Mục Cưu cứ lúc mê lúc tỉnh trong nỗi đau đón xé lòng. Người con cả Lê Văn Cưu vợ vào Sài Gòn nhưng đến nơi thì việc an táng đã xong.

Vào đêm 14-8 Giáp Tuất (2-9-1934), tại Huỳnh Long Phủ, Đức Lý Giáo Tông giáng đàn cho biết Lê Văn Liêm đắc vị Lục My Chơn Thánh và Lê Văn Bặc đắc vị Ngọc Quế Chi Lan Thần. Đàn cơ đã xoa dịu và trấn an mọi người, mọi nỗi lòng hoang mang ái ngại.

Tiếp đến nhiều đàn cơ ban lệnh chuẩn bị truyền đạo Trung Kỳ. Đức Chí Tôn truyền ngọc chỉ phổ thông chơn đạo. Các Đấng thiêng liêng giáng mừng tiến hành.

Đêm 14 rạng 15-9 Giáp Tuất (22-10-1934) là đêm lịch sử ghi dấu thời điểm chính thức đưa đạo Cao Đài về Trung. Đức Giáo Tông giáng đàn dặn dò những việc tiến hành và báo rằng Lục My Chơn Thánh và Ngọc Quế Chi Lan Thần được lệnh theo hộ trì đoàn sứ giả. Anh em trong đàn đang dâng trào niềm cảm xúc thì cơ gõ:

#### TIẾP ĐIỀN

##### Ngọc Quế Chi Lan Thần

*Chào các em. Anh đến đây để tiễn hành các em.*

#### THI

*Xa xôi ngàn dặm gánh ra đi  
Hẹn sẽ theo em để hộ trì  
Cái dễ chẳng ngoài trong cái khó  
Dắt nhau quyết thắng đến trường thi*

#### BÀI

*Đến trường thi Phụng, Qui chiếm bảng  
Bảng treo lên nào bạn Lân đầu  
Giang ngân sắc nước lặc màu  
Ban ra thật dễ thâu vào thật gay  
Long vẫn sẽ có ngày giao hội  
Châu nên châu cần đổi lại châu*

*Dặn dò em lúc canh thâu  
Đào viên kết chặt, Trung Châu khởi hành  
Nặng gánh nhân sanh  
Phận trai đã đành  
Mập mờ biển bạc non xanh  
Chim kêu vượn hú vắng tanh dạng người  
Lênh đênh góc bể chân trời  
Ở đời phải gánh nợ đời cho xong  
Thủy chướng cuồng phong  
Anh em vững lòng  
Vững lòng xóc gánh nhân sanh  
Các em vững chí có anh giúp cùng  
Quan san muôn dặm ruổi dong  
Vào Nam lúc trước, về Trung buổi này  
Em đây anh đây  
Có bạn có Thầy  
Buồm trương chèo đã, đã gay  
Giang sơn đập vỡ thiệt tay Thợ Trời  
Còn xa phong cảnh đổi dời  
Đáy sông cá lội phương trời nhận bay  
Vui thay, vui thay  
Lái lèo nắm vững một tay  
Trôi xuôi, xuôi thẳng, chẳng quày, quày ra...*

Rạng ngày 15-9 Giáp Tuất (22-10-1934) đoàn sứ giả lên đường về Quảng Nam thi hành sứ mạng truyền đạo Trung Kỳ.

Đoàn sứ giả, danh nghĩa thật là lớn lao, nhưng thực tế chỉ gồm bảy thanh thiếu niên vô danh:

1. Trần Công Ban (29 tuổi): pháp đàn, kiêm trưởng đoàn.
2. Thân Đức Giang (25 tuổi): điển ký.

## Về Trung buổi này

3. Trần Quang Châu (20 tuổi): độc giả (tạm).
4. Bạch Phụng (19 tuổi): đồng tử.
5. Thanh Long (16 tuổi): đồng tử.
6. Kim Qui (16 tuổi): đồng tử.
7. Xích Lân (14 tuổi): đồng tử.

Trừ Trần Quang Châu quê ở làng Tư Phú, sáu người còn lại cùng là người làng Bất Nhị. Tư Phú và Bất Nhị đều thuộc phủ Điện Bàn (tỉnh Quảng Nam).

Tin đoàn sứ giả truyền đạo Trung Kỳ về Quảng Nam được kín đáo loan truyền cho đạo hữu Cao Đài ở làng Bất Nhị. Gia đình ông Xã Xước rất cẩn thận chuẩn bị cho một sứ mạng thiêng liêng đang nương tựa vào gia đình ông. Mặc dù Trần Công Khuê (người con đầu) đã tách sang tu theo đạo cô Tư Bè,<sup>(1)</sup> nhưng còn Trần Công Ban (người con thứ nhì) đang được Thiêng Liêng giao phó trọng trách trưởng đoàn với phẩm vị Giáo Sư. Nhà ông Xã Xước được chọn làm nơi lập đàn để thực thi các bước tiên hành theo thánh ý.

Muốn khỏi gây xôn xao bàn tán, không bị dòm ngó theo dõi, anh em trong đoàn im ắng, phân tán. Ai về nhà nấy, hẹn nhau một tuần mới gặp lại lập đàn.

Đêm lập đàn đầu tiên tại nhà ông Xã Xước, mọi người vô cùng rạo rức nhưng cũng rất mực âm thầm. Trời như tối hơn, gió như nhẹ hơn. Mọi người ai cũng thật thanh tịnh, tinh nghiêm, đang thấm thấu một tâm cảm về một năng lực thiêng

---

<sup>(1)</sup> *Trần Công Khuê* theo đạo Cô Tư Bè (tức Diệu Thọ) ở chùa Đông Thành (Thủ Thiêm), rồi đi Cà Ná, về Quảng Nam... Năm 1960 được Thiền Sư Giác Quang cho thọ lễ sa di. Sau này ông Trần là Hòa Thượng Pháp Lạc (1904-2001).

*Trần Công Ban* (1906-1978): Khoảng trước năm 1956 thì Giáo Sư Trần Công Ban không còn đi chung đường với đoàn hướng đạo Quảng Nam mà lang bạt đến Đà Lạt mua đất lập làng Quảng Hiệp. Đến 1965 ông tu theo Phật Giáo, trụ trì chùa Phước Hải (Tân Hiệp, Tiền Giang) và mất tại đó ngày 14-4-1978. [PVL chú]

liêng vi diệu sắp ứng cho. Bà Mục Cưu trong đồ tang khó, nén đau thương hướng về một đại sự đang bắt đầu diễn ra tại quê hương bà.

Vào đàn, trước tiên anh em cầu Lục My Chơn Thánh và Ngọc Quế Chi Lan Thần về cơ để an ủi bà Mục Cưu và người thân, đồng thời xin chỉ vẽ việc phải làm cho hành trình sắp đến.

Hôm ấy chỉ có Lục My Chơn Thánh Lê Văn Liêm lâm đàn phân trần về lẽ sanh tử, về kiếp vô thường của con người để an ủi mẹ già, sau đó nói đến việc trọng đại truyền đạo Trung Kỳ. Đặc biệt đề cập đến sức diệu dụng của vô hình trong trách nhiệm hộ trì...

Theo hướng dẫn của Lục My Chơn Thánh, kể từ đó bộ phận Tứ Linh do Giáo Sư Trần Công Ban làm pháp đàn, cứ vào mùng 1, mùng 8, rằm và 23 mỗi tháng, đều lập đàn để độ dẫn nhân sinh tại làng Bất Nhị, rồi dần dần đến các vùng lân cận. Sức mầu nhiệm thiêng liêng qua các đàn cơ đã thu hút đông đảo quần chúng đến hầu đàn, rồi nhập môn.

Niềm vui vừa hé lộ nhưng nỗi đau chia lìa lại tiếp diễn. Mùa đông đó bà Mục Cưu nhuộm bệnh. Lúc đầu chỉ cảm lạnh, sau một tuần bệnh chuyển biến thật nguy kịch. Các danh y được mời đến đàn bó tay. Tất cả mọi người đều hốt hoảng. Bạch Phụng, Kim Qui thảng thốt, thất thần. Anh em chỉ còn biết lập đàn cầu thuốc. Ông Trên giảng dạy hãy tinh nghiêm trai giới và thính Thiên an mạng. Lục My Chơn Thánh Lê Văn Liêm cũng lâm đàn với lời trần tình:

*Con Văn Liêm khấu đầu trăm lạy  
Cầu lượng Thầy năm bảy, bốn ba* <sup>(2)</sup>

<sup>(2)</sup> Năm bảy, bốn ba:  $57 + 43 = 100$ , ám chỉ số tuổi đời người (nhân sinh bách tuế chi kỳ). [PVL chú]

*Trước đây thọ lệnh Bửu Tòà  
Ít lời nhắn nhủ mẹ già an vui  
Nơi Thiên Cung ngậm ngùi dạ ngọc  
Nhìn thấy đời biết khóc cùng ai  
Hiền huynh <sup>(3)</sup> rõ cuộc vẫn dài  
Rõ đời mặt kiếp nạn tai thế nào  
Ngẫm cuộc thế phải sao chịu vậy  
Luật Thiên điều cải lấy đặng đầu  
Lao đao đành chịu dãi dầu  
Có xa trần thế mới hầu lên Tiên  
Đừng chi vội than phiến hờn trách  
Kiếp con người bốn vách trầm luân  
Tử, sinh, lão, bệnh chập chồng  
Dầu cho trăm tuổi cũng trong luân trầm  
Gia đình ta chí tâm mộ đạo  
Đạo còn cao khảo đảo còn nhiều  
Đây hồng trần, đây Linh Tiêu  
Cách nhau chỉ có một điều là tâm*

Suốt thời gian bà Mục Cưu lâm bệnh, mọi sinh hoạt của nhóm Tứ Linh Đòng Tử hoàn toàn đình chỉ. Bạch Phụng, Kim Qui đều xót xa bấn loạn, ngày đêm lo cúng kính cầu nguyện và túc trực bên giường, săn sóc mẹ già. Nhưng tất cả đều không được như ý người. Ngày 20-11 Giáp Tuất (26-12-1934), bà Mục Cưu trút hơi thở cuối cùng, mang theo bao ước vọng làm chỗ dựa cho con cháu lập công.

Gia đình họ Lê hầu như kiệt sức, trước mắt họ phủ đầy tang tóc đau thương. Tại sao sứ mạng được trao, nhiệm vụ

<sup>(3)</sup> Hiền huynh: Lê Văn Cưu (Hương Bồn). [PVL chú]

được gấn, lại đồng thời cướp đi ba mạng người thân yêu đã góp công gánh vác trọng nhiệm chỉ trong vòng chưa đầy bốn tháng? Đối với hai đồng tử Bạch Phụng và Kim Qui, mất hai anh còn gắng gượng, nhưng mất mẹ là mất tất cả. Nhưng rồi nhờ tình huynh đệ, nghĩa thâm giao, Phụng và Qui cố nén buồn thương cùng chung trở lại nhiệm vụ.

Tứ Linh Đồng Tử tái tục lập đàn không chỉ tại nhà ông Xã Xước mà còn ở nhiều địa điểm khác nhau, mở lối cho nhiều tầng lớp chúng sanh nhập môn cầu đạo.

Thánh sở đầu tiên hình thành là thánh tịnh Thanh Quang tại làng La Kham. Kế tiếp là thánh thất Từ Quang tại làng Phú Bông. Tại hai nơi này đã xuất hiện hai con người, về sau trở thành hướng đạo lỗi lạc. Đó là hai tiền bối Nguyễn Quang Châu và Nguyễn Đán.<sup>(4)</sup>

Tứ Linh Đồng Tử về làng Bát Nhị, rất may giai đoạn đầu không bị chính quyền gây trở ngại. Nhưng rồi mỗi ngày đạo mỗi lan rộng, hiện tượng khác lạ trong dân chúng ít nhiều cũng lọt vào mắt các mật báo viên. Huyện, phủ đã cho người theo dõi, đến lập biên bản những buổi tụ hội, hành lễ, lập đàn, đem trình Chánh Tổng Phú Khương.

Viên Chánh Tổng lâu nay có biết việc truyền bá Cao Đài tại tỉnh Quảng Nam, nhưng thông cảm phớt lờ. Giờ đây vì có báo trình nên phải cho mời hai vị Trần Công Ban và Nguyễn Quang Châu đến phủ đường hỏi cung. Kết cuộc hai vị bị phạt vi cảnh mỗi người hai tháng tù treo.

Tuy hoàn cảnh khó khăn nhưng ân phước Cao Đài vẫn âm thầm ngấm vào khắp thôn làng, xóm ấp.

---

<sup>(4)</sup> Nguyễn Quang Châu (1912-1955): Quả vị Chơn Khai Đạo Nhơn. Nguyễn Đán (1905-1958): Phối Sư Thái Sơ Thanh. [PVL chú]

Đêm tháng 4 Ất Hợi (tháng 5-1935), sau kỳ đàn lập tại nhà ông Cửu Xoa ở Ô Gia về, đồng tử Kim Qui phát bệnh. Ban đầu cảm sốt, rồi chuyển sang đỏ ửng toàn thân. Thầy thuốc chẩn đoán là ban đỏ, nhưng cho thuốc trị không thuyên giảm. Dần dần toàn thân hơi phù lên, từ từ lớp da ngoài rạn nứt, chảy nước vàng khắp cả người. Cứ tiếp tục nhiều ngày, những chỗ nứt da chảy nước, máu thịt đỏ như người bị phong cùi, thật là thảm thương. Mặc dù tìm đủ phương cả đông y lẫn tây y vẫn không chữa khỏi căn bệnh lạ lùng của Kim Qui.

Từ đó, hai cặp phò loan thay đổi chỉ còn lại một. Xích Lân chuyển qua phụ độc giả cho cặp đồng tử Thanh Long và Bạch Phụng. Sứ mạng phổ thông chơn đạo vẫn cứ vươn tới trong đau buồn âu lo.

Nhưng câu họa vô đơn chí hầu như luôn đúng, mà ở đây lại dành trọn cho gia đình bà Mục Cưu. Trong khi Kim Qui triển miên đau nhức với chứng bệnh trầm kha thì người chị dâu Mai Thị Lê (vợ anh Tư Bạc) nhuốm bệnh rất sơ sài cũng vội lia trần vào ngày 12-4 Ất Hợi (14-5-1935).

Sau đó mấy tuần lễ, bộ phận phò loan lập đàn nhân lễ khánh thành thánh tịnh Thanh Quang đêm 30 rạng 01-6 Ất Hợi (01-7-1935). Qua ngày sau (mùng 2) Bạch Phụng về lo việc nhà. Đang trời mùa hè nóng bức, Bạch Phụng xuống sông tắm. Về đến nhà lại phát bệnh và sáng 04-6 Ất Hợi (04-7-1935) Bạch Phụng trút hơi thở cuối cùng.

Bạch Phụng mất, nhà bà Mục Cưu phủ đầy tang tóc. Nguồn tin phát đi cứ như những nhát búa đập vỡ vụn những gì gọi là cứu độ, ơn phước, thiêng liêng... Mọi ngôn ngữ về sứ mệnh, về tâm nguyện hầu như đã không còn trong giới hạn thử thách mà trở thành oan khiên.

Khi nhìn chiếc quan tài được mua về chuẩn bị tẩn liệm Bạch Phụng, Kim Qui ngất lịm tưởng đâu cũng lia trần theo

anh. Nhưng rồi Kim Qui tỉnh lại, nghẹn ngào rên rỉ: “Sao Thầy không cho con chết thay anh Phụng?! Mẹ ơi! Anh ơi! Chị ơi! Trời ơi! Anh Phụng ơi! Hãy cho em theo anh!”

Đám tang Bạch Phụng xong, bệnh tình Kim Qui càng lúc càng trầm trọng, cứ nằm im một chỗ kêu rên và ngất lịm từng hồi. Anh em luôn túc trực và lại lập đàn cầu thuốc.

Ông Trên giảng cơ dạy: “Thời bệnh trị bằng thuốc, nghiệp bệnh trị bằng tâm. Lấy đức tin chiến thắng ma nghiệp, lấy trí huệ đoạn tuyệt não phiền.”

Đồng thời Lục My Chon Thánh về khuyên giải, báo tin rằng Bạch Phụng đã thành Tiên Đồng, dặn dò Kim Qui hãy giữ lời hồng thệ, đừng rối loạn tâm thần, cố gắng tịnh dưỡng, tất cả đều không ngoài ơn cứu độ.

Thanh Long là người gắn bó với gia đình bà Mục Cưu từ những đêm mê đọc truyện Tàu, mê nghe thánh ngôn, thánh giáo. Rồi cùng nhau đi tu, vào Nam tập đồng tử, đến nay cùng chung một nhiệm vụ thiêng liêng, giờ trước cảnh bi thương này, Thanh Long trở nên thần thờ, cứ vào ra, hết thấp hương trên bàn vong Bạch Phụng lại đến bên giường Kim Qui.

Lúc tỉnh dậy Kim Qui nhìn Lương Hữu Thành (Thanh Long) hỏi rằng: “Anh Thành, sao anh không cứu em? Anh là thầy thuốc giỏi sao không tìm thuốc trị bệnh cho em?”

Quả thật Lương Hữu Thành là con đồng y sĩ Lương Cao Đệ, được phụ thân truyền nghề, đã từng cứu chữa lành bệnh nhiều người. Nhưng với Kim Qui thì Lương Hữu Thành đành bó tay, chỉ biết nhìn bạn mà lòng xót xa nghĩ thầm: Thuốc thì đã chọn quá nhiều rồi. Mà thuốc chỉ cứu bệnh đâu thể cứu mạng. Nếu thuốc cứu được mạng thì Biển Thước, Hoa Đà nay vẫn còn sống. Ngày xưa Nhan Hồi là bậc Á Thánh, là học trò quý của Khổng Phu Tử nhưng khi mạng đến, Khổng Phu Tử

cũng đành khóc rống lên rằng “Thiên táng dư! Thiên táng dư!” (Trời chôn ta! Trời chôn ta!), rồi nhìn Nhan Hồi lia trăn lúc ba mươi mốt tuổi.

Kim Qui dần vật trên giường bệnh đến ba tháng. Ngày 03-9 Ất Hợi (30-9-1935) Kim Qui vĩnh biệt cõi khô, theo anh theo mẹ.

Nhưng rồi đau buồn chưa thôi, chỉ một tháng sau, ngày 07-10 Ất Hợi (02-11-1935), bé Lê Thị Huệ (con Lê Văn Bắc) cũng chết nốt. Gia đình bà Mục Cưu tan tác đến độ không còn ai để khóc để thương. Chị Lê Thị Niệm đã xuất giá, chỉ còn anh chị Lê Văn Cưu trôi trọi.

Bà con bốn đạo vừa ngậm ngùi vừa lo âu nghi ngại về những điều chẳng lành sẽ đến cho kẻ tin Đạo tin Thầy.

Tứ Linh Đồng Tử bây giờ chỉ còn nhị linh, mà Xích Lân thì ngã lòng đến mức gần như muốn bỏ cuộc. Chỉ còn Thanh Long với nỗi lòng toi bởi rẽ gánh. Nhớ lại bài thánh giáo ở Đại Thanh do Kim Qui và Xích Lân phò cơ có đoạn:

*Long con hãy nặng phần trách nhiệm  
Bảng Qui, Lân, Phụng nhắm rùng non  
Lời Thầy gắng nhớ nghe con  
Dầu chi chi nữa vẫn còn Thầy đây*

Đồng tử Thanh Long suy nghiệm rằng mọi việc đều có an bài trước. Rồi tiếp tục đọc bài thánh giáo giờ Tý ngày 14-6 Ất Hợi (14-7-1935) tại thánh tịnh Thanh Quang:

*“Việc phải đến hôm nay cho các con, Thầy đã dạy từ trước và Lý Giáo Tông cũng đã biện minh rõ rồi. Thầy rất buồn thương cho số phận Đồng Tử Tứ Linh. Nhiệm vụ chỉ có bấy nhiêu, mở đầu cho một sứ mạng. Sứ mạng trung hưng chánh pháp, phổ truyền chơn đạo. Một sứ mạng trọng đại, vĩnh cửu. Các con còn phải kế tiếp nhau đi mãi, đưa vạn linh đến chỗ*



Cao Đài.

Thầy nói để các con biết rằng con đường sứ mạng xa xăm, diệp vợi ấy, ngày nay mới là giai đoạn mở đầu. Thiên sử đạo bi hùng các con nối tiếp nhau ghi chép, ngày nay các con mới chép những dòng đầu sơ khởi. Thầy muốn nói thế để các con thấy rằng đường còn xa, gánh còn nặng, gian lao khốn khó còn nhiều. Các con một dạ tin Thầy, quên mình vì Đạo, vì nhân sinh, luôn luôn có Thầy dắt dìu che chở.

Nay Bạch Phụng đã xong phận sự phò loan. Trước Thầy đã dạy Trần Quang Châu trong đoàn sứ giả là để thay cho Bạch Phụng ngày nay. Vậy Thầy cho Trần Quang Châu đạo hiệu Bạch Hồ để phù hợp với Thanh Long đảm đương sứ mạng. Ấy cũng là tiền định, con hiểu chưa?”

Do theo lệnh này bộ phận đồng tử bây giờ chỉ còn có: Thanh Long và Bạch Hồ (phò loan); Nguyễn Thanh Chuyên (độc giả). Tất cả diễn biến đúng theo thánh giáo tại thánh tịnh Đại Thanh trong kỳ đàn đêm 23 rạng 24-8 Giáp Tuất (02-10-1934). Đó là đàn cơ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban ngọc chỉ truyền đạo Trung Kỳ.

THI

BẠCH nhật thanh thiên hiển hiện thân  
HẠC nghinh thánh chỉ giáng lâm trần  
ĐỒNG loan tá thủ khai Tiên bút  
TỬ mạng đàn trung trật tự phân

Khá tiếp nghinh long giá Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG  
ĐỂ ngự đàn nghe chư hướng đạo.

THI

NGỌC chỉ ban ra dạ nghẹn ngừng  
HOÀN(G) cầu thế giới vẫn trời chung

THƯỢNG cò quy nhất mình chơn đạo  
ĐỂ mạng chừ ai gánh vác cùng

Thầy mừng các con. Thầy rất vui cho đàn hôm nay, các con chí thành mà bàn đến Thiên cơ.

Thầy rất lo cho các con. Xoay tròn ngày qua tháng qua, qua rồi lại mất. Cơ âm dương phát động, cuộc thế giới đao binh. Trước từ Đông phương đến Tây phương, các sắc dân, các chủng tộc phải chịu vào cảnh tiêu diệt, máu chảy thành sông, xương chồng tọng núi.

Than ôi! Chính mình Thầy đến khua chuông cảnh tỉnh, đánh trống giác mê, gay thuyền bát nhã, phát cờ quy nguyên, lấy đức nhân nại và tình thương làm hướng đạo để quy tụ các con đem về một mối.

Cái mối mà Thầy dắt các con đây chính là mối chung thiên hạ. Không phân nam bắc, chẳng luận đông tây, bắt tay nhau đi đến thế giới hòa bình, nhơn nhi vô nhơn, ngã nhi vô ngã. Còn cuộc quả báo lịch kiếp giảm tăng là lý đương nhiên của nhơn loại ...

Than ôi! Thế mà tại nước Việt Nam này chưa lập thành chánh đạo, thì thánh địa chưa hoàn toàn, nên mong gì vạn quốc thiên bang? Nội bất tề hà nhi an ngoại?

Các con tập theo gương các người thương đời mến đạo mà quyết tâm. Dù có khó khăn chi đi nữa, cũng quyết hy sinh lãnh lấy vai tuồng. Dù tướng dù kếp, phận sự tuy có khác nhau mà thành công vẫn có một.

Ngày nay một phận sự quan hệ là truyền đạo Trung Kỳ. Ban, Thầy sai con và Tư Linh Đồng Tử khá kíp về Trung đặng hoát khai chơn đạo. Con tính sao?

[Trần Công Ban bạch: Không dám trái mạng, nhưng vì không đủ sức.]

Vẫn biết về Trung là khó, các con phải chịu khó hơn hết.  
Mà không sao con. Chi chi cũng có Thầy. Nếu Thầy sai một  
con nào có tên tuổi thì e không khỏi điều rắc rối. Vậy con  
chớ chối từ.

### THI

Khó nhọc chi chi cũng vẹn lòng  
Thầy giao phận sự khá làm xong  
Đường trường ví có xa nghìn dặm  
Thuận gió buồm trương cũng dễ hòng  
Dễ hòng bằng hổ đặng đề tên  
Tâm vẫn trợ trợ chí vẫn bền  
Đã quyết hy sinh cùng nghĩa vụ  
Chi nài đột pháo với xông tên

### THI BÀI

Tên nêu trên bảng đại đồng  
Khó khăn nào nệ, mặn nồng quản chi  
Con tuân mạng Trung Kỳ khai Đạo  
Thầy đến đây chỉ giáo Thiên cơ  
Giờ nay lặng lẽ như tờ  
Diễn quang đưa đến thần cơ chuyển truyền  
Trong tam thiên đại thiên thế giới  
Từ Đông phương cho tới Tây phương  
Chiến tranh xung đột gây trường  
Tây phương tán huyết, Bình Dương lưu hài  
Thảm thiết nỗi, đắng cay nhiều nỗi  
Đau đớn thay, bực bội lắm thay  
Trách con ác nghiệp gây hoài  
Thành oan biển nghiệt biết ngày nào vơi

Cuộc dâu bể nay đời mai đổi  
Mảnh thân sanh bảy nổi ba chìm  
Xoay vắn trên cõi phù diêm  
Thanh suy mấy lúc, cổ kim mấy lần  
Buồn lòng đến hồng trần kêu nhắc  
Đưa tay ra dịu dặt các con  
Lời êm ái, tiếng ngọt ngon  
Giác mê trống đánh, tinh hồn chuông ngân  
Hỡi than ôi! Dân dân, nước nước  
Hỡi than ôi! Tước tước, quyền quyền  
Nổi động địa, nổi kinh thiên  
Nhân sinh ra đổi, Thần Tiên giáng trần  
Chính mình Thầy hóa thân tam giới  
Mở Đạo Trời quy hội đông tây  
Bác nam vẫn cũng một Thầy  
Quy nguyên vạn phái, hiệp vậy Thiên tông  
Cuộc hòa bình chung trong thế giới  
Cơ quy nguyên gốc bởi Cao Đài  
Tuyên truyền chừ biết cậy ai  
Còn trong đất Việt, chưa ngoài vạn bang  
Thầy đã lắm lúc than lúc thở  
Con dạ nào mà nở mà đành  
Hiệp nhau cả em cả anh  
Trung Kỳ con kịp khởi hành mau mau  
Nghe Thầy dặn trước sau nông nổi  
Để con ra mở mối Đạo Trời  
Quyết tâm vì đạo, vì đời  
Mảnh thân đạp đất đội trời quản bao

Bước lên đường, đừng nao đừng núng  
Thuyền ra khơi ráng chống ráng chèo  
Đứa nắm lái, đứa giữ lái  
Tùy theo ngọn nước bỏ dèo bươn bươn  
Giáp nơi nơi phô trương quảng đại  
Át con còn mắc phải tai nạn  
THANH TỪ trở mặt QUANG QUANG  
Hiệp Thiên sót gánh chia đàng Bắc Trung  
Thử ngoạn lại ngắm chừng cây thử  
Ngưu dương mây lên ngó sao Ngưu  
Bại rồi hiệp, liệt rồi ưu  
Cọp cười đạo đức trào lưu dấy dấy  
Trung từ đây đắp xây chánh đạo  
Nam xưng lên kế hảo đoàn viên  
Kẻ thống nhất, người quy nguyên  
Cơ quan sắp sửa tuyên truyền vạn linh  
Trong các bước hành trình gay trở  
Kiếm ra thầy, tớ cũng phân vân  
Trăm năm gẫm có mấy lần  
Cái phần khó nhọc là phần thưởng công  
Chờ một lúc cho rỗng trở mặt  
Hiệp sức nhau dìu dắt nhau ra  
Tan cũng hiệp, nghịch cũng hòa  
Tây lân có bạn, đông gia có thầy  
BAN nặng gánh đôi vai tr�u tr�u  
Khó nổi trung nổi hiếu nổi tình  
Đường dê chân bước gập ghình  
Dầm mưa dãi nắng thân mình quản chi

Thầy dặn con những khi vắng vẻ  
Con đề phòng những kẻ như con  
Nhẹ lòng lấp bẻ đời non  
Sao mà cho đáng là con của Thầy  
GIANG đã biết nơi này là khổ  
Quyết đem mình đến chỗ vô sanh  
Dốc lòng cùng bạn cùng anh  
Làm trai nghĩa vụ hy sinh mới là  
Thầy đã nói Đạo là phương thuốc  
Con phải nhìn thời cuộc đa mang  
Bệnh nhân gặp đặng danh lang  
Còn vương lấy bệnh tại chàng muốn vương  
THANH LONG con đường trường giục ngựa  
Mảnh thân sanh đứng giữa trần gian  
Vui chi cười, buồn chi than  
Hễ càng cay đắng con càng nên con  
Tranh thiên cổ nét son tô điểm  
Hội vạn linh thử kiếm anh tài  
Nhắm biết đặng, nếm biết cay  
Phải người vì đạo, hiểm tay thương đời  
BẠCH PHỤNG con mạng Trời phụng lãnh  
Gánh nhơn sanh là gánh chung cùng  
Vì ai, ai đợi ai trông  
Cây ngô dẫu PHỤNG đã không thấy rồi  
KIM QUI con thì thôi nhân sự  
Cuộc trần hoàn hỏi thử sao đây  
Bươn theo cho kịp gót Thầy  
Cam lai khổ tận hiếm ngày đó con

XÍCH LÂN nhớ lo tròn phận sự  
 Cùng anh em vẹn giữ thủy chung  
 Phong sương từng mới phải từng <sup>(1)</sup>  
 Đường xa vững chí ngại ngừng chi con  
 CHÂU độc giả lo tròn độc giả  
 Phận sự con Thầy đã định phòng <sup>(2)</sup>  
 Bao giờ HỒ hội cùng LONG  
 Bên ngoài sắp đặt bên trong an bài  
 Nay các con thân trai nặng nợ  
 Chí tang bồng mựa chớ đơn sai  
 Tuần hoàn con ác <sup>(3)</sup> xoay xoay  
 Non sông rồi cũng có ngày lạc quan  
 Đưa nhân loại lên đàng thoát khổ  
 Đất đồng bào đến chỗ tự do  
 Nước trời, cơm đất ẩm no  
 Thiên bang vạn quốc <sup>(4)</sup> diển trò Thuấn Nghiêu <sup>(5)</sup>

## Tiếp nối hành trình

Những ngày tháng thôn trang Bất Nhị trước đây thật êm đềm, yên ả. Bờ dâu, bãi mía, dòng sông. Những mùa đường, mùa khoai. Những ngày tắm tang tơ lụa, những con đò buôn chuyến xuôi dòng nước Thu Bồn về sông Hoài, cửa Đợi hoặc ra cửa Hàn. <sup>(6)</sup> Tất cả đều không thiếu bóng dáng người thôn phụ hiền hòa phúc hậu, lanh lợi, đảm đang. Đó là bà Mục Cưu.

Nhưng từ khi khao khát một đời sống tâm linh và được hạnh ngộ nền tân giáo Cao Đài, gia đình bà Mục Cưu như bị cuốn vào một vòng xoáy đau thương tan tác. Chỉ trong vòng mười bốn tháng mà gia đình họ Lê chín người đã mất bầy.

Ngôi nhà bên mé sông ngày trước đông vui bao nhiêu thì nay hoang vắng thê lương bấy nhiêu. Ngoài vườn cây lá ủ cành, trong nhà thêm nhiều bàn thờ, linh vị.

Mấy anh em con ông Xã Xước đã phân ly. Người anh lớn Trần Công Khuê theo đạo cô Tư Bè (Diệu Thọ), rồi xuất gia tu theo Phật Giáo. Người em út Trần Công Sĩ tức đồng tử Xích Lân nay như mất hồn, mất cả niềm tin. Chỉ còn người anh thứ hai là Trần Công Ban (Ba Nga) vẫn còn trách nhiệm gắn bó.

<sup>(6)</sup> Cửa Đợi (cửa Đại): ở Hội An. Sông Hoài: Khúc sông từ Vĩnh Điện xuống Hội An không gọi là Thu Bồn mà có tên sông Hoài. Sông Hoài, cửa Đợi gợi ý nhớ mong đợi chờ. Cửa Hàn: Đà Nẵng.

[PVL chú]

<sup>(1)</sup> Tùng 松: Cây thông, giới chịu đựng sương tuyết.

<sup>(2)</sup> Phòng: Dự phòng.

<sup>(3)</sup> Con ác: Mặt trời.

<sup>(4)</sup> Thiên bang vạn quốc 千邦萬國: Tất cả các quốc gia.

<sup>(5)</sup> Diển trò Thuấn Nghiêu 舜堯: Hường đời thái bình.

Bấy giờ bộ phận Tứ Linh Đờng Tử chỉ còn Thanh Long (Luong Hữu Thành), được Ôn Trên cho phối hợp với Bạch Hổ (Trần Quang Châu). Cơ đạo miền Trung từ đây chuyển sang bước xiển dương mới.

Nhiều thành phần nhân sĩ trí thức, quan chức nhập đạo như gia đình Quang Lộc Tự Khanh Lê Trí Hiền.<sup>(7)</sup> Tiên bối Lê Trí Hiền là nhân vật thứ ba đã phát tâm cải gia vi tự, biến ngôi nhà riêng của mình trở thành thánh thất. Ôn Trên ban cho thánh thất này danh xưng Nam Trung Hòa với ý nghĩa tinh thần Cao Đài miền Nam và miền Trung hòa hợp thành một khối.

Tại thánh thất Nam Trung Hòa ngày 25-11 Bính Tý (07-01-1937) Ôn Trên giáng cơ dạy chuẩn bị đón đồng tử Liên Hương (Bảo Pháp Trần Thánh Thơi) chuyển thánh lệnh từ miền Nam ra. Thánh lệnh này dạy cơ đạo Trung Kỳ và Nam Kỳ đến lúc cần hợp sức để cơ phổ độ phát triển rộng rãi hơn kéo trở một cơ hội. Từ đó cơ đạo miền Trung đặt liên giao với Liên Hòa Tổng Hội.

Những tháng năm kế tiếp là giai đoạn các chức sắc lớn ở miền Nam liên tiếp được lệnh ra Trung. Trong đàn cơ ngày 04-01 Đinh Sửu (14-02-1937) tại Tòa Thánh Hậu Giang Minh Chơn Đạo, Đức Cao Đài dạy tiên bối Ngọc Chương Pháp Trần Đạo Quang và tiên bối Bảo Đạo Cao Triều Phát ra Trung:

*“Đạo Quang, Triều Phát hai con nghe Thầy dạy.*

*Đạo Quang, con vì Đạo, vì nhân sinh, con phải thân hành đi đến Trung Kỳ mở cơ quy nguyên và hoằng hóa.*

---

<sup>(7)</sup> *Quang Lộc Tự Khanh*: Chức quan trong Quang Lộc Tự, hàm tòng tam phẩm. Tiên bối Lê Trí Hiền (1879-1943) đặc quả vị Giám Đản Thiên Quân. [PVL chú]

*Phát, vì con mến đạo thương đời, con phải nhọc nhằn với Đạo, mượn thế để giác thế, lo việc ngoại giao với Nam triều.*

*Vậy hai con nghe đây:*

*Con vì Đạo chơn trời góc bể*

*Con thương đời chi nệ đắng cay*

*Nghiêng vai gồng gánh Đạo Thầy*

*Phổ thông tôn chỉ Cao Đài chánh chơn*

*Giục đại cổ chiêu hồn trụy lạc*

*Khai hồng chung cầu đạt vạn sanh*

*Hai con trọng trách tâm thành*

*Nhị ngoạt thập ngũ thương hành Trung Hưng*

*Hiệp nhau lại cùng chung huynh đệ*

*Chuyển cơ linh kéo trở thời kỳ*

*Hoằng khai Đại Đạo Tam Kỳ*

*Nhơn sanh hưởng ứng đồng quy về cùng*

*Quang, Phát! Hai con đến Trung Hưng. Mọi việc xong rồi, Đạo Quang con lần đầu Tam Giáo Tự, Tây Thiên Tự.”*

Bảo Pháp Liên Hương (Trần Thánh Thơi) chuyển thánh lệnh và nội luật Thánh Tòa khai giáo Bắc Trung quy định về việc tổ chức cơ cấu giáo hội, chuẩn bị cho năm Mậu Dần (1938) công khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Trung Kỳ.

Cuối thu năm Đinh Sửu (1937) tiên bối Ngọc Chương Pháp Trần Đạo Quang ra Trung lần thứ hai để lo việc xây dựng thánh thất Trung Thành tạm thay cho Trung Hưng Thánh Tòa tại Đà Nẵng.

Tiếp theo đó ông bà Huỳnh Văn Phát đưa đồng tử ra Trung dự đàn cơ phong thánh tại Ngũ Hành Sơn. Các tiên bối Nguyễn Thế Hiền, Nguyễn Bửu Tài cũng ra Trung. Tiên bối Thượng Chương Pháp Lê Kim Ty lãnh sứ mạng hiệp lực với

tiền bối Ngọc Chương Pháp Trần Đạo Quang hoàn tất việc xây dựng thánh thất Trung Thành.

Do sự phối hợp mật thiết giữa các vị hướng đạo Nam Trung cùng với sự vận chuyển mầu nhiệm của Thiêng Liêng, việc xây dựng thánh thất Trung Thành đã hoàn tất chỉ trong thời gian ngắn.

Đức Trần Hưng Đạo giảng cơ ban cho ba câu đối để treo ba nơi:

### 1. Tại Bát Quái Đài:

*Giáp Tý hiệp không gian, nhược thiết nhược hư cảm hóa tam thiên thế giới,*

*Bính Dần khai Đại Đạo, vô nhơn vô ngã độ toàn cửu nhị nguyên nhơn.*

甲子合空間，若實若虛感化三千世界，  
丙寅開大道，無人無我渡全九二原人。

Tạm dịch:

*Giáp Tý hiệp không gian, như hư như thật, cảm hóa ba ngàn đại thiên thế giới,<sup>(8)</sup>*

---

<sup>(8)</sup> *Tam thiên thế giới* nói đầy đủ là *tam thiên đại thiên thế giới*. 三千大千世界: ① Thái dương hệ 太陽系 chứa cõi địa cầu này là một thế giới. Cứ một ngàn thái dương hệ hợp thành một *tiểu thiên thế giới* 小千世界. Một ngàn tiểu thiên thế giới hợp thành một *trung thiên thế giới* 中千世界. Một ngàn trung thiên thế giới hợp thành một *đại thiên thế giới* 大千世界. Vì một đại thiên thế giới là 1000x1000x1000 (tam thiên, ba ngàn) thái dương hệ nên cũng gọi một đại thiên thế giới là tam thiên đại thiên thế giới. 太陽系 x 1000 = 小千世界; 小千世界 x 1000 = 中千世界; 中千世界 x 1000 = 大千世界 (亦即三千大千世界). ② Theo Trung Anh Phật Học Tự Điển của Soothill và Hodous, *tam thiên đại thiên thế*

*Bính Dần mở Đại Đạo, không người không ta độ trọn chín mươi hai ức nguyên nhơn.*

### 2. Tại Hiệp Thiên Đài:

*Tiên, Phật, Thánh, Thần, Nhân, bản do nhất thể,  
Úc, Phi, Âu, Á, Mỹ, nguyên thị đồng nhơn.*

仙佛聖神人，本由一體，  
澳非歐亞美，原是同人。

Tạm dịch:

*Tiên, Phật, Thánh, Thần, Người gốc từ một thể,  
Úc, Phi, Âu, Á, Mỹ, vốn cũng một loài.*

### 3. Tại trước công:

*Bắc vãng Nam lai, Đại Đạo Tam Kỳ quy vạn chủng,  
Đông tiền Tây hậu, cơ đồ nhất thống vĩnh thiên thu.*

北往南來，大道三期歸萬種，  
東前西後，基圖一統永千秋。

---

*giới* (a great chiliocosmos) cũng gọi là tam thiên giới 三千界, tam thiên thế giới 三千世界. Một thế giới gồm có núi Tu Di 須彌 (Mt. Sumeru) và tứ đại bộ châu (four continents) bao quanh, có tám biển, và dãy núi sắt vây quanh các biển (*ring of iron mountains*: núi Thiết Vi 鐵圍). Một ngàn thế giới như thế hợp thành một *tiểu thiên thế giới* 小千世界 (a small chiliocosmos). Một ngàn tiểu thiên thế giới như thế hợp thành một *trung thiên thế giới* 中千世界 (a medium chiliocosmos). Một ngàn trung thiên thế giới như thế hợp thành một *đại thiên thế giới* 大千世界 (a great chiliocosmos), cũng gọi là *tam thiên đại thiên thế giới*. Hai chữ *tam thiên* ám chỉ là gồm có ba loại thiên như nói trên (*the 三千 indicates the above three kinds of thousands*), tức là *tiểu thiên*, *trung thiên*, *đại thiên*. Cũng theo Soothill và Hodous, tam thiên đại thiên thế giới là một thế giới của Phật (*one Buddha world, a Buddha universe*).

Tạm dịch:

*Bắc đi Nam đến, Đại Đạo Tam Kỳ quy vạn loại,  
Đông trước Tây sau, cơ đồ một mối mỗi nghìn năm.*

Ngày khánh thành thánh thất Trung Thành diễn ra đúng theo thánh ý vào tháng 4 Mậu Dần (tháng 5-1938) cũng là ngày Đại Hội Long Vân Đệ Bát.<sup>(9)</sup> Ngày này được xem là ngày công khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Trung Kỳ và sứ mạng truyền giáo Trung Bắc.

Thành quả ngày lễ đã cho thấy nền đạo mới Cao Đài quy tụ nhiều thành phần xã hội, từ các bậc chân tu đạo hạnh, các bậc sĩ phu ưu thời mẫn thế đến các vị quan lại trí thức cự học, tân học, các nhà điền chủ, nghiệp chủ, doanh nhân.

Thành quả ngày lễ xóa tan định kiến của một số quan lại khoa bảng, các ông đồ nho, trí thức Tây học, nhân sĩ phú hào thời ấy vốn có mặc cảm tự tôn nên ngộ nhận rằng đạo Cao Đài chỉ tập hợp giới bình dân ít học, nghèo khó. Ngoài ra lệnh nghiêm cấm truyền bá Cao Đài cũng có phần nói tay.

Điều hơn nữa là tinh thần đạo nghĩa thấm thiết, phóng khoáng, hòa đồng nối tiếp truyền thống Tam Giáo đồng nguyên của dân tộc Việt, tiến lên xây dựng một nền tư tưởng đại đồng, không màu sắc, không giai cấp, không địa phương, thực thi lời dạy của Đức Cao Đài từ buổi đầu khai Đạo:

*Từ đây nòi giống chẳng chia ba  
Thầy hiệp các con lại một nhà  
Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc  
Chủ quyền chơn đạo một mình Ta*<sup>(10)</sup>

Các bậc chí sĩ có tinh thần cách mạng cũng đã bày tỏ thiện

cảm với đạo Cao Đài. Đơn cử nhà cách mạng Sào Nam Phan Bội Châu (1867-1940) mừng lễ khánh thành với câu đối:

*Khé bách thánh vu nhất tâm, minh tắc thành hỷ, thành tắc minh hỷ,*

*Đoàn Tam Kỳ vu nhất thể, Thiên hữu nhân yên, nhân hữu Thiên yên.*

*契百聖于一心，明則誠矣，誠則明矣，  
團三期于一體，天有人焉，人有天焉。*

Tạm dịch:

*Hợp các thánh ở một tâm, sáng ắt thành vậy, thành ắt sáng vậy,*<sup>(11)</sup>

*Gom Ba Kỳ về một thể, Trời có người vậy, người có Trời vậy.*

Các nhà tu Minh Sư cũng quy hiệp Cao Đài. Sau lễ khánh thành, tiên bối Ngọc Chương Pháp Trần Đạo Quang (nguyên là Thái Lão Sư của đạo Minh Sư) chứng lễ quy hiệp Cao Đài của hai tu sĩ Minh Sư là tiên sinh Trần Nguyên Chất và tiên sinh Huỳnh Ngọc Trác.<sup>(12)</sup>

Nửa tháng sau, vào ngày 24-6 Mậu Dần (21-7-1938) toàn thể bốn đạo Minh Sư cũng hành lễ quy hiệp tại Tam Giáo Tự ở An Tráng. Tiên sinh Huỳnh Ngọc Trác đã bộc lộ tư tưởng mình trong dịp quy hiệp bằng hai câu đối:

*Tam Giáo tiên định phương, vạn pháp thù đồ ngô thị thể,  
Cao Đài vị xuất thế, ngũ châu tuy đại ngã vô gia.  
三教先定方，萬法殊圖吾是體，*

<sup>(11)</sup> Chữ *thành* trong câu này có nghĩa là thành thật, lòng thành...

<sup>(12)</sup> Trần Nguyên Chất (1892-1950) đắc quả vị Hộ Đạo Thiên Quân. Huỳnh Ngọc Trác (1898-1945) đắc quả vị Liễu Tâm Chơn Nhơn.

<sup>(9)</sup> Trong ba ngày 13, 14, 15-4 Mậu Dần (từ 12 đến 14-5-1938).

<sup>(10)</sup> *Thánh Ngôn Hiệp Tuyển*, đàn ngày 15-9 Bính Dần (21-10-1926).

高臺未出世，五洲雖大我無家。

Tạm dịch:

*Tam Giáo trước kia định hướng, muôn nẻo khác nhau, với ta là một,*

*Cao Đài nếu chữa ra đời, năm châu tuy rộng, ta lại không nhà.*

Sau đó tại các nơi khác, những Thiên ân và tín đồ Minh Sư cũng quy hiệp Cao Đài, những chùa của Minh Sư chuyển thành thánh sở Cao Đài.

Có thể nói công cuộc phổ thông chơn đạo Trung Kỳ đến đây đã tạo được một kết quả đáng kể. Đồng tử Thanh Long rất hưng phấn, nhưng càng hăng hái vươn lên đường sứ mạng, đồng tử Thanh Long càng cảm thấy ai hoài, nhớ nhung, thiếu vắng. Có thu xếp mấy ngày thư thả trước khi tiến hành chương trình mới, đồng tử Thanh Long về thăm nhà, thăm mẫu thân. Nhất là ghé lại nhà bà Mục Cưu để thắp hương cho cả gia đình.

Về lại làng Bất Nhị, một buổi chiều tháng 5 nóng bức, chút gió thoảng từ sông Thu Bồn không đủ làm dịu lòng kẻ trĩu nặng trầm tư, đồng tử Thanh Long từng bước tiến về phía nhà bà Mục Cưu.

Cây sấu đông bên đường, cành lá như già cỗi, bờ dâu xưa ven lối vào không còn nữa, chỉ còn lại ruộng mía xước xước. Quang cảnh vườn nhà quá u buồn vắng vẻ. Lòng đầy thổn thức, mắt lệ rung rung, đồng tử Thanh Long ngậm ngùi nhớ cảnh nhớ người. Nhớ những đêm cùng bạn chung bóng, chung đèn say mê đọc truyện Tàu. Cảnh non tiên, động khâu, đạo sĩ, tiểu đồng vẫn còn trong trí tưởng, mà anh em bạn bạn tình cảm đậm đà đã cách biệt hai cõi hữu vô.

Giá như còn bà Mục Cưu thì hiện tại sẽ là chỗ dựa cho

Liên Đoàn Nữ Phái đang được gây dựng. Nếu còn Bạch Phụng, Kim Qui thì Tứ Linh Đồng Tử sẽ dạy thêm điển lục và anh em sẽ thỏa chí bình sinh trên đường sứ mệnh Cao Đài.

Đồng tử Thanh Long thoáng nghĩ như vậy rồi vào thắp hương các bàn thờ, xong đến ngồi rất lâu bên linh sàng Bạch Phụng, tưởng tượng cảnh vô hình mà Bạch Phụng đang là tiểu đồng theo lời thánh giáo Lục My Chơn Thánh cho biết. Rồi Thanh Long ước ao rằng Bạch Phụng sẽ về cơ, sẽ giải bày bao điều ẩn áo để soi rọi hai nẻo hiền u.

Mặc dù thương cảnh cũ, nhớ người xưa nhưng rồi với phận sự đồng tử, Thanh Long lại phải lên đường. Giai đoạn này đoàn truyền giáo đã kết hợp đông đảo các bậc hướng đạo lỗi lạc cả nam lẫn nữ.

Rằm tháng 10 năm đó (06-12-1938), đồng tử Thanh Long đi thiết lập các sở đạo ở vùng duyên hải Quảng Nam.

Tại thánh thất Trung Thành (Đà Nẵng) tổ chức lễ kỷ niệm mười hai năm khai Đạo (Bính Dần 1926 - Mậu Dần 1938). Nhân đó có lập đàn cơ do Giáo Sư Trần Công Ban làm pháp đàn, đồng tử Bạch Hồ thủ cơ.

Bạch Phụng đã lai đàn lưu lại một bài thơ thật thâm thúy, chứa chan tình cảm. Bạch Phụng đã mượn bối cảnh của một động tiên, vừa gợi lại chuỗi ngày say mê truyện Tàu của nhóm bạn trẻ Bất Nhị, vừa thổ lộ vai trò tiểu đồng ở động Triều Tiên của Bạch Phụng hiện thời.

### **Bạch Phụng Đồng Tử**

*Chào chú hiền huynh. Giờ này em đến đây rất vui, rất vui. Em mới học được ít vần thơ, muốn vui cùng bạn Thanh Long. Vậy chẳng biết hiền độc giả có đủ sức chăng?*

*Đoạn trường thiên sau đây gọi là TRIỀU TIÊN LƯỢC TRUYỆN.*



Triều Tiên mây cuộn trăm chiều  
 Lất lay tòng bá hùi hùi gió đùa  
 Cây trữu quả, quả chua quả đắng  
 Cành rộ hoa, hoa trắng hoa hồng  
 Xanh ranh <sup>(13)</sup> lũ bướm đàn ong  
 Cảnh vui sao gọi tấm lòng ta không  
 Bỗng nghe tiếng Tiên đồng phía trước  
 Gót khoan thai lần bước ra đi  
 Hỏi ai kêu gọi việc gì  
 Úa mà đồng tử Thanh Y đây này  
 Anh sao rảnh đến đây chi đó  
 Thanh Y rằng trong có thầy không  
 Em vào bạch lại Tiên Ông  
 Thái Sơn Tiên Trưởng xin cùng tới thăm  
 Vâng lời dạy vào trong bạch lại  
 Tôn Sư ù, thôi hãy mời sang  
 Tháo then mở hoát cung cần  
 Lập lòe một đạo hào quang muôn nghìn  
 Núp bên cạnh mắt nhìn tỏ rõ  
 Thấy Xích My Lão Tổ liền sang  
 Tôn Sư bước xuống bỏ đoàn  
 Nghiêng mình thủ lễ phân hàng chủ tân  
 Đóng cửa động chân lần trở bước  
 Cùng Thanh Y quỳ trước điện hồng  
 Cúi đầu đánh lễ Tiên Ông  
 Chúng con muôn lỗi đoái lòng thứ dung

<sup>(13)</sup> Xanh ranh (chanh ranh): Lãng xãng, rộn ràng, không chịu ở yên một chỗ.

Xích Tiên Ông thừa cùng Chưởng Giáo  
 Nhơn đến đây đàm đạo Thiên cơ  
 Con vui xin thử cuộc cờ  
 Tôn Sư chép miệng, ờ ờ đem ra  
 Dắt đến trước vườn hoa thạch kỷ  
 Sắp cờ xong phân vị hậu tiên  
 Xuống tay Mã nhựt, Tượng điền <sup>(14)</sup>  
 Hoành Xe, tấn Chốt, Pháo liền vố qua <sup>(15)</sup>  
 Chưởng Giáo bỗng cười xòa khen phải  
 Hèn chi mà nhân loại chiến chinh  
 Ai ai cũng giữ nước mình  
 Đến cùng tôn giáo rẽ tình bạn thân  
 Cuối hạ nguơn mấy lần lập đạo  
 Tạo Tây Ninh còn tạo Trung Ương  
 Khác chi vạch mã nhượng đường  
 Mặc tình xe pháo đường trường ruổi giông  
 Không thềm bắt cũng không thềm ví  
 Mặc tung hoành rồi bí như chơi  
 Xích My nghe nói bật cười  
 Thiệt tan rồi hiệp lễ Trời đương nhiên  
 Vừa nghe qua em liền sừng sốt  
 Nhớ bạn hiền biết thốt sao ra  
 Liền nghe lệnh dạy hiến trà  
 Cùng Thanh Y dắt nhau ra hậu đường

<sup>(14)</sup> Mã nhựt: Quân Mã đi theo đường gãy chéo trong hai ô vuông hợp thành chữ nhựt 日. Tượng điền: Quân Tượng đi theo đường chéo trong bốn ô vuông hợp thành chữ điền 田.

<sup>(15)</sup> Hoành Xe: Quân Xe đi ngang.

Nhớ bạn ngọc trần dương thốn thức  
Biết ai về gói bức thư hồng  
Ôi! Này anh hỡi Thanh Long  
Em về anh ở tấm lòng khôn nguôi  
Thanh Y đã có lời can gián  
Thôi mà thôi, thôi bạn chớ phiền  
Hai ta viết đoạn trường thiên  
Hôm nào thẳng xuống trần duyên tỏ cùng  
Cùng cố hữu Thanh Long bạn hỡi  
Động Triều Tiên sớm đợi tối chờ  
Viết thơ khó nổi gói thơ  
Mấy khi được thấy đàn cơ bữa này  
Bầu tâm sự khôn khuây khó lảng  
Nông nổi này ai hãn cho chẳng  
Gây chi cái nghĩa kim bằng  
Để em hoại chí, anh oản vai mang  
Mấy năm trời không than không thở  
Vui cùng cam, hay dở cũng cam  
Nhớ ngày gót giã từ Nam  
Long, Lân, Qui, Phụng luận đàm Tứ Linh  
Nông nàn bấy khúc tình oản oại  
Trận phong lôi bể gãy cánh tòng  
Ôi! Này anh hỡi Thanh Long  
Trước sau quạnh quẽ, ngoài trong một mình  
Trời tăm tối gập ghình đường sá  
Chí thương đời lướt giá xông mưa  
Một mình đi sớm về trưa  
Thương em nhớ bạn lòng chưa an lòng  
Em tự trách mình không xong phận

Gánh nửa đường trao cần cho anh  
Than ôi lắm nỗi nhọc nhành  
Cung Tiên em thật chẳng đành ngồi an  
Nghe nói đến cơ đàn nô nức  
Bận trăm chiều ruột đứt bầm gan  
Nhớ khi chung chiếu chung màn  
Vinh hoa chung hưởng, cơ hàn chung vui  
Chừ mình anh tới lui trợ trợ  
Biết cùng ai han hỏi cùng ai  
Ngày qua tưởng cũng quá dài  
Kể từ Giáp Tuất tới nay Mậu Dần<sup>(16)</sup>  
Năm năm trời tấm thân bao quản  
Chí thương đời lướt đạn xông tên  
Mối sầu canh cánh đôi bên  
Nỗi Qui chuyển kiếp, Lân quên lời thề  
Thôi nhắc bấy nẻo nề lấm bấy  
Lại Tây Cung trông thấy đau lòng  
Ôi! Này anh hỡi Thanh Long  
Bền tâm trời trợ, vững lòng trợ trợ  
Em không tưởng không ngờ như thế  
Hay đâu mà huynh đệ phân ly  
Lỗi thề, trách tại Kim Qui  
Tái sanh Yên Bái, Bắc Kỳ, Lý gia<sup>(17)</sup>  
Phước nhà em ai mà có hãn  
Bấy bà con tuyệt mạng vong thân

<sup>(16)</sup> Giáp Tuất (1934); Mậu Dần (1938).

<sup>(17)</sup> Kim Qui luân hồi trở lại trần gian, làm con nhà họ Lý ở tỉnh Yên Bái, Bắc Kỳ.

Kim Qui còn ở lại trần  
 Tam ca Chơn Thánh, Tiểu Thần tứ ca  
 Buồn như thế vui đà như thế  
 Nhớ Thanh Long lòng đệ không đành  
 Nặng oằn một gánh nhân sanh  
 Trung châu chưa ngọt, Bắc thành tới đây  
 Chồng nhà lớn một cây khéo chống  
 Biết ai lo, ai nóng giùm cho  
 Khuyên anh lòng chớ đắn đo  
 Em xin mặc hộ âm phò cùng anh  
 Thân có khó thì danh mới rạng  
 Điểm Thanh Long vào bảng đại đồng  
 Rạng danh con Lạc cháu Hồng  
 Mạng Trời đặt để thành công bởi người  
 Thanh Long hồi anh ơi có rõ  
 Một cơ quan chẳng nhỏ nhoi gì  
 Ban đầu khó nhọc nài chi  
 Làm sao chống vừng Trung Kỳ bỏ anh  
 Nỗi cực khổ khó đành khuây lảng  
 Chí chẳng sờn, chẳng ngán, chẳng ghé  
 Thế tình mặc kẻ khen chê  
 Miễn ta đừng hổ lòi thê thôi ta  
 Bỗng nghe tiếng hiến trà đầu mắt  
 Cùng Thanh Y lật đật chạy sang  
 Trường thiên viết chữa hoàn toàn  
 Đây là nhận tín đôi hàng cùng anh  
 Độ dẫn nhơn sanh  
 Chí quyết hữu thành  
 Em giúp cùng anh

*Cơ nghiệp ắt thành*

*Bạch Phụng Đồng Tử em chào. Em lui.*

Từ cuối Mậu Dần (1938) chuyển sang Kỷ Mão (1939) cơ đạo miền Trung chú trọng vào việc thành lập Quyền Hội Thánh Trung Kỳ với tinh thần không chi phái, vì cơ đạo miền Trung không tách ra từ đâu cả mà do một tập hợp tinh thần gồm cả Tiên Thiên, Minh Chơn Đạo, Liên Hòa Tổng Hội, Tam Giáo Minh Sư... đã hình thành trong điển lục thiêng liêng.

Quyền Hội Thánh Trung Kỳ thành lập theo thánh ý, tổ chức thành hai ban:

1. *Ban Hướng Đạo* dựa theo tinh thần đạo pháp buổi đầu là *Pháp Chánh Truyền, Tân Luật, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển* và các lệnh dạy ứng hợp với hoàn cảnh, trình độ con người địa phương nhằm đạt đúng tôn chỉ mục đích Đại Đạo.

2. *Ban Cứu Viện* thực thi chủ thuyết tam nhân: nhân trí, nhân đức, nhân sinh.

3. *Ban Hướng Đạo* đặc biệt chú trọng chăm lo giới trẻ nhà đạo, nâng cao trình độ nhân trí bằng cách tổ chức Học Viện (một trong chín viện). Mỗi nơi tùy theo hoàn cảnh thành lập Đại Chúng Học Vụ giải quyết nạn thất học cho mọi tầng lớp.

Các vị hướng đạo luôn thấy rằng thất học là một đại nạn. Chí sĩ Tây Hồ Phan Châu Trinh (1872-1926) từng thống thiết kêu gọi: “Hỡi người nước ta! Hỡi đồng bào ta! Muốn có được thật sự tự do, tôi có một vật quý báu nhất kính tặng đồng bào: Chỉ có học!”

Về nữ phái hầu như được mặc hộ thôi thúc bởi chân linh bà Mục Cựu. Tuy bà chưa được về cơ lần nào, nhưng tinh thần dũng mãnh của bà đã un đúc nhiều cho giới nữ lưu liên kết tạo dựng Liên Đoàn Nữ Phái.

Đức Mẹ Diêu Trì đã lắm phen dạy khuyên nhắc bảo:

*Trăm chiều ruột đứt chẳng đành than  
Than hỡi con ơi, nữ phái đoàn  
Đoàn nữ nếu còn chưa sớm lập  
Sau này chẳng khỏi hiệp rời tan*

Các Đấng Thánh Nương cũng giáng đàn mượn lời thơ kêu gọi nữ đoàn. Đức Nữ Vương Trung Trắc dạy:

*Vì đâu phụ nữ chịu chung  
Hết từng cha mẹ lại từng chồng con  
Suốt đời mãi chịu lòn xó tới  
Việc san hà thay đổi mặc ai  
Biết đâu gái cũng như trai  
Cũng con Thượng Đế hai vai cũng đồng  
Cũng gánh nổi non sông Tổ Quốc  
Cũng cứu con dân tộc trăm luân  
Kiên trình đáng mặt tể quân<sup>(18)</sup>  
Công, dung, ngôn, hạnh đáng trang nữ hiền*

Đức Thánh Nương Triệu Thị Trinh dạy:

*Gái xưa dệt gấm cứu chồng  
Kìa Tô Huệ<sup>(19)</sup> cũng trong vòng khuê môn*

---

<sup>(18)</sup> *Tể quân* 齊均: Người phụ nữ được ngang hàng, bình đẳng với nam giới.

<sup>(19)</sup> *Tô Huệ* 蘇惠: Tự Nhược Lan 若蘭, người đời nhà Tấn (265-419), quê ở Thần Châu, có tài văn học. Khi chồng là Đậu Thao đi trấn thủ ở Lưu Sa, nàng ở lại nhà. Ba năm xa cách nhớ chồng, Tô Huệ viết mười bài tứ tuyệt, thêu vào tấm gấm vuông theo hình tròn ốc, từ ngoài xoáy tròn vào trung tâm bức gấm, rồi tìm cách dâng vua. Vua truyền cho các quan đọc, nhưng không ai đọc được, nên triệu Tô Huệ vào. Đứng giữa triều, Tô cất giọng nãi nãi bi thảm ngâm hết

*Gái Hậu Phi<sup>(20)</sup> đức đồn bốn bể  
Nghiep nhà Châu nhờ thế trị an  
Đừng cho quần vận yếm mang  
Khuê môn kim chi, miếu đàn kiếm cung  
Đọc nữ sử nãi nãi nãi nãi  
Gương đời xưa soi lại đời nay  
Cũng trong trời rộng đất dài  
Đời xưa sao thế đời nay sao vậy  
Cũng non nước cỏ cây như thế  
Cũng tâm hồn thân thể như ta  
Chị em phải nghĩ suy xa  
Nghĩ xa càng thấy, thấy ta thẹn thương  
Ai nô lệ trong vòng son phấn  
Ai miệt mài trong đám quần thoa  
Lênh đênh trong bể ái hà  
Thiệt thời cái phận đàn bà thì thôi*

Về nhân sinh, *Ban Cứu Viện* nghiên cứu phát động khai Nông Viện, mở mang nông trang, lập nông xã, đưa bôn đạo lên vùng Tý, Sé khai khẩn đất hoang gầy dựng khu dân sinh.

Dựa theo đường hướng thúc đẩy tam nhân (nhân trí, nhân đức, nhân sinh), Quyền Hội Thánh Trung Kỳ cố gầy dựng một giáo hội tiên đến cứu cánh đại đồng tại thế và siêu thoát xuất thế. Mọi phát động đều nhằm vào giới trẻ trí lực còn sung cường, mày xanh mắt sáng.

Rằm tháng 7 Kỷ Mão (29-8-1939) các hướng đạo về châu

---

mười bài, nước mắt đầm đìa. Vua cảm động, hạ chiếu cho Đậu Thao được xuất ngũ. Mười bài thơ thêu trên gấm của Tô Huệ giúp chồng hồi quê về sau được gọi là *Chức Cẩm Hồi Văn* 織錦迴文.

<sup>(20)</sup> *Hậu Phi*: Bà Thái Tự, là hậu phi đức hạnh của Châu Văn Vương.

lễ tại thánh thất Nam Trung Hòa. Hôm đó lập đàn và đồng tử Bạch Phụng về cơ.

### **Bạch Phụng Đồng Tử**

*Chào chư hiền huynh, hiền hữu.*

#### **THI**

*Đời đạo hai vai gánh nặng oằn,  
Đường dài sao khỏi trở cùng ngấn.  
Mây xanh chi sá cơn giông tố,  
Mắt sáng ngại gì lúc chớp giăng.  
Khí phách hùng anh xung bốn cõi,  
Tâm hồn quân tử vững năm hằng.  
Sơn hà gánh nợ chung nam nữ,  
Dù trí dù ngu cũng trọn phần.*

*Vừa lúc lệnh đàn Ôn Trên tạm bé, cũng vừa may tôi đắc lệnh Đức Tổng Lý giáng đàn đặng viết cho các bạn thanh niên một bài Hoán Tinh Thanh Niên Hồn để đánh thức các thanh niên tôn giáo còn đương mơ màng cơn mộng điệp trong lúc đêm trường của trời đông quanh quẽ.*

*Giữa lúc bước đạo éo le, nhơn tâm lãnh đạm, kẻ nhân tài còn khiếm khuyết, người tin đạo chưa hết dạ hy sinh, khỏi đâu phường ngoại cuộc phê bình, kẻ bàng quan nhảm luận, cho là nhà đạo Tam Kỳ đã tro tàn khói lạnh, chùa bé thất niêm, anh tù em tội.*

*Cơ hội này phải nhờ nơi nghị lực các thanh niên nội trụ tinh thần, nấu nung nghị lực, mới mong khỏi trôi theo trào lưu ác tập.*

*Này các bạn thanh niên!*

*Kìa dòng nước sông Cửu Long cứ chảy mãi, không nơi nghỉ chút nào, chẳng luận ngày đêm!*

*Kìa chòm cây cổ thụ cần cỗi khô khan nơi dãy núi Trường Sơn, thiết khó mong nảy lộc đâm chồi, mọc nhánh xanh tươi như ngày xuân của nó trước kia!*

*Kìa bầy kiến tha mồi, chòm ong lấy mật, trâu kéo cày, ngựa kéo xe, chim làm tổ, quanh năm suốt tháng không một lúc nào nghỉ, không một lúc nào ngơi.*

*Kìa vầng thái dương mọc phương đông, quanh vòng thiên địa sang phương tây rồi lặn khuất, hết ngày nọ đến ngày kia, mãi mãi lo tròn bổn phận chiếu ánh sáng cho loài người.*

*Ôi! Thời gian thấm thoát, bóng quang âm nhật thúc bên mình, hết giờ qua đến ngày qua, rồi tháng qua, mãi mãi cứ trôi theo thời tiết, lằm lũi trên bờ thiên diễn.*

*Vì cảm xúc quang cảnh trước mắt mà xốn xang cho các bạn râu mày.*

*Trắng răng bao thuở da mồi*

*Hoa râu mái tóc thôi rồi tuổi xuân*

*Ngọn gió hắt hiu, cảnh trời đông lạnh thấu xương lòng, rồi các bạn sẽ kích thích đến thần kinh mà hồi tưởng lại cái ngày xuân mát mẻ, khí hậu ôn hòa, trăm hoa đua nở, muôn tia nghìn hồng.*

*Các bạn ôi! Vì thấy sơn hà cây cỏ, động vật côn trùng, bò bay máy cưa đều tận tụy với phận sự mình, năng lực mình, không hề giải đãi, nên hôm nay có mấy lời Hoán Tinh Thanh Niên Hồn để làm cái thước mà đo con đường đời niên thiếu, từ lúc bắt tay vào việc, hạ thủ công phu cho đến đầu con đường, là mục đích tối chung của người hiệp nghĩa.*

*Đời người có mấy lúc xuân*

*Thôi rồi xuân quá nửa chừng kiếp sanh*

*Thế thì ngày xuân của con người, tuổi xuân của các bạn*

đây là thời kỳ thanh niên, tuổi trẻ đường xa, khí lực sung cường, tâm hồn trong sạch. Là cái thời kỳ phấn đấu để công đền nợ trả của các bạn đây.

Ôi! Giờ phút quý hóa vàng ngọc này nó chẳng thềm chờ ta, đợi ta, thì âu là ta phải cùng nó cùng tiến bước, cùng làm việc, cùng hy sinh cho thiên chức, đặt mình trên đường công nghĩa.

Càng bước tới rồi thử trông chung quanh ta.

Nào kẻ lữ hành trên thế lộ, rày chợ búa, mai bến nam, sớm gánh trâu, hôm gánh gạo, nước mắt lẫn mồ hôi mà vẫn cứ vui, cứ tiến bước.

Nào thợ thuyền tấp nập trong xưởng máy, hy sinh cả năng lực cả trí óc mà chẳng chút tự kiêu, tận tụy phụng sự cho nghệ thuật mình.

Nào kẻ nông phu đương vất vả cấy cày, bạn với con trâu với đàn chim mà vẫn vui đi, tay nắm bấp cày vẫn thản nhiên không hề thối bước.

Nào kẻ cầm bút thì vắt hết não cân, lo tính toán sắp đặt, tất lực nhọc nhằn, tiêu trí hao tâm, vì phận sự mà đem hết sở năng ra cống hiến cho nhân quần xã hội.

Trước mắt ta cảnh tượng tung bừng náo nhiệt đó, ai ai cũng các tận sở năng rồi mới được các thủ sở nhu, chớ nào có ai ngồi không mà chờ cao lương mỹ vị, đã sung sướng tột bậc mà còn đòi kẻ hạ người hầu nữa đâu. Ai ai cũng tự nhận mình là mỗi phận sự trên đời, là lợi khí chung cho xã hội...

Thế mà tình trạng hiện nay phong trào văn minh Âu Mỹ diễn ra, ngày đêm tiếng bom không ngừng nổ, ngọn giáo chẳng lia tay.

Ôi! Sóng ác cảm bốn bề bùng vỡ  
Khói bất bình ngút tỏa mười phương

Bao nhiêu giả văn minh, bao nhiêu lòng tư dục, thù vợ oán chạ chất chứa nhẫn nạy đem ra quyết liệt một trận vong tồn, mạnh được yếu thua, khôn nhờ dại chịu. Người đối với người ra đối chiếm đoạt quyền lợi lẫn nhau, cướp vợ đoạt con, ghê tởm đến thế. Dầu cho ác thú độc xà là loài hung bạo, man di địch lỗ đành là giống dã man cũng chưa hề đối đãi với nhau đến thế, chà xát nhau đến thế... Té ra trên khoảng đất này, cứ mãi mãi chém giết nhau, biết làm sao đây?

Hỡi ai là kẻ mày xanh mắt sáng, khí lực sung cường, hy vọng xa xăm, bão phụ lớn lao, đường dài gánh nặng, mau phải ra tay tháo cũi sổ lồng, phát cờ giục trống, khua vang chuông cánh tinh khắp ba ngàn thế giới, cùng cả tứ đại bộ châu, để đánh thức người đương chìm đắm ở chốn bùn nhơ, thiên lương vùi lấp.

Ngang tàng bảy thước thân sanh

Gặp con đồ nước xiêu thành phải sao

Giờ đây, thanh niên tôn giáo phải thực hành theo hai kế hoạch sau đây để làm chỗ hướng đạo trong lúc trào lưu lồi cuồn, vàng trắng phân vân, họa chằng mới đủ nghị lực tinh thần giữa lúc tục đối phong dòi, gai rào cây lúp.

1. Bảo tồn tư đức

2. Hoạt động sinh tài

Bảo tồn tư đức thì phải thực hành theo Mạnh Tử: Giàu sang không nhiễm, nghèo hèn không thay, uy quyền không khiếp. Chỉ một lòng phụng sự theo danh dự và phẩm giá con người. Có nghĩa là phải tự trọng tự chủ mới khỏi trôi theo dòng trào lưu, tuồng giả văn minh quyến rũ.

Hoạt động sinh tài thì phải siêng năng cần lao, kiệm ước. Hoặc làm việc công hoặc làm việc tư cũng phải chung lưng đấu cật mà lo công nghĩa, công lợi, đừng tìm phương nẩy nở

tài chánh để giúp cho Hội Thánh trong lúc bá ban vạn sự mới  
kịp tiến hành. Thế là tư đức đã vững vàng như sắt đá, tượng  
đồng thì sanh tài mới khỏi nổi trục lợi, đồ danh.

Có hoạt động sanh tài mới khỏi mắc vào vòng chán đời bỏ  
cuộc, tiêu cực vô bổ.

## BÀI

Lời tâm huyết chạm lòng thiết thạch  
Nhấn cùng ai là khách thanh niên  
Ấu thơ nặng nợ bút nghiên  
Nổi com, nổi áo thung huyên<sup>(21)</sup> nhọc nhằn  
Nổi thầy bạn tập rèn un đúc  
Nổi gia đình giáo dục sớm hôm  
Những mong tài đức phi phạm  
Đảm đang trách nhiệm cho kham cho tròn  
Giữa thời cuộc nước non hieu quạnh  
Đời thanh niên không tránh khổ nàn  
Học đường là bước gian nan  
Phải con đau khổ thử gan anh hùng  
Địa Trung Hải đi đùng sóng bể  
Thái Bình Dương mây lộ ánh hồng  
Đạo Trời truyền khắp tây đông  
Hỡi người hiệp sĩ lướt xông độ đời  
Trông thế sự toi bời tan rã  
Đoái đồng bào khó tả nên câu  
Tinh thần trụ lạc hằng lâu  
Vì mê vật chất thành sâu càng cao

---

<sup>(21)</sup> Thung huyên: Cha mẹ. (Người Việt đọc chữ 椿 là thung. Cũng nói  
là xuân huyên 椿萱. Cây xuân ám chỉ cha, cỏ huyên ám chỉ mẹ.)

Giữa thời cuộc phong trào cuộn cuộn  
Kẻ mày râu nở luống<sup>(22)</sup> ngòi coi  
Tán tuồng diệt chủng ló mòi  
Ai ra cứu vớt giống nòi trầm luân  
Truy nguyên bệnh vì chưng tập quán  
Vi thói hư làm loạn dân lành  
Nổi vì học thuyết cạnh tranh  
Nổi lòng chuyên chế nổi sanh cường quyền  
Nổi chủng tộc chia riêng sắc giống  
Nổi liệt cường mạnh sống yếu thua  
Than ôi căn bệnh khôn ngừa  
Nên tuồng giết lẫn sớm trưa diễn hoài  
Cuộc dâu bể đổi thay sớm tối  
Biết nhờ ai phá núi bắc cầu  
May đâu vang tiếng trống lầu  
Tam Kỳ Phổ Độ năm châu quảng truyền  
Người nghĩa sĩ hữu duyên gặp hội  
Kẻ thanh niên đường lối rẽ rành  
Ngang tàng bầy thước thân sanh  
Thanh niên gánh nặng nhọc nhàn đường than  
Chí những ước dọc ngang bốn bể  
Lòng những toan cứu tệ di truyền  
Phải con đời đạo chính nghiêm  
Dãi dầu sương tuyết há phiền nhọc thân  
Dầu gặp cảnh phú bản, quý tiện  
Dầu gặp cơn tai biến cũng thường  
Lắm đâu bao quản thân lơo  
Gìn lòng thanh tịnh noi gương thánh hiền

---

<sup>(22)</sup> Luống: Uổng phí, mất thời gian, để cơ hội trôi qua...

Trù kế hoạch đùng thiên <sup>(23)</sup> đùng chấp  
 Định phương châm chớ tốc đùng trì <sup>(24)</sup>  
 Trước lo cách vật trí tri <sup>(25)</sup>  
 Chánh tâm thành ý, phòng khi trị bình  
 Tư đức trọn gia đình vững mối  
 Quốc gia thành xã hội an bình  
 Thời kỳ bóng đã xế chình  
 Lương tâm canh cải nhân tình éo le  
 Thanh niên phải dặt dè cho lắm  
 Bước đường dài phải ngắm cho xa  
 Thử xem trình độ dân ta  
 Trước lo đạo đức an hòa dưới trên  
 Đạo đức đủ là nền tảng đó  
 Nhà đại đồng nào khó dựng đâu  
 Quảng truyền Á, Mỹ, Phi, Âu  
 Đồng bào vạn quốc năm châu một nhà  
 Ai ai cũng nhìn cha Thượng Đế  
 Người người đều đồ đệ Tiên Ông  
 Khấp cùng nam, bắc, tây, đông  
 Không giàu, không khổ, cũng không sang hèn  
 Đã không kẻ đua chen lẫn lướt  
 Lại không tưởng mạnh được yếu thua  
 Không còn trộm cướp sớm trưa  
 Cửa ngoài không đóng, gió mưa điều hòa

<sup>(23)</sup> Thiên 偏: Thiên lệch.

<sup>(24)</sup> Tốc 速: Mau, vội. Trì 遲: Chậm chạp, lâu lắc.

<sup>(25)</sup> Cách vật trí tri 格物致知 (theo sách Đại Học): Muốn đạt tới cùng sự hiểu biết, thì phải xét tới cùng cái lý của sự vật.

Hồi tưởng lại thiết tha, tha thiết  
 Đoạn tâm trường ai biết cho chăng  
 Tiền đồ còn lắm trở ngại  
 Mắt xanh soi thấu trắng đen mới tài  
 Kìa Khổng Tử lạc loài Trần, Thái  
 Nọ Nhan, Tăng, <sup>(26)</sup> nhện đối theo Thầy  
 Có đâu nhẹ gót thang mây  
 Đã toan vênh mặt, nguýt mày hiếp dân  
 Nóng lòng phải phân trần cặn kẽ  
 Muốn làm thình khôn để làm thình  
 Vì đâu nổi sóng bất bình  
 Vì đâu trên dưới mất tình tương thân  
 Nước trụ lạc thân dân hữu trách <sup>(27)</sup>  
 Bớ này ai là khách thương đời

<sup>(26)</sup> Nhan Hồi 顏回: Tự Tử Uyên 子淵, nên cũng gọi là Nhan Uyên 顏淵, người nước Lỗ, là học trò giỏi nhất của Đức Khổng Tử, kém hơn thầy ba mươi tuổi. Năm 29 tuổi tóc ông đã bạc trắng. Đức Khổng khen: “Hiền vậy thay Nhan Hồi! Một giỏ cơm, một bầu nước, ở chỗ ngõ hẹp. Giá người khác ở vào cảnh ấy thì lo buồn không chịu được, thế mà Nhan Hồi không bao giờ mất cái vui của mình. Hiền vậy thay Nhan Hồi!” Ông mất năm 31 tuổi, Đức Khổng buồn than: “Trời hại ta! Trời hại ta!” Ngày 17-1 Nhâm Thân (22-2-1932), Đức Nhan Hồi có giảng cơ tại Chiêu Minh Đền (Cần Thơ):

NHAN sắc người tu trở đượm nhuần,  
 HỒI tâm tánh tục khỏi gian truân...

Tăng Sâm 曾參 (505-435 trước Công Nguyên), tự Tử Dư 子與, người nước Lỗ, chí hiếu với cha mẹ, là học trò xuất sắc của Đức Khổng Tử, kém thầy bốn mươi sáu tuổi. Ông soạn sách Đại Học (là một trong bộ Tứ Thư của đạo Nho).

<sup>(27)</sup> Trách 責: Trách nhiệm.



Dù nhau kẻ chống người bơi  
Đáng tay thủy thủ độ đời tam ngưng <sup>(28)</sup>  
Hồi các đảng nhọn nhọn quân tử  
Gặp phải thời do dự nửa chi  
Thời gian lui thui trôi đi  
Khó mong cơ hội thời kỳ độ dân  
Hãy ra mặt cầm cân công lý  
Biện phân rành phi thị, nguy chơn  
Nào ai ẩn dật thâm sơn  
Độ người trước phải luyện đơn <sup>(29)</sup> mới thành  
Gánh nợ nước đàn anh lo trước  
Dân khôn nhờ người bước đầu tiên  
Trọng phần là đám thanh niên  
Dầu nam dầu nữ chẳng riêng ai nào  
Vui trước cảnh thiên lao vạn khổ  
Lượng thanh niên đại độ khoan hồng  
Tung hoành bể bắc trời đông  
Đội trời đạp đất lướt xông dậm ngàn  
Lấy khí phách xóa tan ác tập  
Dem tài năng bồi đắp sơn hà  
Gia đình xong phận tề gia  
Non sông đáng mặt tài ba siêu quần  
Tánh cương trực phá vầng mây tối  
Lượng công bình thay đổi trào lưu  
Trưởng thành đạo đức cho người  
Màng chi góc biển chân trời xa xăm

<sup>(28)</sup> Tam ngưng 三元: Nguyên thứ ba, hạ ngưng, cũng như nói Kỳ Ba.

<sup>(29)</sup> Luyện đơn: Tu tịnh, công phu để được giác ngộ, minh triết.

Thất bại để rèn tâm chí sĩ  
Gian lao nhiều nung chí anh hùng  
Thanh niên là tuổi vẫy vùng  
Phá tan ác tập mở tung cũi lồng  
Dầu thất bại thành công định mạng  
Hạ thủ rồi chớ ngán đừng lơ  
Thất, thành xin phó mạng Trời  
Bền tâm kiên chí chiều mới ắt thành  
Trối thầy kệ đồ danh trực lợi  
Mặc dầu ai sớm tối cúi lòn  
Lòng đen mà miệng tựa sơn  
Góm thay mật ngọt vì ngon hại ruồi  
Thanh niên chớ dễ duôi mà lạc  
Thanh niên đừng ước đặc mà sai  
Đừng vì nhảm luận chê bai  
Dở dang sự nghiệp lạt phai tắc thành

Thôi, vì phò loan yếu điển. Chào chư hiền huynh, hiền hữu  
và các bạn. Xin lui.

## Tìm lại dấu xưa

*Xin mượn một phần bài viết của Huyền An Tâm đăng trong tập Trung Hưng kỷ niệm năm mươi năm thành lập Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài để thay phần kết cho tập sách nhỏ phần ánh năm năm đầu tiên của cơ đạo miền Trung.*

Rời làng Phú Bông thuộc xã Điện Phong, xe chúng tôi tiếp tục về làng Bất Nhị để tìm lại nhà ông Xã Xước (Trần Công Trác) và gia đình bà Mục Cưu (Trần Thị Cải) – những người đầu tiên dâng hiến tất cả để đem mỗi đạo từ Nam về Trung, trước khi Tứ Linh Đồng Tử nhận sứ mạng truyền giáo.

Tới gần cầu Bình Long, chúng tôi tìm hỏi người dân trong làng. Cụ già đầu tiên chỉ nhà bà Mục Cưu ở phía đầu đường bê tông. Bỗng có anh đi xe gắn máy nghe hỏi, chạy tới chỉ thêm nhà ông Xã Xước.

Chúng tôi theo hướng chỉ dẫn đi đến ngôi nhà có một cụ già đã lảng, nên không hỏi được gì. Nhìn lên tường thấy treo nhiều bằng liệt sĩ. Vén màn che bàn thờ thấy ảnh một ông già, không rõ là ai.

Chúng tôi quay ra hỏi một người đang làm dưới mương nước, được bảo rằng đó là nhà ông Cửu Chước. Trần Công Chước, không phải Trần Công Trác. Anh ta hướng dẫn đến tìm ông lão thuộc tộc Trần Công ở phía ngoài đường.

Chúng tôi thấy khó khăn nên quyết định đi tiếp một đoạn nữa xem có nhà bà Mục Cưu không. Đi hết vùng gọi là Bất Nhị rồi vẫn không lần ra dấu tích gì. Chúng tôi đành quay lại đường cũ. Lúc ấy có người chạy xe máy trở tới, chúng tôi vội

hỏi thăm. Anh ta bảo có biết cả hai gia đình và chỉ chúng tôi tìm đến nhà ông Năm để hỏi.

Đến nhà ông Năm chúng tôi gặp một bà cao tuổi là bà con với ông Trần Công Trác. Bà dẫn chúng tôi về ấp Bình Trị, phía bên kia cầu Bình Long, rẽ về bờ sông, rồi qua Bình Trị Thượng, đi bộ ra cánh đồng. Nơi kia là nhà ông Xã Xước (cả nhà bà Mục Cưu nữa) nay đã bị đổ xuống sông rồi.

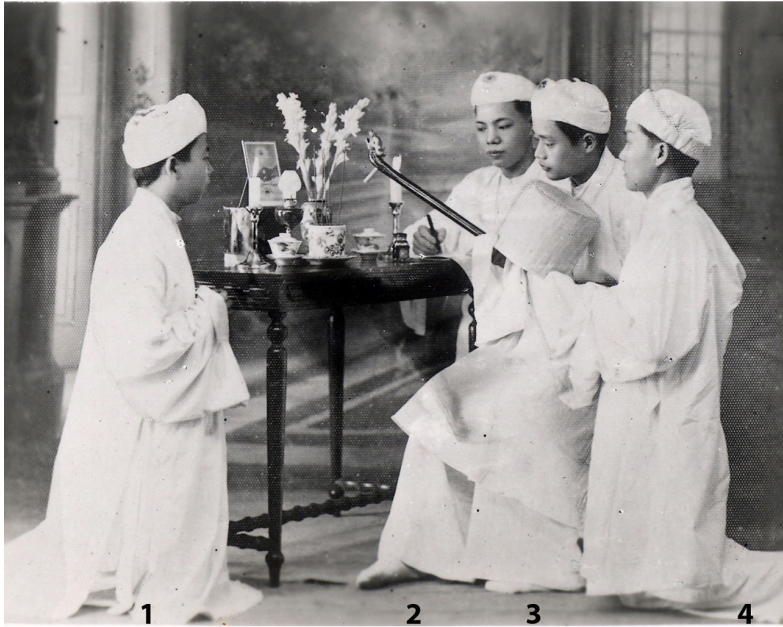
Bà lại dẫn chúng tôi đến nhà cháu nội gái ông Xã Xước. Đó là chị Trần Thị Lan, con ông Trần Công Giao. Chị Lan còn mẹ già nhưng bà lại lảng, không biết gì. Chúng tôi thấy ảnh ông Trần Công Khuê (Hai Thự) trong đạo phục nhà sư Phật Giáo nguyên thủy, thấy bằng liệt sĩ Trần Công Hoàng, Trần Công Giao, Trần Công Cầu. Tất cả những người này đều được nhắc trong hồi ký của tiên bối Thanh Long, trừ Trần Công Cầu.

Chúng tôi hỏi chị Lan có biết Trần Công Sĩ không thì chị nói không biết. Điều này làm chúng tôi nghĩ Trần Công Cầu chính là Trần Công Sĩ, liệt sĩ hy sinh năm 1952. Chị Lan cho biết ông Xã Xước sau một cơn đau yếu đã mất ngày mùng 3 tháng 8 năm Nhâm Thìn (21-9-1952) tại làng Bất Nhị.

Chúng tôi sực nhớ về ông Hương Bồn, con trai bà Mục Cưu nên hỏi bà lão dẫn đường. Bà cho biết nhà ông Hương Bồn đã bán cho người khác, chỉ còn nhà thờ tộc Lê Văn. Chúng tôi đã đến đó thành tâm thắp nén hương trên bàn thờ gia tộc họ Lê để tưởng niệm bà Mục Cưu (Trần Thị Cải) cùng các con Lê Văn Cưu (Hương Bồn), Lê Văn Bạc, Lê Văn Phụng, Lê Văn Qui...

*Thành tâm tưởng niệm chân linh  
cụ bà MỤC CƯU và gia đình LÊ VĂN ở Bất Nhị  
Trọng Xuân Canh Dần (2010)  
Phạm Văn Liêm*

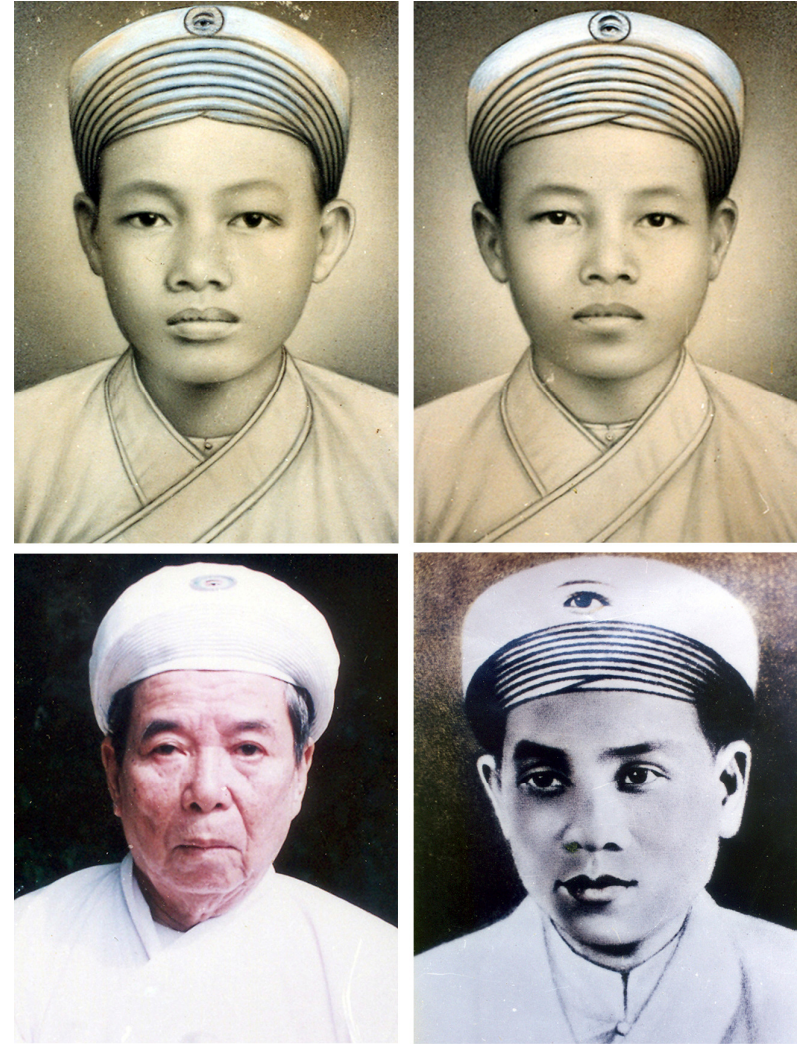
## Bóng dáng người xưa



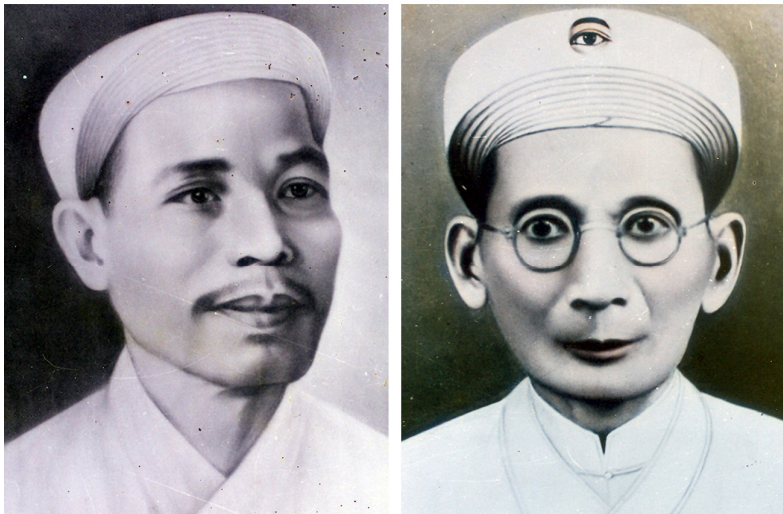
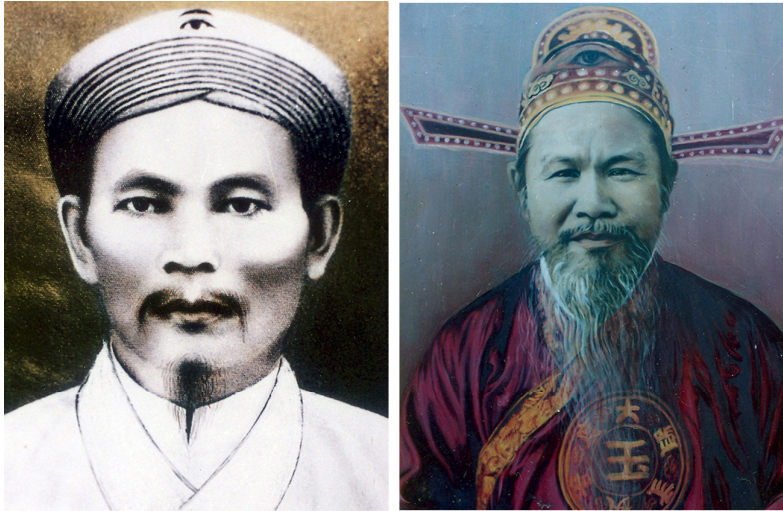
### Bộ phận Phò Loan:

1. Tiền bối Bạch Hồ Trần Quang Châu (*độc giả*)
2. Tiền bối Nguyễn Minh Cửu (*điểm ký*)
3. Tiền bối Thanh Long Lương Vĩnh Thuật (*phò loan*)
4. Tiền bối Cao Hữu Chí (*pháp đàn*).

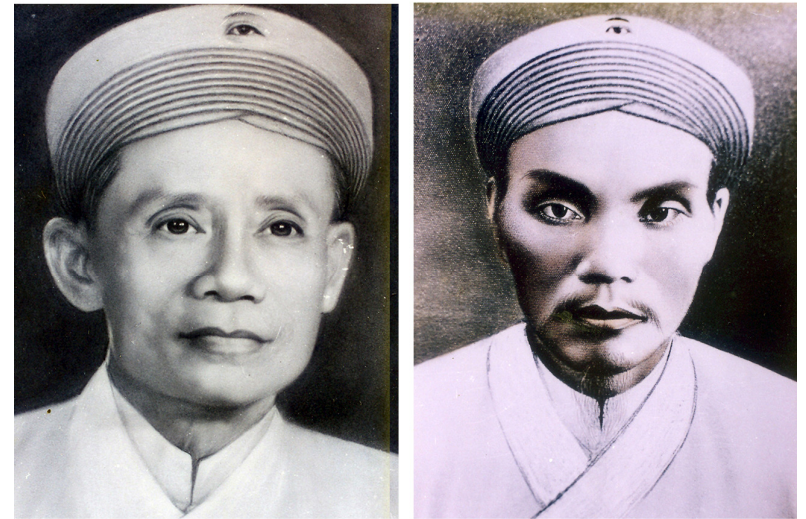
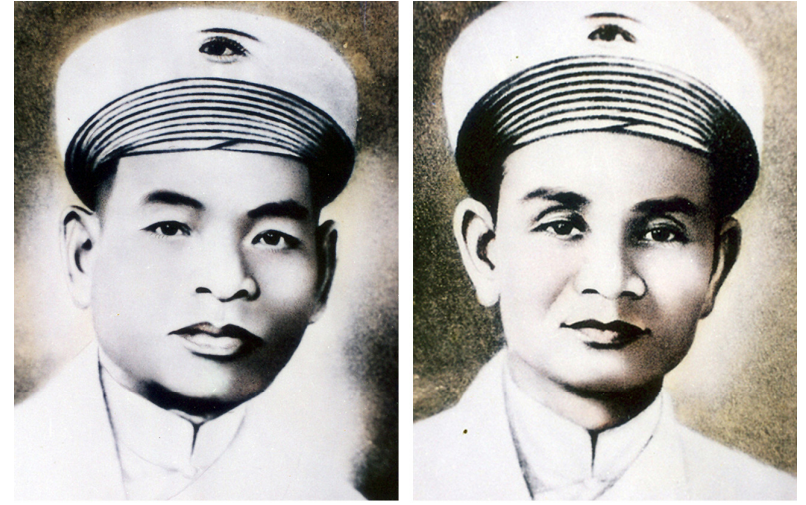
Ban Ấn Tổng chân thành cảm tạ quý hiền huynh Hội Thánh Truyền Giáo: NGUYỄN SANH (TT Trung Minh), ĐỖ THẾ HỮU (TT Trung Hiền), và NGUYỄN ĐỨC HƯNG (cháu cố tiền bối Xã Xước) đã sưu tầm và cung cấp các ảnh minh họa cho phụ bản *Bóng dáng người xưa*.



BẠCH PHỤNG Lê Văn Phụng (1915-1935)  
KIM QUI Lê Văn Qui (1917-1935)  
BẠCH HỒ Trần Quang Châu (1915-2000)  
CAO HỮU CHÍ (1904-1953)



HUỶNH NGỌC TRÁC (1898-1945)  
TRẦN ĐẠO QUANG (1870-1946)  
LÊ KIM TỶ (1893-1948)  
LÊ TRÍ HIỀN (1879-1943)



NGUYỄN ĐẮN (1905-1958)  
NGUYỄN QUANG CHÂU (1912-1955)  
THANH LONG Lương Hữu Thành (1918-1982)  
TRẦN NGUYÊN CHẤT (1893-1950)



TRẦN CÔNG TRÁC (Xã Xước: 1884-1950)  
 TRẦN CÔNG KHUÊ (Hai Thự: 1904-2001)  
 TRẦN CÔNG BAN (Ba Nga), TRẦN CÔNG HOÀNG (Tur Huỳnh)



NGUYỄN THẾ HIẾN (1886-1943). CAO TRIỀU PHÁT (1889-1956)



Các bậc hướng đạo hai miền Nam Trung trong ngày khánh thành thánh thất Trung Thành, cũng là thời điểm tổ chức Đại Hội Long Vân Đệ Bát trong ba ngày 13, 14, 15-4 Mậu Dần (từ 12 đến 14-5-1938). Đây là sự kiện công khai hóa Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Trung Kỳ

## ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

### Chương Trình CHUNG TAY ẮN TỔNG KINH SÁCH CAO ĐÀI

#### ĐÃ XUẤT BẢN:

- 1-2. ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI. *Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism.* – Huệ Khải, Việt-Anh, in hai lần, 5.500 cuốn, 2008.
- 2-2. NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN. *Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple.* – Huệ Khải, Việt-Anh, in hai lần, 9.000 cuốn.
- 3-2. LỜI VÀNG SEN TRẮNG. – Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, in hai lần, 7.500 cuốn, 2008-2009
- 4-1. LÒNG CON TIN ĐÁNG CAO ĐÀI. – Huệ Khải, in 5.000 cuốn, 2008.
- 5-2. LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI. – Huệ Khải, in hai lần, 9.000 cuốn.
- 6-1. ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI. *Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism / La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme.* – Huệ Khải, Việt-Anh-Pháp, in 4.000 cuốn, 2008.
- 7-1. CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN. – Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải
- 8-1. BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN. – Ngọc Giáo Hữu Bùi Văn Tâm, in 6.000 cuốn.
- 9-2. LỄ BỐN – DƯƠNG SỰ, THẾ THỨC, TANG TẾ, CẦU SIÊU. – Cao Triệu Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận, in hai lần, 7.000 cuốn, 2008-2009.
- 10-2. CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRÉ. – Thượng Giáo Hữu Phạm Văn Liêm, in hai lần, 6.000 cuốn, 2009.
- 11-2. NHỚ ĐẠT LINH. – Huệ Khải chủ biên, nhiều người viết, in hai lần, 7.000 cuốn, 2008-2009.
- 12-2. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI. – Huệ Khải, in hai lần, 8.000 cuốn.
- 13-1. HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ - 1965. – Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, in 2.000 cuốn (hết), 2009.
- 14-2. ĐẠO ÁO TRẮNG. – Phạm Văn Liêm, in hai lần 8.000 cuốn, 2009-2010.
- 15-2. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI. – Truyền Trạng Thanh Căn và Huệ Khải, in hai lần, 11.000 cuốn, 2009-2010.
- 16-1. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO. – Huệ Khải, in 6.000 cuốn.
- 17-1. THIỆN THƯ. – Lê Anh Minh, in 6.000 cuốn, 2009.
- 18-1. HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI. – Phạm Văn Liêm, in 7.000 cuốn, 2009.

19-1. XUÂN TRI ẮN. – Hiệp tuyển thơ văn, in 5.000 cuốn, 2010.

20-1. CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG. – Bạch Liên Hoa, in 5.000 cuốn, 2010.

21-1. BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. – Thanh Căn, in 5.000 cuốn, 2010.

22-1. TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI. *The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism.* – Huệ Khải, Việt-Anh, in 5.000 cuốn, 2010.

23-1. ƠN GỌI MIỀN TRUNG. – Phạm Văn Liêm, in 5.000 cuốn, 2010.

24-1. HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI. – Diệu Nguyên, in 5.000 cuốn, 2010.

#### SẴP XUẤT BẢN:

25-1. CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN. – Diệu Nguyên, in 5.000 cuốn, 2010.

26-1. MỤC ĐÍCH VÀ ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ. – Thiên Vương Tinh, in 5.000 cuốn, 2010.

**Ghi chú:** Ký hiệu 9-2 nghĩa là ấn phẩm thứ 9 trong chương trình ấn tổng và đã in lần thứ hai. Ký hiệu 24-1 nghĩa là ấn phẩm thứ 24 trong chương trình ấn tổng và mới in lần thứ nhất.

## Đôi Lời Tha Thiết

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Cao Đài thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với **thánh thất Bàu Sen**, hay **Ban Kinh Hộ (Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài)**, hoặc **các điểm phát hành** của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện (địa chỉ in trên bìa trong kinh sách) để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tổng để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

Ban Ấn Tổng

## Ý nghĩa thực hành pháp thí

Đức **THẦN OAI VIỄN TRẦN QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN** dạy (ngày 02-11 Tân Mùi, thứ Năm 10-12-1931): “*Phàm người tu hành mà đặt nặng một bộ kinh sách mà khuyên chúng làm lành thì người ấy nặng thành tiên. Còn người vẫn chương quân tử mà làm nặng một pho sách dạy chúng luân thường đạo lý thì người nặng thành thánh.*” (Chiếu Minh Đản, **Tam Ngươn Giác Thế**. Cần Thơ: Nhà in Phương Nam, tiền bối Cao Triều Trực ấn tống, tr. 36.)

Đức **GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH** dạy (thánh tịnh Ngọc Minh Đài, ngày 23-12 Kỷ Dậu, thứ Sáu 30-01-1970): “*Hơn một lần, Bản Đạo có nói rằng bố thí thực phẩm cho người đói lòng là một nghĩa cử từ thiện có phước đức công quả, nhưng bố thí lời đạo đức để giác ngộ người đói kém về mặt tinh thần lại càng phước đức, công quả trọng đại hơn.*”

Thánh giáo soi rọi cho mọi người thấy rằng tiếp tay phổ truyền văn hóa đạo đức sâu rộng trong xã hội nhân sinh để góp phần xây dựng cuộc đời trở nên thuần lương thánh thiện là một việc rất quan trọng, rất cao quý. Thế nên kinh sách Tam Giáo xưa nay luôn dạy nhân sanh hãy biết làm pháp thí.

Nội chí phổ truyền chánh pháp Cao Đài của tiền nhân khai sáng là Đức **Bạch Liên Tiên Trưởng** (Phan Thanh, 1898-1952), kể từ tháng 6-2008, thánh thất Bàu Sen triển khai **Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Cao Đài**. Trân trọng kính mời Quý Thiên ân chức sắc, chức việc, đạo hữu, đạo tâm, các nhà Mạnh Thường Quân trong Tam Kỳ Phổ Độ liên hệ với thánh thất Bàu Sen để cùng nhau hợp sức ấn tống làm pháp thí ngõ hầu hồng giáo Kỳ Ba.

Địa chỉ liên hệ: **THÁNH THẤT BÀU SEN**

59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM ☎ (08) 38355733

## Phương danh Quý vị Mạnh Thường Quân công quả tài trợ pháp thí

Đợt Hai Mươi Bốn: ngày 14-3-2010 (hợp mặt lần thứ 10, phát hành sách *Cổ Một Tinh Thượng*)

1	ĐT NGUYỄN THỊ THU THỦY + ĐT NGUYỄN THỊ THU AN: Ông Ích Khiêm, P 14, Q 11	50.000
2	ĐT TRẦN THỊ ÚT (Tti Ngọc Minh Đài, HT Tiên Thiên, Q 4)	50.000
3	Em HUỖNH TRỌNG DANH: Lớp Lễ Nghi Đạo Đức (CQPTGLĐĐ)	50.000
4	ĐH BÙI BÁ KHAI: Trần Chánh Chiếu, P 14, Q 5	50.000
5	ĐT NGUYỄN THANH THỦY	50.000
6	ĐT PHẠM THỊ KIM THỦY	50.000
7	ĐT TRẦN THỊ TRÂM	50.000
8	ĐT PHẠM THỊ HOA (Tti Ngọc Minh Đài, HT Tiên Thiên)	50.000
9	ĐH/ĐT LÊ NGỌC LOAN: Q 2	50.000
10	ĐH TRẦN VĂN CHIẾN	50.000
11	ĐH/ĐT LÂM HOÀNG PHƯƠNG	50.000
12	ĐH/ĐT LƯU LỆ NHI: TTr Lái Thiêu, H Thuận An, T Bình Dương	50.000
13	ĐH/ĐT VƯƠNG MINH PHÚC: TTr Lái Thiêu, H Thuận An, T Bình Dương	50.000
14	ĐH/ĐT VƯƠNG CHÂU NGÂN: TTr Lái Thiêu, H Thuận An, T Bình Dương	50.000
15	ĐH VƯƠNG DUY PHÚ: TTr Lái Thiêu, H Thuận An, T Bình Dương	50.000
16	ĐH LÊ HOÀNG PHONG: TX Cao Lãnh, T Đồng Tháp	50.000
17	ĐT VÕ THỊ CHI: Cao Lãnh, Đồng Tháp. Hồi hướng về cữu huyền thất tổ.	50.000
18	ĐH PHAN VŨ HẬU TRƯNG: Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q 1	50.000
19	ĐH PHAN HOÀNG VINH: Lạc Long Quân, Q Tân Bình	50.000
20	ĐT NGUYỄN THỊ CỬA (TT Lộ Đò): đường 902, Tạ Quang Bửu, P 5, Q 8	50.000
21	ĐT HÀ THỊ ĐỐC (TT Lộ Đò): Bông Sao, P 5, Q 8	50.000
22	ĐT LÊ THỊ NHỚ	50.000
23	ĐT BẠCH MINH HOA Nguyễn Thị Dạm (Tổ Đình Chiếu Minh Cần Thơ): Xô Viết Nghệ Tĩnh, P 17, Q Bình Thạnh	100.000
24	Giáo Hữu HƯƠNG AN Phan Thị Ấn (Thanh Minh Đản): ấp 5, X Lê Minh Xuân, H Bình Chánh. Hồi hướng về giác linh bào huynh PHAN VĂN ON.	100.000
25	ĐH VŨ KHẮC THÂN: P 4, Q 8	100.000
26	ĐT PHẠM THỊ THỜI (Tti Thiên Môn Tịnh Thánh): T Bến Tre	100.000
27	ĐT NGUYỄN THỊ CHÍNH (TT Lộ Đò): Âu Dương Lân, P 2, Q 8	100.000
29	ĐT LÊ THỊ LỰA (Tti Ngọc Minh Đài, HT Tiên Thiên)	100.000
30	Gia đình ĐT NGUYỄN THỊ HIẾU (Tti Ngọc Điện Huỳnh Hà, HT Tiên Thiên)	100.000
31	ĐT LÊ THỊ THANH HIẾN	100.000
32	Cố ĐH PHAN VĂN HƯỞNG: P 9, Q Phú Nhuận	100.000
33	Thượng Lê Sanh DƯƠNG TIẾN QUÂN (TT Mỹ Yên, H Bến Lức, T Long An; HT Ban Chỉnh Đạo): đường 33 Khu phố chợ An Dương Vương, P 10, Q 6	100.000
34	ĐT NGUYỄN THỊ CỬA: đường 902 Tạ Quang Bửu, P 5, Q 8	100.000

35	TTi NGỌC ĐIỆN HUỲNH HÀ (HT Tiên Thiên): P An Khánh, Q 2	100.000		
36	ĐH NGUYỄN SANH (TT Trung Minh, HT Truyền Giáo): Lạc Long Quân, P 8, Q Tân Bình	100.000		
37	ĐH LÊ VĂN HỒNG (TT Tam Thôn Hiệp): ấp An Lộc, X Tam Thôn Hiệp, H Cấn Giờ	100.000		
38	ĐH NGUYỄN VĂN SƠN	100.000		
39	ĐH PHẠM VIẾT TUẤN	100.000		
40	ĐT HỒ THỊ THU TRANG: Hối hướng về HỒ NGUYỆT PHI.	100.000		
41	ĐH TRƯƠNG CÔNG VINH: Huỳnh Tấn Phát, P Phú Thuận, Q 7	100.000		
42	ĐH BÙI BÁ KHOÀNH: Đường 36, P Bình Trị Đông B, Q Bình Tân	100.000		
43	ĐH HỒ NHỰT TRÍ: Hối hướng về bác HỒ VĂN NGHIÊM.	100.000		
44	ĐH HUỲNH VĂN MINH (CQPTGLĐĐ, Q 1)	100.000		
45	ĐT PHẠM THỊ ÁNH TUYẾT	100.000		
46	ĐT VÕ THỊ THU CÚC: Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q 1	100.000		
47	ĐT VÕ THỊ HẠNH (CQPTGLĐĐ): Nguyễn Văn Cừ, P Nguyễn Cư Trinh, Q1	100.000		
48	ĐH/ĐT PHU A NHI (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà, HT Tiên Thiên)	100.000		
49	ĐH/ĐT PHU NANG SIẾNG (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà, HT Tiên Thiên)	100.000		
50	ĐT PHẠM THỊ LÔNG (TT Bàu Sen): Trần Phú, P 4, Q 5	100.000		
51	Thái Lễ Sanh NGUYỄN VĂN BẢNH (TT Đô Thành): Phạm Thế Hiển, Q 8	100.000		
52	ĐT NGUYỄN NGỌC HƯƠNG (TTi Ngọc Chiếu Đàn, HT Tiên Thiên): TTr lái Thiêu, H Thuận An, T Bình Dương. Hối hướng về giác linh thân mẫu là NGUYỄN THỊ BA.	100.000		
53	ĐT LÊ THỊ HOÀNG VÂN (TTi Ngọc Chiếu Đàn, HT Tiên Thiên): TTr lái Thiêu, H Thuận An, T Bình Dương. Hối hướng về giác linh thân phụ là LÊ VĂN VĨ.	100.000		
54	ĐT TRẦN THỊ TƯ (TT Tam Thôn Hiệp): ấp An Lộc, X Tam Thôn Hiệp, H Cấn Giờ	100.000		
55	ĐT TRẦN THỊ BẠCH TUYẾT (TT Bàu Sen): An Dương Vương, P 3, Q 5	100.000		
56	ĐT TRẦN THỊ BÍCH HỒNG (CQPTGLĐĐ, Q 1)	100.000		
57	ĐT TRẦN THỊ BÍCH HỒNG (CQPTGLĐĐ, Q 1) công quả lần thứ hai	100.000		
58	ĐH NGUYỄN TẤN HẬU (VP Đại Đạo): Bùi Hữu Nghĩa, P 2, Q Bình Thạnh	100.000		
59	ĐT NGUYỄN THỊ NĂM (TTi Linh Tiêu Điện): ấp 1, X Phú Lễ, H Ba Tri, T Bến Tre	100.000		
60	ĐH/ĐT LÊ HỒ PHƯƠNG LINH (TT Trung Minh)	100.000		
61	ĐH TRẦN VĂN ĐẠI (TTi Linh Tiêu Điện): X An Bình Tây, H Ba Tri, T Bến Tre	100.000		
62	ĐT LÝ THỊ ÁNH (Cao Đài Chiếu Minh): An Bình, An Phú, Q 2	100.000		
63	ĐH BẢY LIÊM (TT Long Định): H Bình Đại, T Bến Tre	100.000		
64	ĐT LÊ THỊ NGHĨA (TT Thủ Thiêm): Lương Định Của, An Khánh, Q 2	100.000		
65	ĐH THIỆN CHƠN Cao Văn Hiến (TTVV Huỳnh Quang Sắc): Phạm Thế Hiển, P 7, Q 8	100.000		
66	ĐH TRẦN TRUNG KIẾN (TT Trung Minh): Thôn 3, X Quảng Điện, H Krông Ana, T Daklak. Hối hướng về giác linh nội tổ là TRẦN CHÍ SĨ.	100.000		
67	Đạo hữu KHU NAN SIENG + KHU A NHI + KHU A KIM	150.000		
68	ĐT KHUUU THỊ BÌNH MINH: TTr lái Thiêu, H Thuận An, T Bình Dương	150.000		
69	ĐT MỸ HUỆ HƯƠNG Võ Phước Lộc: Lô D, chung cư Chợ Quán, Hàm Tử, P 1, Q 5. Hối hướng về gia đình VŨ THỊ BÍCH VÂN, VŨ THỊ NGỌC LOAN, giác linh ĐT MỸ VÂN, giác linh ĐH THANH TRÍ Nghiêm Xuân Quang.	200.000		
70	ĐT NGUYỄN THỊ HÁT (TT Lộ Đò, HT Ban Chinh Đạo): Bùi Minh Trực, P 5, Q 8	200.000		
71	ĐH NGUYỄN TẤN HẢO + ĐT TRẦN THỊ THANH BÌNH + hai con là TẤN PHÁT, NGỌC BÍCH (VP Đại Đạo, Q 3): Đặng Tất, P Tân Định, Q 1	200.000		
72	Lễ Sanh CHƠN MINH Nguyễn Văn Hiệp (VP Đại Đạo, Q 3): Bùi Hữu Nghĩa, P 2, Q Bình Thạnh. Hối hướng về giác linh thân phụ là ĐH NGUYỄN VĂN THÍCH và thân mẫu là ĐT THANH HUỆ Nguyễn Thị Thả.	200.000		
73	Gia đình ĐH NGUYỄN TẤN NGHĨA + ĐT NGUYỄN THỊ THANH + hai con là TẤN KHOA, TẤN LỘC (VP Đại Đạo, Q 3): Bùi Hữu Nghĩa, P 2, Q Bình Thạnh	200.000		
74	ĐT TRẦN THỊ TÁM (TTi Ngọc Minh Đài, HT Tiên Thiên)	200.000		
75	Chơn linh TÌNH HÒA (Cấn Thơ)	200.000		
76	ĐT NGUYỄN THỊ PHI: Hối hướng về ĐH HỒ BÁ NGHI.	200.000		
77	ĐT NGUYỄN THỊ XUÂN HIẾU (TT Từ Vân, HT Truyền Giáo)	200.000		
78	Sĩ Tài MINH THIỆN Ý (TTi Thanh Minh Đàn, HT Tiên Thiên): Thế Lữ, H Bình Chánh. Hối hướng về cứu huyền thất tổ.	200.000		
79	ĐT HÀ THỊ HỒNG LOAN (Chiếu Minh): Bùi Công Trùng, ấp 3, Nhị Bình, Hóc Môn	200.000		
80	ĐH ĐẠT TRUYỀN (CQPTGLĐĐ): Hai Bà Trưng, P Tân Định, Q 1	200.000		
81	ĐH NGUYỄN VĂN ĐẠO (TT Long Khánh, HT Tây Ninh): Trần Phú, P Xuân An, TX Long Khánh, T Đồng Nai. Hối hướng về cứu huyền thất tổ.	200.000		
82	Lễ Sanh THƯỢNG VỌNG THANH (TT Đô Thành, HT Ban Chinh Đạo)	200.000		
83	ĐH PHẠM VĂN SANG (TT Sài Gòn)	200.000		
84	ĐT NGUYỄN THỊ XI (TTi Bồng Lai, HT Tiên Thiên), hối hướng về giác linh thân mẫu là Giáo Hữu DIỆU ÁN Nguyễn Thị Tại.	200.000		
85	ĐH PHAN ĐÍCH TÔN MINH + ĐH PHAN GIA QUANG TRUNG + ĐH/ĐT HỒ THUY Ý + ĐH PHAN VŨ KHƯƠNG DUY: Nguyễn Văn Cừ, Q 1	200.000		
86	Gia đình ĐH HUỲNH VĂN MINH + ĐT NGUYỄN THỊ LỄ (TT Từ Vân, HT Truyền Giáo). Hối hướng về tứ thân phụ mẫu.	200.000		
87	ĐT NGUYỄN THỊ THANH LAN (TT Lộ Đò): Bồng Sao, P 5, Q 8	200.000		
88	ĐT PHẠM THỊ ẬU (TT Lộ Đò): Bùi Minh Trực, P 5, Q 8	200.000		
89	ĐT HÀ THỊ THIÊN PHƯỚC: Đình Công Tráng, P Tân Định, Q 1	200.000		



90	ĐH VÕ VĂN TÂM: Nguyễn Trung Ngạn, P Bến Nghé	200.000	115	ĐT TRẦN THỊ SON (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà, HT Tiên Thiên)	500.000
91	ĐT LÊ THỊ MINH NGUYỆT (TT Đô Thành, HT Ban Chính Đạo): Nhiều Tâm, P 5, Q 5	200.000	116	Chơn linh Giáo Sĩ NGỌC ĐIỀU Trương Kim Hạnh (CQPTGLĐĐ, Q 1)	500.000
92	ĐH LÊ ĐIỂN HUÂN: Trần Phú, P 4, Q 5	200.000	117	ĐT CAO BẠCH LIÊN (CQPTGLĐĐ): Đặng Tất, P Tân Định, Q 1	500.000
93	ĐT TRẦN THỊ NGỌC YẾN: Phạm Ngũ Lão, P Phạm Ngũ Lão, Q 1	200.000	118	ĐT ĐIỀU DUYỄN Lê Thị Phương Quyên + ĐH HOÀNG HUỆ Lê Hoàng Phúc: San José	500.000
94	ĐT TIỂU THỊ CẨM HỒNG (TTi Ngọc Minh Đài): Nguyễn Văn Thủ, P Đa Kao, Q 1. Hối hướng về cố ĐT NGÔ XUÂN HOA + cố ĐT NGÔ HẠ LIÊN.	200.000	119	TT TỬ VÂN (HT Truyền Giáo): 100 Thích Quảng Đức, Q Phú Nhuận	500.000
95	Chơn linh tứ thân phụ mẫu ĐT NGỌC TUỆ HƯƠNG Lê Thị Lan (Thanh Tịnh Đàn, TP Mỹ Tho, T Tiền Giang)	200.000	120	TT NHỰT CHÁNH (HT Ban Chính Đạo): H Bến Lức, T Long An	500.000
96	ĐT HÀ THỊ ĐỐC (TT Lộ Đò): Bông Sao, P 5, Q 8	200.000	121	Gia đình ĐH NGUYỄN THÁI SƠN + ĐT HUỲNH THỊ KIM LIÊN (TT Từ Vân, HT Truyền Giáo). Hối hướng về tứ thân phụ mẫu.	500.000
97	Gia đình ĐT NGÔ THỊ ĐIỀU (TTi Ngọc Điện Huỳnh Hà, HT Tiên Thiên)	200.000	122	ĐT LÊ THỊ MÃNH (TT Trường An): tổ 15, ấp Tân Quới Hưng, X Trường An, TP Vĩnh Long	500.000
98	ĐT PHẠM THỊ HỒNG CÚC + NGUYỄN MINH THANH (pháp danh XƯƠNG THANH) Nguyễn Quyên, P 11, Q 8. Hối hướng về ĐH PHẠM VĂN PHÚ (79 tuổi, từ trần ngày 22-9-2006) + ĐT NGUYỄN THỊ TIẾP (76 tuổi, từ trần ngày 22-8-2006) + ĐH LÊ HỮU TÂM (22 tuổi) + ĐH PHẠM HÙNG DŨNG (25 tuổi).	200.000	123	Thùng tiến tiết kiệm ủng hộ ấn tống tại TTi NHƯ Ý LINH THẦN ĐÀI, TTi BỔNG LAI, TTi NGỌC CHIẾU ĐÀN (HT Tiên Thiên): Lái Thiêu, T Bình Dương	550.000
99	Giác linh ĐT HỒ THỊ XUÂN (TTi Tân Minh Quang, Q 12)	200.000	124	ĐH/ĐT NGỌC LIÊN MINH Nguyễn Minh Bạch Liên (TT Phú Nhuận): Phan Đình Phùng, Q Phú Nhuận	600.000
100	ĐH PHẠM VĂN TỐT	300.000	125	ĐH NGUYỄN VĂN HIỆP: Hậu Giang, P 1, Q 6	1.000.000
101	ĐT NGUYỄN THỊ ÁNH LIÊM (TTi Kim Quang Minh Đài, HT Truyền Giáo): T Bình Định	300.000	126	Gia đình cháu LÊ PHẠM NGUYỄN KHANG: TP Cần Thơ	1.000.000
102	ĐT THANH VÂN Nguyễn Mỹ Lan (CQPTGLĐĐ): Hối hướng về Di Bầy NGUYỄN THỊ BẾ ở Cù Lao Phố, TP Biên Hòa, T Đồng Nai.	300.000	127	Giác linh ĐT ĐOÀN THỊ NGHIÊM: Trịnh Hoài Đức, TP Mỹ Tho, T Tiền Giang	1.000.000
103	TT TAM THÔN HIỆP (HT Ban Chính Đạo): ấp An Hòa, Tam Thôn Hiệp, Cấn Giờ	300.000	128	ĐT KIM PHỤNG	1.000.000
104	Gia đình ĐH NGUYỄN THANH VÂN (TT Tân Định): Đặng Dung, P Tân Định, Q 1	500.000	129	Giác linh ĐT HỒNG MAI Trương Kim Hoa (CQPTGL): Đặng Văn Ngữ, P 14, Q Phú Nhuận	1.000.000
105	Giác linh ĐTr THIÊN ĐỨC Nguyễn Văn Kiêm, giác linh ĐT PHAN THỊ VIẾT, giác linh ĐH R.B. DAVID: Đặng Dung, P Tân Định, Q 1	500.000	130	ĐT BẠCH LIÊN HOA (Cao Đài Chiếu Minh): Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q Bình Thạnh	1.000.000
106	ĐH NGUYỄN KIM THỌ, ĐT NGUYỄN NGỌC THU, ĐT NGUYỄN THỊ THANH HÀ: Đặng Dung, P Tân Định, Q 1	500.000	131	ĐT BÙI THỊ XỸ: tổ 15, ấp Tân Quới Hưng, X Trường An, TP Vĩnh Long	2.000.000
107	Giác linh ĐT BÙI THỊ BẢY + NGUYỄN NGỌC LIÊN + NGUYỄN THỊ CHẮC + NGUYỄN THỊ GIÁNG SINH: Đặng Dung, P Tân Định, Q 1	500.000	132	ĐT LÊ THỊ HỮU (TT Trường An): tổ 15, ấp Tân Quới Hưng, X Trường An, TP Vĩnh Long, T Vĩnh Long. Hối hướng về giác linh thân phụ là ĐH LÊ VĂN DẬU (1920-1994).	2.000.000
108	ĐH NGUYỄN VĂN DŨNG: An Dương Vương, P 3, Q 5. Hối hướng về ĐH NGUYỄN VĂN LIÊNG + ĐT BÙI THỊ LẬP.	500.000	133	ĐT BẠCH MINH HOA Nguyễn Thị Đạm (Tổ Đình Chiếu Minh Cần Thơ): Xô Viết Nghệ Tĩnh, P 17, Q Bình Thạnh. Hối hướng về song thân là ĐH NGUYỄN VĂN TIẾT + ĐT NGUYỄN THỊ TÍNH.	2.000.000
109	TTi LINH TIỂU ĐIỆN (HT Tiên Thiên): ấp 1, X Phú Lễ, H Ba Tri, T Bến Tre	500.000	134	ĐH LONG VÂN (Phạm Văn Hoa) và ĐT HUỲNH YẾN MAI (Phạm Thị Vân): Long Văn Đàn, đường Lý Thường Kiệt, TP Mỹ Tho, T Tiền Giang.	10.000.000
110	ĐT NGÔ THỊ LÊ: Âu Dương Lân, P 3, Q 8	500.000	Tổng cộng đợt Hai Mười Bốn: <b>45.750.000 VNĐ</b>		
111	ĐT PHẠM THỊ HỒNG HIỆP: ấp An Lộc, X Tam Thôn Hiệp, H Cấn Giờ	500.000			
112	ĐT PHẠM THỊ ÁNH MAI	500.000			
113	Lê Sanh NGỌC CẤN THANH: Quang Trung, Phù Cát, Bình Định	500.000			
114	ĐH PHẠM THANH TRÍ	500.000			

## ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

### Chương Trình CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH CAO ĐÀI

Địa chỉ liên hệ thỉnh kinh sách ấn tổng (kính biểu):

#### **MIỀN TRUNG: HỘI THÁNH CAO ĐÀI CẦU KHO - TAM QUAN.**

Khối 2, thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định ☎ (056) 3765010

#### **QUẦY VĂN HÓA PHẨM (BAN KINH HỘ – HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO).**

80B Lê Duẩn, thành phố Đà Nẵng ☎ (0511) 3887760

#### **THÁNH ĐƯỜNG QUI NHƠN (HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO).**

55 Hàm Nghi, thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định

**ĐỖ THỊ KẾT.** Thánh thất Linh Bửu (Hội Thánh Truyền Giáo): Ấp Nam, xã Đại Minh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam ☎ 0985780369

**MIỀN NAM: MINH LÝ THÁNH HỘI.** 82 Cao Thắng, quận 3 ☎ (08) 38358181

**THÁNH THẤT BÀU SEN.** 59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5 ☎ (08) 38355733

**THANH CĂN.** 40/28 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4 ☎ 01279945081

**TRẦN VĂN QUANG.** Thánh thất Bàu Sen ☎ 0913613653

#### **MIỀN ĐÔNG: THÁNH TỊNH NGỌC CHIẾU (HỘI THÁNH TIÊN THIÊN).**

Khu phố Long Thới, thị trấn Lái Thiêu, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương ☎ 0953603029

**NGUYỄN VĂN ĐẠO.** Thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai ☎ 01693113723

**LÊ QUANG HƠN.** Thánh thất Trung Nghĩa (Hội Thánh Truyền Giáo) ☎ 0913434423

#### **MIỀN TÂY: TÒA THÁNH VÔ VI THIÊN THAI (HỘI THÁNH TIÊN THIÊN).**

Xã Mỹ Phước Tây, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ☎ 0987167565 \* ☎ (073) 3827714

#### **THÁNH TỊNH LINH TIÊU ĐIỆN (HỘI THÁNH TIÊN THIÊN).**

Xã Phú Lễ, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre ☎ (075) 3899995

**LÊ THỊ HỮU, LÊ THỊ MẠNH.** 235 tổ 15, Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long ☎ (070) 3816363

**NGUYỄN THỊ LIÊN.** 58/1 ấp 10, thị trấn Thạnh Phú, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre ☎ (075) 3602965

**THUẬN QUANG TINH (Lâm Đẳng Tông).** 901 Lý Thường Kiệt, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ☎ (073) 6255258 \* ☎ 0953155821

## PHẠM VĂN LIÊM

### ƠN GỌI MIỀN TRUNG

*In lần thứ Hai*

*Chịu trách nhiệm xuất bản:* NGUYỄN CÔNG OÁNH

*Biên tập:* TRẦN XUÂN LÝ

*Vẽ bìa & Trình bày & Kỹ thuật:* DŨ LAN

*Liên kết:* CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH CAO ĐÀI

#### NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

In 5.000 bản, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại XN In FAHASA  
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số xuất bản: 434-2010/CXB/23-64/TG, ngày 21-10-2010.

In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2011.

### SÁCH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)

*Tổng phát hành:*

*Miền Trung:* QUẦY VĂN HÓA PHẨM - BAN KINH HỘ  
(HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI)

80B Lê Duẩn, Đà Nẵng ☎ (0511) 3887760

*Miền Nam:* THÁNH THẤT BÀU SEN

59/46 Trần Phú, phường 4, quận 5, Tp.HCM ☎ (08) 38355733